

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2251**/UBND-KGVX
V/v tiêu chuẩn, định mức sử
dụng máy móc, thiết bị y tế
chuyên dùng đặc thù thuộc
lĩnh vực y tế năm 2023-2025

Quảng Ngãi, ngày **22** tháng 5 năm 2023

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Thông tư số 08/2019/TT-BYT ngày 31/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế; trên cơ sở đề xuất nhu cầu về máy móc, thiết bị của các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh và xét đề nghị của Giám đốc các Sở: Y tế tại Công văn số 1110/SYT-KHTC ngày 10/5/2023 về việc phê duyệt tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù thuộc lĩnh vực y tế năm 2023-2025, Tài chính tại Công văn số 1530/STC-QLGCS ngày 18/5/2023, UBND tỉnh thống nhất và đề nghị Thường trực HĐND tỉnh có ý kiến về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù thuộc lĩnh vực y tế năm 2023-2025 của ngành Y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (Chi tiết có Phụ lục số 1, Phụ lục số 2 kèm theo).

Đề nghị Thường trực HĐND tỉnh xem xét, có ý kiến để triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Ban: Văn hóa-Xã hội, Kinh tế-Ngân sách HĐND tỉnh;
- Các Sở: Y tế, Tài chính
- Ban QLDA các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, KTTH, CBTH;
- Lưu: VT, KGVX_{cường255}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Phiên

PHỤ LỤC 1

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG ĐẶC THÙ NĂM 2023-2025 CỦA NGÀNH Y TẾ
(Ban hành kèm theo Công văn số **2254/UBND-KGVX** ngày **22/5/2023** của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



SỐ ID TB	Chủng loại trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù	Đơn vị tính	Số lượng hiện có (tính đến thời điểm hiện tại)	Số lượng giai đoạn 2023-2025 đề nghị phê duyệt	Khoa	Đơn vị	Phân loại	Trạng thái
A/	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BÌNH SƠN							
YT08-K1-1	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	0	1	Khoa xét nghiệm	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BÌNH SƠN	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT08-K1-53	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	0	1	Khoa xét nghiệm	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BÌNH SƠN	Đặc thù	Đề xuất
YT08-K10-3	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	1	Trạm Y tế xã Bình Long	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BÌNH SƠN	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT08-K11-5	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	1	Trạm Y tế xã Bình Hiệp	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BÌNH SƠN	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT08-K12-7	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	1	Trạm Y tế xã Bình Phước	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BÌNH SƠN	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT08-K13-9	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	1	Trạm Y tế xã Bình Chánh	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BÌNH SƠN	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT08-K14-11	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	1	Trạm Y tế Thị trấn Châu Ô	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BÌNH SƠN	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT08-K15-62	Máy thở	Máy	0	3	Khoa HSCC - Chẩn độc	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BÌNH SƠN	Đặc thù	Đề xuất
YT08-K15-63	Máy phá rung tim	Máy	0	1	Khoa HSCC - Chẩn độc	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BÌNH SƠN	Đặc thù	Đề xuất
YT08-K15-64	Máy truyền dịch	Máy	0	17	Khoa HSCC - Chẩn độc	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BÌNH SƠN	Đặc thù	Đề xuất
YT08-K15-65	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	0	15	Khoa HSCC - Chẩn độc	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BÌNH SƠN	Đặc thù	Đề xuất

YT08-K15-67	Máy điện tim	Máy	0	1	Khoa HSCC - Chẩn đoán	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BÌNH SON	Đặc thù	Đề xuất
YT08-K15-68	Máy thận nhân tạo	Máy	0	12	Khoa HSCC - Chẩn đoán	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BÌNH SON	Đặc thù	Đề xuất
YT08-K16-70	Máy điện tim	Máy	0	1	Khoa nội tổng hợp - Bệnh nhiệt đới	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BÌNH SON	Đặc thù	Đề xuất
YT08-K17-69	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	0	6	Khoa Ngoại - Liên chuyên khoa	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BÌNH SON	Đặc thù	Đề xuất
YT08-K2-27	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	0	2	Khoa Phụ Sản	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BÌNH SON	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT08-K20-71	Máy điện tim	Máy	0	2	Khoa khám bệnh	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BÌNH SON	Đặc thù	Đề xuất
YT08-K3-38	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	1	Trạm Y tế xã Bình An	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BÌNH SON	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT08-K31-55	Hệ thống CT Scanner < 64 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	0	1	Khoa chẩn đoán hình ảnh - TDCN	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BÌNH SON	Đặc thù	Đề xuất
YT08-K31-56	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	0	1	Khoa chẩn đoán hình ảnh - TDCN	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BÌNH SON	Đặc thù	Đề xuất
YT08-K31-57	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	1	Khoa chẩn đoán hình ảnh - TDCN	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BÌNH SON	Đặc thù	Đề xuất
YT08-K31-58	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	0	1	Khoa chẩn đoán hình ảnh - TDCN	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BÌNH SON	Đặc thù	Đề xuất
YT08-K31-60	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	0	1	Khoa chẩn đoán hình ảnh - TDCN	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BÌNH SON	Đặc thù	Đề xuất
YT08-K31-61	Máy điện tim	Máy	0	1	Khoa chẩn đoán hình ảnh - TDCN	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BÌNH SON	Đặc thù	Đề xuất
YT08-K31-143	Máy điện não	Máy	0	1	Khoa chẩn đoán hình ảnh - TDCN	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BÌNH SON	Đặc thù	Đề xuất
YT08-K32-83	Máy điện tim	Máy	0	1	Phòng khám cơ sở 2	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BÌNH SON	Đặc thù	Đề xuất

YT08-K32-85	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	0	1	Phòng khám cơ sở 2	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BÌNH SƠN	Đặc thù	Đề xuất
YT08-K4-41	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	1	Trạm Y tế xã Bình Khương	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BÌNH SƠN	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT08-K5-43	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	1	Trạm Y tế xã Bình Trung	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BÌNH SƠN	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT08-K6-45	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	1	Trạm Y tế xã Bình Thạnh	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BÌNH SƠN	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT08-K7-47	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	1	Trạm Y tế xã Bình Đông	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BÌNH SƠN	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT08-K8-49	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	1	Trạm Y tế xã Bình Thuận	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BÌNH SƠN	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT08-K9-51	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	1	Trạm Y tế xã Bình Hải	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BÌNH SƠN	Đặc thù	Đã phê duyệt
B/	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC ĐĂNG THÙY TRÂM							
YT05-K1-1	Máy điện tim	Máy	1	1	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc và thần kinh tạo	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC ĐĂNG THÙY TRÂM	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT05-K1-2	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	13	28	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc và thần kinh tạo	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC ĐĂNG THÙY TRÂM	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT05-K1-3	Máy phá rung tim	Máy	0	1	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc và thần kinh tạo	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC ĐĂNG THÙY TRÂM	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT05-K1-52	Máy thở	Máy	1	5	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc và thần kinh tạo	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC ĐĂNG THÙY TRÂM	Đặc thù	Đề xuất
YT05-K1-53	Bơm tiêm điện	Cái	1	15	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc và thần kinh tạo	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC ĐĂNG THÙY TRÂM	Đặc thù	Đề xuất

YT05-K1-54	Máy truyền dịch	Máy	4	5	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc và thận nhân tạo	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC ĐẶNG THÙY TRÂM	Đặc thù	Đề xuất
YT05-K1-79	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	1	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc và thận nhân tạo	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC ĐẶNG THÙY TRÂM	Đặc thù	Đề xuất
YT05-K10-62	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	0	1	Khoa liên chuyên khoa	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC ĐẶNG THÙY TRÂM	Đặc thù	Đề xuất
YT05-K13-63	Máy điện tim	Máy	1	2	Khoa khám bệnh	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC ĐẶNG THÙY TRÂM	Đặc thù	Đề xuất
YT05-K2-15	Máy điện tim	Máy	1	2	Khoa nội	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC ĐẶNG THÙY TRÂM	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT05-K2-16	Bơm tiêm điện	Cái	0	3	Khoa nội	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC ĐẶNG THÙY TRÂM	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT05-K2-17	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	1	Khoa nội	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC ĐẶNG THÙY TRÂM	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT05-K2-18	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	0	1	Khoa nội	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC ĐẶNG THÙY TRÂM	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT05-K3-19	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	2	2	Khoa Xét Nghiệm	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC ĐẶNG THÙY TRÂM	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT05-K4-27	Đèn mổ treo trần	Bộ	0	2	Khoa phẫu thuật gây mê hồi sức	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC ĐẶNG THÙY TRÂM	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT05-K4-28	Máy gây mê	Máy	1	2	Khoa phẫu thuật gây mê hồi sức	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC ĐẶNG THÙY TRÂM	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT05-K4-29	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	0	2	Khoa phẫu thuật gây mê hồi sức	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC ĐẶNG THÙY TRÂM	Đặc thù	Đã phê duyệt

YT05-K4-55	Dao mổ điện cao tần	Cải	2	3	Khoa phẫu thuật gây mê hồi sức	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC ĐẶNG THÙY TRÂM	Đặc thù	Đề xuất
YT05-K4-56	Dao mổ siêu âm/ Dao hàn mạch/ Dao hàn mô	Cải	0	3	Khoa phẫu thuật gây mê hồi sức	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC ĐẶNG THÙY TRÂM	Đặc thù	Đề xuất
YT05-K4-57	Bơm tiêm điện	Cải	0	10	Khoa phẫu thuật gây mê hồi sức	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC ĐẶNG THÙY TRÂM	Đặc thù	Đề xuất
YT05-K4-58	Máy truyền dịch	Máy	0	10	Khoa phẫu thuật gây mê hồi sức	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC ĐẶNG THÙY TRÂM	Đặc thù	Đề xuất
YT05-K5-33	Máy điện tim	Máy	0	1	Khoa bệnh nhiệt đới	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC ĐẶNG THÙY TRÂM	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT05-K5-34	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	0	1	Khoa bệnh nhiệt đới	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC ĐẶNG THÙY TRÂM	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT05-K6-35	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	1	2	Khoa sản	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC ĐẶNG THÙY TRÂM	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT05-K6-36	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	0	2	Khoa sản	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC ĐẶNG THÙY TRÂM	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT05-K6-37	Máy điện tim	Máy	0	1	Khoa sản	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC ĐẶNG THÙY TRÂM	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT05-K6-59	Máy soi cổ tử cung	Máy	0	1	Khoa sản	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC ĐẶNG THÙY TRÂM	Đặc thù	Đề xuất
YT05-K6-60	Bơm tiêm điện	Cải	0	1	Khoa sản	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC ĐẶNG THÙY TRÂM	Đặc thù	Đề xuất
YT05-K7-40	Máy điện tim	Máy	0	1	Khoa Ngoại	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC ĐẶNG THÙY TRÂM	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT05-K8-45	Hệ thống CT Scanner 64 - 128 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	0	1	Khoa chẩn đoán hình ảnh	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC ĐẶNG THÙY TRÂM	Đặc thù	Đã phê duyệt

YT05-K8-61	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	2	2	Khoa chẩn đoán hình ảnh	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC ĐẶNG THUY TRÂM	Đặc thù	Đề xuất
YT05-K9-65	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	1	Khoa cấp cứu	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC ĐẶNG THUY TRÂM	Đặc thù	Đề xuất
C/	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH QUẢNG NGÃI							
YT01-K1-1	Bơm tiêm điện	Cái	0	50	Khoa Khám bệnh và Cấp cứu	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT01-K1-2	Đèn mổ di động	Bộ	3	6	Khoa Khám bệnh và Cấp cứu	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT01-K1-3	Máy điện tim	Máy	2	5	Khoa Khám bệnh và Cấp cứu	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT01-K1-4	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	2	Khoa Khám bệnh và Cấp cứu	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT01-K1-5	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	0	10	Khoa Khám bệnh và Cấp cứu	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT01-K1-6	Máy thở	Máy	3	10	Khoa Khám bệnh và Cấp cứu	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT01-K1-7	Máy truyền dịch	Máy	0	10	Khoa Khám bệnh và Cấp cứu	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT01-K1-8	Máy X quang di động	Máy	0	1	Khoa Khám bệnh và Cấp cứu	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT01-K10-20	Đèn mổ treo trần	Bộ	8	12	Khoa Gây mê hồi sức	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT01-K10-21	Bàn mổ	Cái	12	16	Khoa Gây mê hồi sức	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT01-K10-22	Bơm tiêm điện	Cái	11	66	Khoa Gây mê hồi sức	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH	Đặc thù	Đã phê duyệt

YT01-K10-23	Dao mổ điện cao tần	Cải	10	12	Khoa Gây mê hồi sức	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT01-K10-24	Máy gây mê	Máy	11	14	Khoa Gây mê hồi sức	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT01-K10-25	Máy thở	Máy	10	29	Khoa Gây mê hồi sức	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT01-K10-26	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	26	37	Khoa Gây mê hồi sức	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT01-K10-27	Máy X quang C Arm	Máy	2	3	Khoa Gây mê hồi sức	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT01-K10-28	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	4	12	Khoa Gây mê hồi sức	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT01-K10-29	Đèn mổ di động	Bộ	2	4	Khoa Gây mê hồi sức	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT01-K10-30	Dao mổ siêu âm/ Dao hàn mạch/ Dao hàn mô	Cải	1	8	Khoa Gây mê hồi sức	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT01-K10-31	Máy điện tim	Máy	1	3	Khoa Gây mê hồi sức	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT01-K10-32	Máy phá rung tim	Máy	0	8	Khoa Gây mê hồi sức	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT01-K11-48	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	0	3	Khoa Tai mũi họng	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT01-K11-49	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	0	1	Khoa Tai mũi họng	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT01-K12-58	Máy điện tim	Máy	0	1	Khoa Ung bướu	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT01-K12-59	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	2	9	Khoa Ung bướu	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT01-K12-60	Bơm tiêm điện	Cải	2	45	Khoa Ung bướu	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT01-K12-61	Thiết bị xạ trị	Hệ thống	0	1	Khoa Ung bướu	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT01-K12-62	Máy truyền dịch	Máy	0	10	Khoa Ung bướu	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT01-K13-65	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	2	4	Khoa Hóa sinh	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT01-K13-66	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	1	4	Khoa Hóa sinh	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH	Đặc thù	Đã phê duyệt

YT01-K14-73	Hệ thống CT Scanner < 64 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1	2	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT01-K14-74	Hệ thống CT Scanner 64 - 128 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1	2	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT01-K14-75	Hệ thống CT Scanner ≥ 256 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	0	1	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT01-K14-76	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	3	6	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT01-K14-77	Máy X quang di động	Máy	1	4	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT01-K14-78	Máy siêu âm tổng quát	Máy	4	8	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT01-K15-83	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	1	2	Khoa Huyết học-Truyền máu	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT01-K2-124	Bơm tiêm điện	Cái	26	100	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT01-K2-125	Máy phá rung tim	Máy	1	2	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT01-K2-126	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	2	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT01-K2-127	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	30	42	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH	Đặc thù	Đề xuất
YT01-K2-128	Máy thở	Máy	26	47	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT01-K2-129	Máy truyền dịch	Máy	4	50	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT01-K2-130	Máy X quang di động	Máy	0	1	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH	Đặc thù	Đã phê duyệt

YT01-K2-131	Máy tìm phổi nhân tạo	Máy	1	1	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT01-K2-132	Máy thận nhân tạo	Máy	2	3	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT01-K2-133	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	0	1	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT01-K20-260	Dao mổ điện cao tần	Cải	0	1	Khoa Da liễu	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH	Đặc thù	Đề xuất
YT01-K3-188	Bơm tiêm điện	Cải	8	50	Khoa Nội tổng hợp	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT01-K3-189	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	1	3	Khoa Nội tổng hợp	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT01-K3-190	Máy điện tim	Máy	1	2	Khoa Nội tổng hợp	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT01-K3-191	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	1	Khoa Nội tổng hợp	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT01-K3-192	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	5	28	Khoa Nội tổng hợp	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT01-K4-200	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	2	10	Khoa Nội tiêu hóa	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT01-K4-201	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	2	9	Khoa Nội tiêu hóa	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT01-K4-202	Máy X quang C Arm	Máy	0	1	Khoa Nội tiêu hóa	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT01-K4-203	Bơm tiêm điện	Cải	9	20	Khoa Nội tiêu hóa	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT01-K4-204	Máy điện tim	Máy	1	2	Khoa Nội tiêu hóa	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT01-K4-205	Dao mổ điện cao tần	Cải	0	3	Khoa Nội tiêu hóa	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT01-K5-210	Bơm tiêm điện	Cải	16	50	Khoa Nội tim mạch-Lão khoa và CB trung cao	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH	Đặc thù	Đã phê duyệt

YT01-K5-211	Máy điện tim	Máy	5	9	Khoa Nội tim mạch-Lão khoa và CB trung cao	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT01-K5-212	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	0	5	Khoa Nội tim mạch-Lão khoa và CB trung cao	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT01-K5-213	Máy phá rung tim	Máy	1	4	Khoa Nội tim mạch-Lão khoa và CB trung cao	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT01-K5-214	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	10	36	Khoa Nội tim mạch-Lão khoa và CB trung cao	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT01-K5-215	Hệ thống chụp mạch số hóa xóa nền (DSA)	Hệ thống	1	2	Khoa Nội tim mạch-Lão khoa và CB trung cao	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT01-K5-216	Đèn mổ treo trần	Bộ	1	2	Khoa Nội tim mạch-Lão khoa và CB trung cao	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT01-K5-245	Dao mổ điện cao tần	Cái	0	1	Khoa Nội tim mạch-Lão khoa và CB trung cao	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH	Đặc thù	Đề xuất
YT01-K6-225	Máy điện não	Máy	1	2	Khoa Nội thần kinh	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT01-K6-226	Bơm tiêm điện	Cái	1	6	Khoa Nội thần kinh	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT01-K6-227	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	2	6	Khoa Nội thần kinh	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT01-K6-228	Máy điện tim	Máy	1	2	Khoa Nội thần kinh	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT01-K7-229	Máy điện tim	Máy	1	2	Khoa Điều trị yếu cầu	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT01-K7-230	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	1	Khoa Điều trị yếu cầu	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH	Đặc thù	Đã phê duyệt

YT01-K7-231	Bơm tiêm điện	Cái	0	6	Khoa Điều trị yêu cầu	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT01-K7-232	Máy truyền dịch	Máy	1	6	Khoa Điều trị yêu cầu	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT01-K7-246	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	0	2	Khoa Điều trị yêu cầu	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH	Đặc thù	Đề xuất
YT01-K8-236	Máy thận nhân tạo	Máy	35	60	Khoa Thận nhân tạo	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT01-K9-239	Máy X quang C Arm	Máy	0	1	Khoa Ngoại CTCH-Bông	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
D/	TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH							
YT16-K1-1	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	2	Khoa chẩn sóc sức khỏe sinh sản	TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT16-K2-2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	1	Khoa SKMT-YTTH-BNN	TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT16-K2-3	Máy điện tim	Máy	0	1	Khoa SKMT-YTTH-BNN	TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT16-K3-29	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	2	3	Khoa XN-CDHA-TDCN	TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH	Đặc thù	Đề xuất
YT16-K8-33	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	0	1	Khoa phòng, chống HIV/AIDS	TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH	Đặc thù	Đề xuất
YT16-K8-34	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	0	1	Khoa phòng, chống HIV/AIDS	TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH	Đặc thù	Đề xuất
D/	TRUNG TÂM Y TẾ HUY XÁ ĐỨC PHỐ							
YT12-K1-1	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	0	1	Khoa xét nghiệm và chuẩn đoán hình ảnh	TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ ĐỨC PHỐ	Đặc thù	Đã phê duyệt

YT12-K1-2	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	0	1	Khoa xét nghiệm và chuẩn đoán hình ảnh	TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ ĐỨC PHỐ	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT12-K1-3	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	0	1	Khoa xét nghiệm và chuẩn đoán hình ảnh	TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ ĐỨC PHỐ	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT12-K1-4	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	1	Khoa xét nghiệm và chuẩn đoán hình ảnh	TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ ĐỨC PHỐ	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT12-K2-7	Máy soi cổ tử cung	Máy	0	1	Khoa SKSS	TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ ĐỨC PHỐ	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT12-K3-8	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	1	Phòng khám	TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ ĐỨC PHỐ	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT12-K4-9	Máy siêu âm tổng quát	Máy	15	15	15 Trạm Y tế xã, phường	TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ ĐỨC PHỐ	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT12-K4-10	Máy điện tim	Máy	12	15	15 Trạm Y tế xã, phường	TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ ĐỨC PHỐ	Đặc thù	Đã phê duyệt
	BỆNH VIỆN LAO VÀ BỆNH PHỔI QUẢNG NGÃI							
YT04-K1-1	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	1	10	KHOA HỒI SỨC CẤP CỨU	BỆNH VIỆN LAO VÀ BỆNH PHỔI QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT04-K1-2	Máy thở	Máy	1	10	KHOA HỒI SỨC CẤP CỨU	BỆNH VIỆN LAO VÀ BỆNH PHỔI QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT04-K1-3	Bơm tiêm điện	Cái	1	10	KHOA HỒI SỨC CẤP CỨU	BỆNH VIỆN LAO VÀ BỆNH PHỔI QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT04-K1-4	Máy truyền dịch	Máy	1	10	KHOA HỒI SỨC CẤP CỨU	BỆNH VIỆN LAO VÀ BỆNH PHỔI QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT04-K2-12	Máy điện tim	Máy	1	1	PHÒNG NỘI SOI, ĐIỆN TIM	BỆNH VIỆN LAO VÀ BỆNH PHỔI QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt

YT04-K2-13	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	1	2	PHÒNG NỘI SOI, ĐIỆN TIM	BỆNH VIỆN LAO VÀ BỆNH PHỔI QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT04-K2-14	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	1	2	PHÒNG NỘI SOI, ĐIỆN TIM	BỆNH VIỆN LAO VÀ BỆNH PHỔI QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT04-K3-18	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	0	3	KHOA LAO PHỔI	BỆNH VIỆN LAO VÀ BỆNH PHỔI QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT04-K3-19	Máy truyền dịch	Máy	1	3	KHOA LAO PHỔI	BỆNH VIỆN LAO VÀ BỆNH PHỔI QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT04-K3-20	Bơm tiêm điện	Cái	1	3	KHOA LAO PHỔI	BỆNH VIỆN LAO VÀ BỆNH PHỔI QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT04-K4-26	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	0	5	KHOA LAO NGOÀI PHỔI	BỆNH VIỆN LAO VÀ BỆNH PHỔI QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT04-K4-27	Máy truyền dịch	Máy	1	3	KHOA LAO NGOÀI PHỔI	BỆNH VIỆN LAO VÀ BỆNH PHỔI QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT04-K4-28	Bơm tiêm điện	Cái	1	5	KHOA LAO NGOÀI PHỔI	BỆNH VIỆN LAO VÀ BỆNH PHỔI QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT04-K5-34	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	1	2	KHOA XÉT NGHIỆM	BỆNH VIỆN LAO VÀ BỆNH PHỔI QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT04-K6-37	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	1	PHÒNG SIÊU ÂM	BỆNH VIỆN LAO VÀ BỆNH PHỔI QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT04-K7-38	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	0	2	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH	BỆNH VIỆN LAO VÀ BỆNH PHỔI QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT04-K7-44	Máy X quang di động	Máy	1	3	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH	BỆNH VIỆN LAO VÀ BỆNH PHỔI QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
	TRUNG TÂM Y TẾ QUÂN DÂN VÀ KẾT HỢP HUYỆN LÝ SƠN							
YT19-K1-1	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	1	1	Khoa Khám bệnh và Cấp cứu	TRUNG TÂM Y TẾ QUÂN DÂN VÀ KẾT HỢP HUYỆN LÝ SƠN	Đặc thù	Đã phê duyệt

YT19-K1-2	Máy điện tim	Máy	0	1	Khoa Khám bệnh và Cấp cứu	TRUNG TÂM Y TẾ QUÂN DÂN Y KẾT HỢP HUYỆN LÝ SƠN	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT19-K1-34	Máy thở	Máy	0	2	Khoa Khám bệnh và Cấp cứu	TRUNG TÂM Y TẾ QUÂN DÂN Y KẾT HỢP HUYỆN LÝ SƠN	Đặc thù	Đề xuất
YT19-K2-12	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	0	1	Khoa Dược-Cận lâm sàng	TRUNG TÂM Y TẾ QUÂN DÂN Y KẾT HỢP HUYỆN LÝ SƠN	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT19-K2-13	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	1	Khoa Dược-Cận lâm sàng	TRUNG TÂM Y TẾ QUÂN DÂN Y KẾT HỢP HUYỆN LÝ SƠN	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT19-K3-15	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	0	1	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm	TRUNG TÂM Y TẾ QUÂN DÂN Y KẾT HỢP HUYỆN LÝ SƠN	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT19-K4-20	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	0	1	Khoa Ngoại-Sân	TRUNG TÂM Y TẾ QUÂN DÂN Y KẾT HỢP HUYỆN LÝ SƠN	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT19-K4-21	Máy soi cổ tử cung	Máy	0	1	Khoa Ngoại-Sân	TRUNG TÂM Y TẾ QUÂN DÂN Y KẾT HỢP HUYỆN LÝ SƠN	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT19-K4-22	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	0	1	Khoa Ngoại-Sân	TRUNG TÂM Y TẾ QUÂN DÂN Y KẾT HỢP HUYỆN LÝ SƠN	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT19-K4-23	Đèn mổ di động	Bộ	0	1	Khoa Ngoại-Sân	TRUNG TÂM Y TẾ QUÂN DÂN Y KẾT HỢP HUYỆN LÝ SƠN	Đặc thù	Đã phê duyệt
G/	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MINH LONG							
YT09-K1-1	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	1	Khoa khám bệnh - Cấp cứu và chống độc	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MINH LONG	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT09-K1-2	Máy điện não	Máy	0	1	Khoa khám bệnh - Cấp cứu và chống độc	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MINH LONG	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT09-K2-8	Máy soi cổ tử cung	Máy	0	1	Khoa CSSKSS - Nhi	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MINH LONG	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT09-K2-9	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	0	1	Khoa CSSKSS - Nhi	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MINH LONG	Đặc thù	Đã phê duyệt

STT	TRƯỜNG TÂM Y TẾ HUYỆN MÔ ĐỨC								
YT10-K1-1	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	2	Khoa CDHA & TDCN	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MÔ ĐỨC	Đặc thù	Dã phê duyệt	
YT10-K1-2	Hệ thống CT Scanner < 64 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1	1	Khoa CDHA & TDCN	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MÔ ĐỨC	Đặc thù	Dã phê duyệt	
YT10-K1-3	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1	1	Khoa CDHA & TDCN	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MÔ ĐỨC	Đặc thù	Dã phê duyệt	
YT10-K1-4	Máy X quang di động	Máy	0	1	Khoa CDHA & TDCN	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MÔ ĐỨC	Đặc thù	Dã phê duyệt	
YT10-K1-5	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	1	1	Khoa CDHA & TDCN	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MÔ ĐỨC	Đặc thù	Dã phê duyệt	
YT10-K1-407	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	0	1	Khoa CDHA & TDCN	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MÔ ĐỨC	Đặc thù	Đề xuất	
YT10-K10-8	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	1	Trạm y tế Đức Thanh	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MÔ ĐỨC	Đặc thù	Dã phê duyệt	
YT10-K10-9	Đèn mổ di động	Bộ	0	1	Trạm y tế Đức Thanh	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MÔ ĐỨC	Đặc thù	Dã phê duyệt	
YT10-K10-276	Máy điện tim	Máy	0	1	Trạm y tế Đức Thanh	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MÔ ĐỨC	Đặc thù	Đề xuất	
YT10-K11-16	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	1	Trạm y tế Đức Thắng	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MÔ ĐỨC	Đặc thù	Dã phê duyệt	
YT10-K11-17	Đèn mổ di động	Bộ	0	1	Trạm y tế Đức Thắng	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MÔ ĐỨC	Đặc thù	Dã phê duyệt	
YT10-K11-282	Máy điện tim	Máy	0	1	Trạm y tế Đức Thắng	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MÔ ĐỨC	Đặc thù	Đề xuất	
YT10-K12-23	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	1	Trạm y tế Đức Tân	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MÔ ĐỨC	Đặc thù	Dã phê duyệt	
YT10-K12-24	Đèn mổ di động	Bộ	0	1	Trạm y tế Đức Tân	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MÔ ĐỨC	Đặc thù	Dã phê duyệt	
YT10-K12-295	Máy điện tim	Máy	0	1	Trạm y tế Đức Tân	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MÔ ĐỨC	Đặc thù	Đề xuất	
YT10-K13-30	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	1	Trạm y tế Đức Phú	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MÔ ĐỨC	Đặc thù	Dã phê duyệt	
YT10-K13-31	Đèn mổ di động	Bộ	0	1	Trạm y tế Đức Phú	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MÔ ĐỨC	Đặc thù	Dã phê duyệt	
YT10-K13-308	Máy điện tim	Máy	0	1	Trạm y tế Đức Phú	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MÔ ĐỨC	Đặc thù	Đề xuất	

YT10-K14-39	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	1	Trạm y tế Đức Chánh	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MỘC ĐỨC	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT10-K14-40	Đèn mổ di động	Bộ	0	1	Trạm y tế Đức Chánh	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MỘC ĐỨC	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT10-K14-316	Máy điện tim	Máy	0	1	Trạm y tế Đức Chánh	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MỘC ĐỨC	Đặc thù	Đề xuất
YT10-K15-45	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	1	Trạm y tế Đức Hòa	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MỘC ĐỨC	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT10-K15-46	Đèn mổ di động	Bộ	0	1	Trạm y tế Đức Hòa	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MỘC ĐỨC	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT10-K15-329	Máy điện tim	Máy	0	1	Trạm y tế Đức Hòa	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MỘC ĐỨC	Đặc thù	Đề xuất
YT10-K16-51	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	1	Trạm y tế Đức Minh	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MỘC ĐỨC	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT10-K16-52	Đèn mổ di động	Bộ	0	1	Trạm y tế Đức Minh	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MỘC ĐỨC	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT10-K16-436	Máy điện tim	Máy	0	1	Trạm y tế Đức Minh	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MỘC ĐỨC	Đặc thù	Đề xuất
YT10-K17-58	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	1	Trạm y tế Đức Lân	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MỘC ĐỨC	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT10-K17-59	Đèn mổ di động	Bộ	0	1	Trạm y tế Đức Lân	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MỘC ĐỨC	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT10-K17-340	Máy điện tim	Máy	0	1	Trạm y tế Đức Lân	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MỘC ĐỨC	Đặc thù	Đề xuất
YT10-K18-66	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	1	Trạm y tế Đức Lợi	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MỘC ĐỨC	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT10-K18-67	Đèn mổ di động	Bộ	0	1	Trạm y tế Đức Lợi	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MỘC ĐỨC	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT10-K18-349	Máy điện tim	Máy	0	1	Trạm y tế Đức Lợi	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MỘC ĐỨC	Đặc thù	Đề xuất
YT10-K19-73	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	1	Trạm y tế Đức Phong	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MỘC ĐỨC	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT10-K19-74	Đèn mổ di động	Bộ	0	1	Trạm y tế Đức Phong	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MỘC ĐỨC	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT10-K19-364	Máy điện tim	Máy	0	1	Trạm y tế Đức Phong	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MỘC ĐỨC	Đặc thù	Đề xuất
YT10-K2-80	Bơm tiêm điện	Cái	3	50	KHOA CC-HSTC-TNT	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MỘC ĐỨC	Đặc thù	Đã phê duyệt

YT10-K2-81	Máy truyền dịch	Máy	3	50	KHOA CC-HSTC-TNT	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MỘC ĐỨC	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT10-K2-82	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	6	20	KHOA CC-HSTC-TNT	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MỘC ĐỨC	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT10-K2-83	Máy thận nhân tạo	Máy	5	10	KHOA CC-HSTC-TNT	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MỘC ĐỨC	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT10-K2-84	Máy thở	Máy	0	7	KHOA CC-HSTC-TNT	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MỘC ĐỨC	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT10-K2-85	Máy X quang di động	Máy	0	1	KHOA CC-HSTC-TNT	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MỘC ĐỨC	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT10-K2-86	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	2	KHOA CC-HSTC-TNT	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MỘC ĐỨC	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT10-K20-98	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	1	Trạm y tế Đức Hiệp	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MỘC ĐỨC	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT10-K20-99	Đèn mổ di động	Bộ	0	1	Trạm y tế Đức Hiệp	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MỘC ĐỨC	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT10-K20-374	Máy điện não	Máy	0	1	Trạm y tế Đức Hiệp	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MỘC ĐỨC	Đặc thù	Đề xuất
YT10-K20-383	Máy điện tim	Máy	0	1	Trạm y tế Đức Hiệp	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MỘC ĐỨC	Đặc thù	Đề xuất
YT10-K21-105	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	1	Trạm y tế Đức Nhuận	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MỘC ĐỨC	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT10-K21-106	Đèn mổ di động	Bộ	0	1	Trạm y tế Đức Nhuận	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MỘC ĐỨC	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT10-K21-384	Máy điện tim	Máy	0	1	Trạm y tế Đức Nhuận	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MỘC ĐỨC	Đặc thù	Đề xuất
YT10-K22-112	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	1	Trạm y tế thị trấn Mộc Đức	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MỘC ĐỨC	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT10-K22-113	Đèn mổ di động	Bộ	0	1	Trạm y tế thị trấn Mộc Đức	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MỘC ĐỨC	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT10-K22-397	Máy điện tim	Máy	0	1	Trạm y tế thị trấn Mộc Đức	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MỘC ĐỨC	Đặc thù	Đề xuất
YT10-K3-146	Đèn mổ treo trần	Bộ	1	3	PHÒNG MỎ	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MỘC ĐỨC	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT10-K3-147	Bơm tiêm điện	Cái	1	5	PHÒNG MỎ	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MỘC ĐỨC	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT10-K3-148	Máy truyền dịch	Máy	0	5	PHÒNG MỎ	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MỘC ĐỨC	Đặc thù	Đã phê duyệt

YT10-K3-149	Máy thở		Máy	0	3	PHÒNG MÓ	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MỘC ĐỨC	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT10-K3-150	Máy theo dõi bệnh nhân		Máy	1	5	PHÒNG MÓ	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MỘC ĐỨC	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT10-K3-151	Hệ thống phẫu thuật nội soi		Hệ thống	0	1	PHÒNG MÓ	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MỘC ĐỨC	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT10-K3-152	Máy gây mê		Máy	0	3	PHÒNG MÓ	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MỘC ĐỨC	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT10-K3-153	Dao mổ siêu âm/ Dao hàn mạch/ Dao hàn mô		Cái	0	3	PHÒNG MÓ	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MỘC ĐỨC	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT10-K3-154	Dao mổ điện cao tần		Cái	1	3	PHÒNG MÓ	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MỘC ĐỨC	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT10-K3-155	Máy phá rung tim		Máy	0	3	PHÒNG MÓ	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MỘC ĐỨC	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT10-K3-156	Bàn mổ		Cái	2	3	PHÒNG MÓ	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MỘC ĐỨC	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT10-K3-157	Máy siêu âm tổng quát		Máy	0	2	PHÒNG MÓ	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MỘC ĐỨC	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT10-K4-170	Máy điện tim		Máy	0	1	KHOA NHI	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MỘC ĐỨC	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT10-K5-177	Máy điện tim		Máy	1	1	KHOA NỘI	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MỘC ĐỨC	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT10-K6-185	Máy điện tim		Máy	1	1	KHOA BỆNH NHIỆT ĐỚI	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MỘC ĐỨC	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT10-K7-189	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng		Máy	2	6	KHOA CSSKSS	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MỘC ĐỨC	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT10-K7-190	Máy soi cổ tử cung		Máy	1	2	KHOA CSSKSS	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MỘC ĐỨC	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT10-K8-199	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại		Hệ thống	1	3	KHOA XÉT NGHIỆM	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MỘC ĐỨC	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT10-K8-200	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại		Hệ thống	0	3	KHOA XÉT NGHIỆM	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MỘC ĐỨC	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT10-K9-216	Hệ thống nội soi tai mũi họng		Hệ thống	1	1	KHOA KHÁM BỆNH	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MỘC ĐỨC	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT10-K9-217	Máy điện tim		Máy	1	1	KHOA KHÁM BỆNH	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MỘC ĐỨC	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT10-K9-218	Đèn mổ di động		Bộ	0	2	KHOA KHÁM BỆNH	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MỘC ĐỨC	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT10-K9-408	Máy điện não		Máy	0	1	KHOA KHÁM BỆNH	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MỘC ĐỨC	Đặc thù	Đề xuất

STT	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN NGHĨA HẠNH								
YT11-K1-1	Máy thở	Máy	1	1	Khoa Hồi sức cấp cứu - Chống độc	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN NGHĨA HẠNH	Đặc thù	Đã phê duyệt	
YT11-K1-2	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	1	2	Khoa Hồi sức cấp cứu - Chống độc	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN NGHĨA HẠNH	Đặc thù	Đã phê duyệt	
YT11-K1-3	Máy truyền dịch	Máy	1	2	Khoa Hồi sức cấp cứu - Chống độc	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN NGHĨA HẠNH	Đặc thù	Đã phê duyệt	
YT11-K1-4	Bơm tiêm điện	Cái	1	2	Khoa Hồi sức cấp cứu - Chống độc	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN NGHĨA HẠNH	Đặc thù	Đã phê duyệt	
YT11-K1-5	Máy phá rung tim	Máy	1	1	Khoa Hồi sức cấp cứu - Chống độc	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN NGHĨA HẠNH	Đặc thù	Đã phê duyệt	
YT11-K1-6	Đèn mổ di động	Bộ	0	1	Khoa Hồi sức cấp cứu - Chống độc	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN NGHĨA HẠNH	Đặc thù	Đã phê duyệt	
YT11-K1-100	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	0	1	Khoa Hồi sức cấp cứu - Chống độc	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN NGHĨA HẠNH	Đặc thù	Đề xuất	
YT11-K1-101	Máy điện tim	Máy	0	1	Khoa Hồi sức cấp cứu - Chống độc	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN NGHĨA HẠNH	Đặc thù	Đề xuất	
YT11-K10-13	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	1	TYT XÃ HÀNH MINH	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN NGHĨA HẠNH	Đặc thù	Đã phê duyệt	
YT11-K10-168	Máy điện tim	Máy	0	1	TYT XÃ HÀNH MINH	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN NGHĨA HẠNH	Đặc thù	Đề xuất	
YT11-K11-16	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	1	TYT XÃ HÀNH DŨNG	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN NGHĨA HẠNH	Đặc thù	Đã phê duyệt	
YT11-K11-175	Máy điện tim	Máy	0	1	TYT XÃ HÀNH DŨNG	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN NGHĨA HẠNH	Đặc thù	Đề xuất	
YT11-K12-19	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	1	TYT XÃ HÀNH PHƯỚC	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN NGHĨA HẠNH	Đặc thù	Đã phê duyệt	
YT11-K12-176	Máy điện tim	Máy	0	1	TYT XÃ HÀNH PHƯỚC	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN NGHĨA HẠNH	Đặc thù	Đề xuất	

YT11-K13-21	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	1	TYT XÃ HÀNH THIÊN	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN NGHĨA HÀNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT11-K13-177	Máy điện tim	Máy	0	1	TYT XÃ HÀNH THIÊN	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN NGHĨA HÀNH	Đặc thù	Đề xuất
YT11-K14-25	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	1	TYT XÃ HÀNH TÍN TÂN	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN NGHĨA HÀNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT11-K14-178	Máy điện tim	Máy	0	1	TYT XÃ HÀNH TÍN	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN NGHĨA HÀNH	Đặc thù	Đề xuất
YT11-K15-28	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	1	TYT XÃ HÀNH TÍN	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN NGHĨA HÀNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT11-K15-179	Máy điện tim	Máy	0	1	TYT XÃ HÀNH TÍN	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN NGHĨA HÀNH	Đặc thù	Đề xuất
YT11-K18-169	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	1	TYT HÀNH THUẬN	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN NGHĨA HÀNH	Đặc thù	Đề xuất
YT11-K18-180	Máy điện tim	Máy	0	1	TYT HÀNH THUẬN	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN NGHĨA HÀNH	Đặc thù	Đề xuất
YT11-K19-171	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	1	TYT HÀNH NHÂN	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN NGHĨA HÀNH	Đặc thù	Đề xuất
YT11-K19-181	Máy điện tim	Máy	0	1	TYT HÀNH NHÂN	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN NGHĨA HÀNH	Đặc thù	Đề xuất
YT11-K2-37	Máy điện tim	Máy	0	1	KHOA Y HỌC CÓ TRUYỀN & PHCN	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN NGHĨA HÀNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT11-K20-172	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	1	TYT THỊ TRẦN CHỢ CHÙA	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN NGHĨA HÀNH	Đặc thù	Đề xuất
YT11-K20-182	Máy điện tim	Máy	0	1	TYT THỊ TRẦN CHỢ CHÙA	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN NGHĨA HÀNH	Đặc thù	Đề xuất
YT11-K21-173	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	1	TYT HÀNH THỊNH	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN NGHĨA HÀNH	Đặc thù	Đề xuất
YT11-K21-183	Máy điện tim	Máy	0	1	TYT HÀNH THỊNH	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN NGHĨA HÀNH	Đặc thù	Đề xuất
YT11-K22-174	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	1	TYT HÀNH ĐỨC	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN NGHĨA HÀNH	Đặc thù	Đề xuất
YT11-K22-184	Máy điện tim	Máy	0	1	TYT HÀNH ĐỨC	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN NGHĨA HÀNH	Đặc thù	Đề xuất

YT11-K23-170	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	1	TYT HÀNH TRUNG	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN NGHĨA HÀNH	Đặc thù	Đề xuất
YT11-K23-185	Máy điện tim	Máy	0	1	TYT HÀNH TRUNG	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN NGHĨA HÀNH	Đặc thù	Đề xuất
YT11-K3-53	Máy điện tim	Máy	0	1	KHOA NHIỆT ĐỐI	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN NGHĨA HÀNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT11-K4-54	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	0	1	KHOA XÉT NGHIỆM	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN NGHĨA HÀNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT11-K4-55	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	0	2	KHOA XÉT NGHIỆM	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN NGHĨA HÀNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT11-K5-60	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	2	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH-TĐCN	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN NGHĨA HÀNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT11-K5-61	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	0	1	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH-TĐCN	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN NGHĨA HÀNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT11-K5-62	Máy điện não	Máy	0	1	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH-TĐCN	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN NGHĨA HÀNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT11-K5-102	Máy điện tim	Máy	0	1	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH-TĐCN	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN NGHĨA HÀNH	Đặc thù	Đề xuất
YT11-K5-104	Máy X quang di động	Máy	0	1	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH-TĐCN	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN NGHĨA HÀNH	Đặc thù	Đề xuất
YT11-K5-106	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	0	1	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH-TĐCN	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN NGHĨA HÀNH	Đặc thù	Đề xuất
YT11-K6-64	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	0	1	KHOA KHÁM BỆNH	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN NGHĨA HÀNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT11-K7-67	Máy điện tim	Máy	1	1	KHOA NỘI-NHI	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN NGHĨA HÀNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT11-K8-72	Máy điện tim	Máy	0	1	KHOA NGOẠI TỔNG HỢP	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN NGHĨA HÀNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT11-K8-73	Đèn mổ treo trần	Bộ	0	1	KHOA NGOẠI TỔNG HỢP	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN NGHĨA HÀNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT11-K8-74	Bàn mổ	Cái	1	2	KHOA NGOẠI TỔNG HỢP	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN NGHĨA HÀNH	Đặc thù	Đã phê duyệt

YT11-K8-75	Đèn mô di động	Bộ	1	2	KHOA NGOẠI TỔNG HỢP	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN NGHĨA HÀNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT11-K8-105	Máy gây mê	Máy	0	1	KHOA NGOẠI TỔNG HỢP	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN NGHĨA HÀNH	Đặc thù	Đề xuất
YT11-K9-78	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	2	KHOA CSSKSS	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN NGHĨA HÀNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT11-K9-79	Máy soi cổ tử cung	Máy	0	1	KHOA CSSKSS	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN NGHĨA HÀNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT11-K9-107	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	0	1	KHOA CSSKSS	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN NGHĨA HÀNH	Đặc thù	Đề xuất
K/	BỆNH VIỆN NỘI TIẾT TỈNH QUẢNG NGÃI							
YT15-K1-1	Bơm tiêm điện	Cái	0	10	Khoa Khám bệnh, Cấp cứu và Điều trị ban ngày	BỆNH VIỆN NỘI TIẾT TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT15-K1-2	Máy điện tim	Máy	0	1	Khoa Khám bệnh, Cấp cứu và Điều trị ban ngày	BỆNH VIỆN NỘI TIẾT TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT15-K1-3	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	2	Khoa Khám bệnh, Cấp cứu và Điều trị ban ngày	BỆNH VIỆN NỘI TIẾT TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT15-K1-4	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	0	5	Khoa Khám bệnh, Cấp cứu và Điều trị ban ngày	BỆNH VIỆN NỘI TIẾT TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT15-K1-5	Máy truyền dịch	Máy	0	5	Khoa Khám bệnh, Cấp cứu và Điều trị ban ngày	BỆNH VIỆN NỘI TIẾT TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT15-K1-6	Máy X quang di động	Máy	0	1	Khoa Khám bệnh, Cấp cứu và Điều trị ban ngày	BỆNH VIỆN NỘI TIẾT TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt

YT15-K2-14	Bơm tiêm điện	Cải	0	15	Khoa Đãi thảo đường và tuyến giáp	BỆNH VIỆN NỘI TIẾT TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT15-K2-15	Máy điện tim	Máy	0	1	Khoa Đãi thảo đường và tuyến giáp	BỆNH VIỆN NỘI TIẾT TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT15-K2-16	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	1	Khoa Đãi thảo đường và tuyến giáp	BỆNH VIỆN NỘI TIẾT TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT15-K3-20	Bơm tiêm điện	Cải	0	25	Khoa Hồi sức cấp cứu	BỆNH VIỆN NỘI TIẾT TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT15-K3-21	Máy phá rung tim	Máy	0	1	Khoa Hồi sức cấp cứu	BỆNH VIỆN NỘI TIẾT TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT15-K3-22	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	1	Khoa Hồi sức cấp cứu	BỆNH VIỆN NỘI TIẾT TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT15-K3-23	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	0	5	Khoa Hồi sức cấp cứu	BỆNH VIỆN NỘI TIẾT TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT15-K3-24	Máy thở	Máy	0	5	Khoa Hồi sức cấp cứu	BỆNH VIỆN NỘI TIẾT TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT15-K3-25	Máy truyền dịch	Máy	0	5	Khoa Hồi sức cấp cứu	BỆNH VIỆN NỘI TIẾT TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT15-K4-36	Đèn mổ treo trần	Bộ	0	2	Khoa Ngoại tổng hợp - Gây mê hồi sức	BỆNH VIỆN NỘI TIẾT TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT15-K4-37	Bàn mổ	Cải	0	2	Khoa Ngoại tổng hợp - Gây mê hồi sức	BỆNH VIỆN NỘI TIẾT TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt

YT15-K4-38	Bơm tiêm điện		Cái	0	6	Khoa Ngoại tổng hợp - Gây mê hồi sức	BỆNH VIỆN NỘI TIẾT TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT15-K4-39	Dao mổ điện cao tần		Cái	0	2	Khoa Ngoại tổng hợp - Gây mê hồi sức	BỆNH VIỆN NỘI TIẾT TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT15-K4-40	Máy gây mê		Máy	0	2	Khoa Ngoại tổng hợp - Gây mê hồi sức	BỆNH VIỆN NỘI TIẾT TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT15-K4-41	Máy thở		Máy	0	5	Khoa Ngoại tổng hợp - Gây mê hồi sức	BỆNH VIỆN NỘI TIẾT TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT15-K4-42	Máy theo dõi bệnh nhân		Máy	0	7	Khoa Ngoại tổng hợp - Gây mê hồi sức	BỆNH VIỆN NỘI TIẾT TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT15-K4-43	Hệ thống phẫu thuật nội soi		Hệ thống	0	1	Khoa Ngoại tổng hợp - Gây mê hồi sức	BỆNH VIỆN NỘI TIẾT TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT15-K4-44	Đèn mổ di động		Bộ	0	1	Khoa Ngoại tổng hợp - Gây mê hồi sức	BỆNH VIỆN NỘI TIẾT TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT15-K4-45	Dao mổ siêu âm/ Dao hàn mạch/ Dao hàn mô		Cái	0	2	Khoa Ngoại tổng hợp - Gây mê hồi sức	BỆNH VIỆN NỘI TIẾT TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT15-K4-46	Máy phá rung tim		Máy	0	1	Khoa Ngoại tổng hợp - Gây mê hồi sức	BỆNH VIỆN NỘI TIẾT TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT15-K4-47	Máy thận nhân tạo		Máy	0	1	Khoa Ngoại tổng hợp - Gây mê hồi sức	BỆNH VIỆN NỘI TIẾT TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT15-K5-66	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại		Hệ thống	2	3	Khoa Cận Lâm sàng (Xét nghiệm-Thăm dò chức năng- Chẩn đoán hình ảnh)	BỆNH VIỆN NỘI TIẾT TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt

YT15-K5-67	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	1	3	Khoa Cận Lâm sàng (Xét nghiệm-Thăm dò chức năng-Chẩn đoán hình ảnh)	BỆNH VIỆN NỘI TIẾT TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT15-K5-68	Máy điện tim	Máy	1	1	Khoa Cận Lâm sàng (Xét nghiệm-Thăm dò chức năng-Chẩn đoán hình ảnh)	BỆNH VIỆN NỘI TIẾT TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT15-K5-69	Máy siêu âm tổng quát	Máy	2	7	Khoa Cận Lâm sàng (Xét nghiệm-Thăm dò chức năng-Chẩn đoán hình ảnh)	BỆNH VIỆN NỘI TIẾT TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT15-K5-83	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	0	1	Khoa Cận Lâm sàng (Xét nghiệm-Thăm dò chức năng-Chẩn đoán hình ảnh)	BỆNH VIỆN NỘI TIẾT TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đề xuất
IV/ BỆNH VIỆN SẢN NHI BỆNH QUẢNG NGÃI								
YT02-K1-1	Đèn mổ di động	Bộ	1	1	Khoa Cấp cứu đa khoa	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT02-K1-2	Máy X quang di động	Máy	0	1	Khoa Cấp cứu đa khoa	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT02-K1-3	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	1	Khoa Cấp cứu đa khoa	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT02-K1-4	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	2	9	Khoa Cấp cứu đa khoa	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT02-K1-5	Bơm tiêm điện	Cái	3	12	Khoa Cấp cứu đa khoa	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT02-K1-6	Máy truyền dịch	Máy	1	12	Khoa Cấp cứu đa khoa	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT02-K1-7	Máy phá rung tim	Máy	0	1	Khoa Cấp cứu đa khoa	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt

YT02-K1-8	Máy điện tim	Máy	1	1	Khoa Cấp cứu đa khoa	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT02-K1-9	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	4	12	Khoa Cấp cứu đa khoa	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT02-K1-334	Máy thở	Máy	0	3	Khoa Cấp cứu đa khoa	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đề xuất
YT02-K10-20	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	0	3	Khoa Ngoại	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT02-K10-21	Bơm tiêm điện	Cái	2	3	Khoa Ngoại	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT02-K10-22	Máy truyền dịch	Máy	1	3	Khoa Ngoại	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT02-K11-29	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	2	7	Khoa Nhi Nội tổng hợp	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT02-K11-30	Bơm tiêm điện	Cái	4	7	Khoa Nhi Nội tổng hợp	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT02-K11-31	Máy truyền dịch	Máy	2	7	Khoa Nhi Nội tổng hợp	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT02-K12-36	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	5	12	Khoa Bệnh nhiệt đới	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT02-K12-37	Bơm tiêm điện	Cái	6	12	Khoa Bệnh nhiệt đới	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT02-K12-38	Máy truyền dịch	Máy	7	12	Khoa Bệnh nhiệt đới	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT02-K12-39	Máy điện tim	Máy	1	1	Khoa Bệnh nhiệt đới	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT02-K12-333	Máy thở	Máy	0	1	Khoa Bệnh nhiệt đới	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đề xuất
YT02-K13-46	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	1	Khoa Phụ	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT02-K13-47	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	2	10	Khoa Phụ	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT02-K13-48	Bơm tiêm điện	Cái	2	10	Khoa Phụ	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT02-K13-49	Máy truyền dịch	Máy	4	10	Khoa Phụ	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt

YT02-K13-50	Đèn mở đi động	Bộ	0	1	Khoa Phụ	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT02-K13-51	Máy điện tim	Máy	1	1	Khoa Phụ	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT02-K14-64	Máy X quang đi động	Máy	0	1	Khoa Phẫu thuật-Gây mê hồi sức	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT02-K14-65	Máy X quang C Arm	Máy	0	1	Khoa Phẫu thuật-Gây mê hồi sức	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT02-K14-66	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	1	Khoa Phẫu thuật-Gây mê hồi sức	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT02-K14-67	Máy thở	Máy	10	20	Khoa Phẫu thuật-Gây mê hồi sức	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT02-K14-68	Máy gây mê	Máy	6	7	Khoa Phẫu thuật-Gây mê hồi sức	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT02-K14-69	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	15	26	Khoa Phẫu thuật-Gây mê hồi sức	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT02-K14-70	Bơm tiêm điện	Cái	26	31	Khoa Phẫu thuật-Gây mê hồi sức	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT02-K14-71	Máy truyền dịch	Máy	11	31	Khoa Phẫu thuật-Gây mê hồi sức	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT02-K14-72	Dao mổ điện cao tần	Cái	6	7	Khoa Phẫu thuật-Gây mê hồi sức	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT02-K14-73	Dao mổ siêu âm/ Dao hàn mạch/ Dao hàn mô	Cái	1	3	Khoa Phẫu thuật-Gây mê hồi sức	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT02-K14-74	Máy phá rung tim	Máy	1	2	Khoa Phẫu thuật-Gây mê hồi sức	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT02-K14-75	Máy tim phổi nhân tạo	Máy	0	1	Khoa Phẫu thuật-Gây mê hồi sức	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt

YT02-K14-76	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	2	4	Khoa Phẫu thuật-Gây mê hồi sức	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đề xuất
YT02-K14-77	Đèn mổ treo trần	Bộ	6	6	Khoa Phẫu thuật-Gây mê hồi sức	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT02-K14-78	Bàn mổ	Cái	6	6	Khoa Phẫu thuật-Gây mê hồi sức	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT02-K15-96	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	2	Khoa Sản	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đề xuất
YT02-K15-97	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	5	15	Khoa Sản	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT02-K15-98	Bơm tiêm điện	Cái	5	15	Khoa Sản	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT02-K15-99	Máy truyền dịch	Máy	8	15	Khoa Sản	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT02-K15-100	Đèn mổ di động	Bộ	1	2	Khoa Sản	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT02-K15-101	Máy điện tim	Máy	1	2	Khoa Sản	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đề xuất
YT02-K15-102	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	14	40	Khoa Sản	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đề xuất
YT02-K16-119	Máy thở	Máy	9	15	Khoa Sơ sinh	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đề xuất
YT02-K16-120	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	0	1	Khoa Sơ sinh	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT02-K16-121	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	12	15	Khoa Sơ sinh	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đề xuất
YT02-K16-122	Bơm tiêm điện	Cái	16	60	Khoa Sơ sinh	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT02-K16-123	Máy truyền dịch	Máy	3	60	Khoa Sơ sinh	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT02-K17-142	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	2	6	Khoa Nhi Tiểu hóa	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT02-K17-143	Bơm tiêm điện	Cái	4	6	Khoa Nhi Tiểu hóa	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT02-K17-144	Máy truyền dịch	Máy	4	6	Khoa Nhi Tiểu hóa	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt

YT02-K18-150	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	3	3	Khoa Tổng hợp	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT02-K18-151	Bơm tiêm điện	Cái	2	3	Khoa Tổng hợp	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT02-K18-152	Máy truyền dịch	Máy	2	3	Khoa Tổng hợp	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT02-K2-166	Hệ thống chụp cộng hưởng từ ≥ 1.5 Tesla	Hệ thống	1	1	Khoa Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT02-K2-167	Máy điện não	Máy	1	3	Khoa Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT02-K2-168	Máy siêu âm tổng quát	Máy	2	3	Khoa Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT02-K2-169	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	2	2	Khoa Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT02-K2-170	Máy X quang di động	Máy	1	1	Khoa Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT02-K2-171	Máy X quang C Arm	Máy	0	1	Khoa Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT02-K2-172	Hệ thống CT Scanner 64 - 128 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	0	1	Khoa Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT02-K2-173	Hệ thống chụp mạch số hóa xóa nền (DSA)	Hệ thống	0	1	Khoa Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt

YT02-K2-174	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	0	1	Khoa Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT02-K2-175	Máy điện tim	Máy	1	1	Khoa Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT02-K2-176	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	1	1	Khoa Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT02-K2-177	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	0	1	Khoa Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT02-K3-203	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	2	Khoa Hiếm muộn	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đề xuất
YT02-K3-345	Đèn mô di động	Bộ	0	2	Khoa Hiếm muộn	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đề xuất
YT02-K3-346	Máy gây mê	Máy	0	1	Khoa Hiếm muộn	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đề xuất
YT02-K3-347	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	0	2	Khoa Hiếm muộn	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đề xuất
YT02-K4-214	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	2	6	Khoa Xét nghiệm	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT02-K4-215	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	4	6	Khoa Xét nghiệm	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT02-K5-244	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	3	7	Khoa Nhi Hô hấp	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT02-K5-245	Bơm tiêm điện	Cái	2	7	Khoa Nhi Hô hấp	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT02-K5-246	Máy truyền dịch	Máy	1	7	Khoa Nhi Hô hấp	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT02-K5-247	Máy điện tim	Máy	1	1	Khoa Nhi Hô hấp	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT02-K6-255	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	10	20	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt

YT02-K6-256	Máy thận nhân tạo	Máy	1	1	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT02-K6-257	Đèn mổ di động	Bộ	1	1	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT02-K6-258	Máy X quang di động	Máy	0	1	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT02-K6-259	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	1	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT02-K6-260	Máy thở	Máy	10	15	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT02-K6-261	Bơm tiêm điện	Cái	26	100	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT02-K6-262	Máy truyền dịch	Máy	10	100	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT02-K6-263	Máy phá rung tim	Máy	2	2	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT02-K7-275	Máy siêu âm tổng quát	Máy	2	3	Khoa Khám bệnh	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đề xuất
YT02-K7-276	Đèn mổ di động	Bộ	0	2	Khoa Khám bệnh	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT02-K7-277	Máy điện tim	Máy	2	3	Khoa Khám bệnh	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đề xuất
YT02-K7-278	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1	1	Khoa Khám bệnh	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT02-K7-279	Máy soi cổ tử cung	Máy	2	3	Khoa Khám bệnh	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT02-K7-280	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	2	4	Khoa Khám bệnh	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT02-K7-281	Bơm tiêm điện	Cái	0	2	Khoa Khám bệnh	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT02-K7-282	Máy truyền dịch	Máy	0	2	Khoa Khám bệnh	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt

YT02-K8-308	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	1	Khoa Kế hoạch hóa gia đình	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT02-K8-309	Đèn mổ di động	Bộ	0	1	Khoa Kế hoạch hóa gia đình	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT02-K8-310	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	1	2	Khoa Kế hoạch hóa gia đình	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT02-K9-315	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	0	2	Khoa Liên chuyên khoa Mắt-Răng hàm mặt-Tai mũi họng	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT02-K9-316	Bơm tiêm điện	Cái	0	2	Khoa Liên chuyên khoa Mắt-Răng hàm mặt-Tai mũi họng	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT02-K9-317	Máy truyền dịch	Máy	0	2	Khoa Liên chuyên khoa Mắt-Răng hàm mặt-Tai mũi họng	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT02-K9-318	Đèn mổ di động	Bộ	0	1	Khoa Liên chuyên khoa Mắt-Răng hàm mặt-Tai mũi họng	BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
M/	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SƠN HÀ							
YT25-K1-1	Máy gây mê		0	1	Khoa Ngoại tổng hợp	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SƠN HÀ	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT25-K1-2	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)		0	1	Khoa Ngoại tổng hợp	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SƠN HÀ	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT25-K1-3	Đèn mổ di động		0	1	Khoa Ngoại tổng hợp	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SƠN HÀ	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT25-K2-6	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng		0	1	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SƠN HÀ	Đặc thù	Đã phê duyệt

YT25-K2-7	Máy siêu âm tổng quát		1	2	Khoa Châm sóc sức khỏe sinh sản	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SƠN HÀ	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT25-K2-8	Máy theo dõi bệnh nhân		0	1	Khoa Châm sóc sức khỏe sinh sản	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SƠN HÀ	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT25-K3-12	Máy thở		0	1	Khoa Nhi	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SƠN HÀ	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT25-K4-13	Máy điện tim		0	1	Khoa Nội Truyền nhiễm	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SƠN HÀ	Đặc thù	Đã phê duyệt
N/	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SƠN HÀ							
YT26-K1-1	Máy theo dõi bệnh nhân		1	2	Khoa Khám bệnh-Cấp cứu	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SƠN TÂY	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT26-K1-2	Máy điện tim		1	1	Khoa Khám bệnh-Cấp cứu	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SƠN TÂY	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT26-K1-3	Máy siêu âm tổng quát		1	2	Khoa Khám bệnh-Cấp cứu	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SƠN TÂY	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT26-K1-47	Máy phá rung tim	Máy	0	1	Khoa Khám bệnh-Cấp cứu	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SƠN TÂY	Đặc thù	Đề xuất
YT26-K10-31	Máy điện tim		1	1	Trạm Y tế xã Sơn Tân	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SƠN TÂY	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT26-K10-32	Máy siêu âm tổng quát		1	1	Trạm Y tế xã Sơn Tân	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SƠN TÂY	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT26-K11-34	Máy điện tim		1	1	Trạm Y tế xã Sơn Tinh	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SƠN TÂY	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT26-K11-35	Máy siêu âm tổng quát		1	1	Trạm Y tế xã Sơn Tinh	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SƠN TÂY	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT26-K12-37	Máy điện tim		0	1	Trạm Y tế xã Sơn Bua	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SƠN TÂY	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT26-K12-38	Máy siêu âm tổng quát		0	1	Trạm Y tế xã Sơn Bua	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SƠN TÂY	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT26-K13-41	Máy điện tim		0	1	Trạm Y tế xã Sơn Lập	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SƠN TÂY	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT26-K13-42	Máy siêu âm tổng quát		0	1	Trạm Y tế xã Sơn Lập	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SƠN TÂY	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT26-K14-44	Máy điện tim		0	1	Trạm Y tế xã Sơn Dung	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SƠN TÂY	Đặc thù	Đã phê duyệt

YT26-K14-45	Máy siêu âm tổng quát		0	1	Trạm Y tế xã Sơn Dung	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SƠN TÂY	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT26-K2-8	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại		0	1	Khoa Chẩn đoán hình ảnh - Xét nghiệm	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SƠN TÂY	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT26-K2-9	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát		0	1	Khoa Chẩn đoán hình ảnh - Xét nghiệm	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SƠN TÂY	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT26-K3-13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng		0	1	Khoa Ngoại-Sản	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SƠN TÂY	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT26-K3-14	Đèn mổ di động		1	2	Khoa Ngoại-Sản	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SƠN TÂY	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT26-K4-16	Máy điện tim		1	1	Khoa Nội - Nhi - Lây	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SƠN TÂY	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT26-K6-19	Máy điện tim		1	1	Trạm Y tế xã Sơn Liên	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SƠN TÂY	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT26-K6-20	Máy siêu âm tổng quát		1	1	Trạm Y tế xã Sơn Liên	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SƠN TÂY	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT26-K7-22	Máy điện tim		1	1	Trạm Y tế xã Sơn Long	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SƠN TÂY	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT26-K7-23	Máy siêu âm tổng quát		0	1	Trạm Y tế xã Sơn Long	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SƠN TÂY	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT26-K8-25	Máy điện tim		1	1	Trạm Y tế xã Sơn Màu	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SƠN TÂY	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT26-K8-26	Máy siêu âm tổng quát		0	1	Trạm Y tế xã Sơn Màu	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SƠN TÂY	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT26-K9-28	Máy điện tim		1	1	Trạm Y tế xã Sơn Mùa	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SƠN TÂY	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT26-K9-29	Máy siêu âm tổng quát		1	1	Trạm Y tế xã Sơn Mùa	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SƠN TÂY	Đặc thù	Đã phê duyệt
©//	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SƠN TÂY							
YT07-K1-1	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	1	2	Khoa Xét nghiệm - chẩn đoán hình ảnh	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SƠN TỈNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT07-K1-2	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1	2	Khoa Xét nghiệm - chẩn đoán hình ảnh	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SƠN TỈNH	Đặc thù	Đã phê duyệt

YT07-K1-3	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	0	1	Khoa Xét nghiệm - chẩn đoán hình ảnh	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SƠN TỊNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT07-K1-4	Máy điện tim	Máy	0	1	Khoa Xét nghiệm - chẩn đoán hình ảnh	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SƠN TỊNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT07-K1-47	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	1	1	Khoa Xét nghiệm - chẩn đoán hình ảnh	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SƠN TỊNH	Đặc thù	Đề xuất
YT07-K1-48	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	1	1	Khoa Xét nghiệm - chẩn đoán hình ảnh	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SƠN TỊNH	Đặc thù	Đề xuất
YT07-K1-49	Hệ thống CT Scanner 64 - 128 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	0	1	Khoa Xét nghiệm - chẩn đoán hình ảnh	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SƠN TỊNH	Đặc thù	Đề xuất
YT07-K2-11	Máy gây mê	Máy	2	2	Khoa Ngoại - Phòng mổ	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SƠN TỊNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT07-K2-12	Máy truyền dịch	Máy	0	3	Khoa Ngoại - Phòng mổ	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SƠN TỊNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT07-K2-13	Bơm tiêm điện	Cái	0	3	Khoa Ngoại - Phòng mổ	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SƠN TỊNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT07-K2-14	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	0	3	Khoa Ngoại - Phòng mổ	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SƠN TỊNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT07-K2-15	Đèn mổ treo trần	Bộ	2	2	Khoa Ngoại - Phòng mổ	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SƠN TỊNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT07-K2-16	Máy điện tim	Máy	0	1	Khoa Ngoại - Phòng mổ	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SƠN TỊNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT07-K2-59	Dao mổ điện cao tần	Cái	1	1	Khoa Ngoại - Phòng mổ	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SƠN TỊNH	Đặc thù	Đề xuất
YT07-K3-18	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	1	Khoa Nội tổng hợp	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SƠN TỊNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT07-K3-19	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	0	2	Khoa Nội tổng hợp	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SƠN TỊNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT07-K3-20	Máy truyền dịch	Máy	0	2	Khoa Nội tổng hợp	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SƠN TỊNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT07-K3-21	Bơm tiêm điện	Cái	0	2	Khoa Nội tổng hợp	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SƠN TỊNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT07-K4-24	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	3	17	Khoa HSTC-CCCD	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SƠN TỊNH	Đặc thù	Đã phê duyệt

YT07-K4-25	Máy truyền dịch	Máy	1	17	Khoa HSTC- CCCCĐ	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SON TÍNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT07-K4-26	Bơm tiêm điện	Cái	0	17	Khoa HSTC- CCCCĐ	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SON TÍNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT07-K4-27	Máy thận nhân tạo	Máy	0	10	Khoa HSTC- CCCCĐ	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SON TÍNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT07-K5-32	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	0	2	Khoa truyền nhiễm	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SON TÍNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT07-K5-33	Máy truyền dịch	Máy	0	2	Khoa truyền nhiễm	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SON TÍNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT07-K5-34	Bơm tiêm điện	Cái	0	2	Khoa truyền nhiễm	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SON TÍNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT07-K6-35	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	1	Khoa Phụ sản	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SON TÍNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT07-K6-36	Máy điện tim	Máy	1	1	Khoa Phụ sản	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SON TÍNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT07-K6-72	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	0	2	Khoa Phụ sản	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SON TÍNH	Đặc thù	Đề xuất
YT07-K6-74	Máy soi cổ tử cung	Máy	0	1	Khoa Phụ sản	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SON TÍNH	Đặc thù	Đề xuất
YT07-K6-75	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	2	2	Khoa Phụ sản	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SON TÍNH	Đặc thù	Đề xuất
YT07-K7-37	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	1	Khoa Nhi	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SON TÍNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT07-K7-38	Máy điện tim	Máy	0	1	Khoa Nhi	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SON TÍNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT07-K8-40	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	1	Phòng khám ĐK khu vực Tỉnh Bắc	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SON TÍNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT07-K8-41	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	0	1	Phòng khám ĐK khu vực Tỉnh Bắc	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SON TÍNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT07-K8-42	Máy điện tim	Máy	1	1	Phòng khám ĐK khu vực Tỉnh Bắc	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SON TÍNH	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT07-K8-101	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	1	1	Phòng khám ĐK khu vực Tỉnh Bắc	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SON TÍNH	Đặc thù	Đề xuất

Đ	BỆNH VIỆN VÀ MÃ THUẬN TÍNH								
YT03-K1-1	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1	1	Khoa Xét nghiệm - CDHA - TDCN	BỆNH VIỆN TÂM THẦN TỈNH	Đặc thù	Đã phê duyệt	
YT03-K1-2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	1	Khoa Xét nghiệm - CDHA - TDCN	BỆNH VIỆN TÂM THẦN TỈNH	Đặc thù	Đã phê duyệt	
YT03-K1-3	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	2	3	Khoa Xét nghiệm - CDHA - TDCN	BỆNH VIỆN TÂM THẦN TỈNH	Đặc thù	Đã phê duyệt	
YT03-K1-4	Máy điện não	Máy	3	3	Khoa Xét nghiệm - CDHA - TDCN	BỆNH VIỆN TÂM THẦN TỈNH	Đặc thù	Đã phê duyệt	
YT03-K1-5	Máy điện tim	Máy	1	1	Khoa Xét nghiệm - CDHA - TDCN	BỆNH VIỆN TÂM THẦN TỈNH	Đặc thù	Đã phê duyệt	
YT03-K2-16	Bơm tiêm điện	Cái	2	2	Khoa Khám bệnh - Hồi sức cấp cứu	BỆNH VIỆN TÂM THẦN TỈNH	Đặc thù	Đã phê duyệt	
YT03-K2-17	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	1	2	Khoa Khám bệnh - Hồi sức cấp cứu	BỆNH VIỆN TÂM THẦN TỈNH	Đặc thù	Đã phê duyệt	
YT03-K3-27	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	1	2	Khoa Tâm thần Nam	BỆNH VIỆN TÂM THẦN TỈNH	Đặc thù	Đề xuất	
YT03-K4-34	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	1	2	Khoa Tâm thần Nữ	BỆNH VIỆN TÂM THẦN TỈNH	Đặc thù	Đề xuất	
YT03-K5-41	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	1	2	Khoa Tâm căn - Tâm thần trẻ em - PHCN	BỆNH VIỆN TÂM THẦN TỈNH	Đặc thù	Đề xuất	
Q/	ĐIỀU KIỆN VÀ MÃ THUẬN TÍNH TRONG								
YT14-K1-1	Máy điện tim	Máy	1	2	Khoa Khám bệnh	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TRÀ BÔNG	Đặc thù	Đã phê duyệt	
YT14-K10-3	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	1	Trạm Y tế xã Trà Lâm	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TRÀ BÔNG	Đặc thù	Đã phê duyệt	
YT14-K11-5	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	1	Trạm Y tế xã Trà Sơn	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TRÀ BÔNG	Đặc thù	Đã phê duyệt	
YT14-K12-8	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	1	Trạm Y tế xã Hương Trà	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TRÀ BÔNG	Đặc thù	Đã phê duyệt	

YT14-K13-12	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	1	Trạm Y tế xã Sơn Trà	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TRÀ BÔNG	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT14-K14-16	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	1	Trạm Y tế xã Trà Tây	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TRÀ BÔNG	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT14-K15-20	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	1	Trạm Y tế xã Trà Phong	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TRÀ BÔNG	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT14-K16-24	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	1	Trạm Y tế xã Trà Thanh	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TRÀ BÔNG	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT14-K17-28	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	1	Trạm Y tế xã Trà Xanh	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TRÀ BÔNG	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT14-K2-37	Bơm tiêm điện	Cái	0	25	Khoa cấp cứu	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TRÀ BÔNG	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT14-K2-38	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	0	7	Khoa cấp cứu	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TRÀ BÔNG	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT14-K2-39	Máy thở	Máy	0	7	Khoa cấp cứu	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TRÀ BÔNG	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT14-K2-40	Máy truyền dịch	Máy	0	25	Khoa cấp cứu	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TRÀ BÔNG	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT14-K2-41	Đèn mổ di động	Bộ	2	2	Khoa cấp cứu	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TRÀ BÔNG	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT14-K3-60	Bơm tiêm điện	Cái	0	2	Khoa Nội tổng hợp - Nhi	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TRÀ BÔNG	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT14-K3-61	Máy truyền dịch	Máy	0	2	Khoa Nội tổng hợp - Nhi	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TRÀ BÔNG	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT14-K3-62	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	0	2	Khoa Nội tổng hợp - Nhi	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TRÀ BÔNG	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT14-K4-65	Đèn mổ di động	Bộ	0	1	Khoa Ngoại - Liên chuyên khoa	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TRÀ BÔNG	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT14-K5-68	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	0	4	Khoa chăm sóc sức khỏe sinh sản	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TRÀ BÔNG	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT14-K5-69	Máy soi cổ tử cung	Máy	0	2	Khoa chăm sóc sức khỏe sinh sản	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TRÀ BÔNG	Đặc thù	Đã phê duyệt

YT14-K6-73	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	1	1	Khoa Xét nghiệm & CDHA	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TRÀ BÔNG	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT14-K6-74	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	2	Khoa Xét nghiệm & CDHA	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TRÀ BÔNG	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT14-K7-78	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	1	Trạm Y tế xã Trà Giang	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TRÀ BÔNG	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT14-K8-81	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	1	Trạm Y tế xã Trà Bui	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TRÀ BÔNG	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT14-K9-85	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	1	Trạm Y tế xã Trà Thủy	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TRÀ BÔNG	Đặc thù	Đã phê duyệt
R/	TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ ĐANG THUY TRAM							
YT27-K1-1	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1	1	Phòng khám Đa khoa	TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ ĐANG THUY TRAM	Đặc thù	Đề xuất
YT27-K1-2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	1	Phòng khám Đa khoa	TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ ĐANG THUY TRAM	Đặc thù	Đề xuất
S/	TRUNG TÂM MẮT TỈNH QUẢNG NGÃI							
YT20-K1-11	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	0	1	KHOA ĐIỀU TRỊ LÂM SÀNG	TRUNG TÂM MẮT TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đề xuất
YT20-K1-20	Đèn mổ di động	Bộ	2	2	KHOA ĐIỀU TRỊ LÂM SÀNG	TRUNG TÂM MẮT TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đề xuất
YT20-K1-21	Bàn mổ	Cái	2	2	KHOA ĐIỀU TRỊ LÂM SÀNG	TRUNG TÂM MẮT TỈNH QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đề xuất
T/	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TRÀ NGHĨA							
YT13-K1-1	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1	2	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH-TĐCN	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TRÀ NGHĨA	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT13-K1-2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	3	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH-TĐCN	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TRÀ NGHĨA	Đặc thù	Đã phê duyệt

YT13-K1-3	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	0	1	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ÁNH-TDCN	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TUYÊN NGHĨA	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT13-K1-4	Máy điện tim	Máy	0	2	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ÁNH-TDCN	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TUYÊN NGHĨA	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT13-K1-5	Máy điện não	Máy	1	1	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ÁNH-TDCN	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TUYÊN NGHĨA	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT13-K1-6	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	1	2	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ÁNH-TDCN	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TUYÊN NGHĨA	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT13-K1-7	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	0	1	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ÁNH-TDCN	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TUYÊN NGHĨA	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT13-K10-11	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	1	TRẠM Y TẾ NGHĨA MỸ	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TUYÊN NGHĨA	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT13-K11-13	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	1	TRẠM Y TẾ XÃ NGHĨA THẮNG	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TUYÊN NGHĨA	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT13-K12-15	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	1	TRẠM Y TẾ NGHĨA TRUNG	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TUYÊN NGHĨA	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT13-K13-17	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	1	TRẠM Y TẾ NGHĨA LÂM	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TUYÊN NGHĨA	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT13-K14-20	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	1	TRẠM Y TẾ XÃ NGHĨA THUẬN	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TUYÊN NGHĨA	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT13-K15-23	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	1	TRẠM Y TẾ NGHĨA PHƯƠNG	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TUYÊN NGHĨA	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT13-K16-25	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	1	TRẠM Y TẾ XÃ NGHĨA HIỆP	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TUYÊN NGHĨA	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT13-K17-27	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	1	TRẠM Y TẾ NGHĨA THƯƠNG	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TUYÊN NGHĨA	Đặc thù	Đã phê duyệt

YT13-K18-29	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	1	TRẠM Y TẾ XÃ NGHĨA HÒA	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TỨ NGHĨA	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT13-K19-31	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	1	TRẠM Y TẾ THỊ TRẦN LA HÀ	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TỨ NGHĨA	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT13-K2-32	Máy X quang di động	Máy	0	1	Khoa HSCC- CD-TNT	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TỨ NGHĨA	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT13-K2-33	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	4	21	Khoa HSCC- CD-TNT	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TỨ NGHĨA	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT13-K2-34	Máy thở	Máy	0	17	Khoa HSCC- CD-TNT	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TỨ NGHĨA	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT13-K2-35	Bơm tiêm điện	Cái	0	79	Khoa HSCC- CD-TNT	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TỨ NGHĨA	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT13-K2-36	Máy truyền dịch	Máy	0	79	Khoa HSCC- CD-TNT	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TỨ NGHĨA	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT13-K2-37	Máy phá rung tim	Máy	0	1	Khoa HSCC- CD-TNT	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TỨ NGHĨA	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT13-K2-38	Đèn mổ di động	Bộ	0	1	Khoa HSCC- CD-TNT	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TỨ NGHĨA	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT13-K20-42	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	1	TRẠM Y TẾ NGHĨA SON	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TỨ NGHĨA	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT13-K27-86	Máy điện tim	Máy	0	1	Khoa Nội Tổng hợp	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TỨ NGHĨA	Đặc thù	Đề xuất
YT13-K3-53	Đèn mổ treo trần	Bộ	0	2	Khoa ngoại tổng hợp	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TỨ NGHĨA	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT13-K3-54	Bàn mổ	Cái	0	2	Khoa ngoại tổng hợp	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TỨ NGHĨA	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT13-K3-55	Máy gây mê	Máy	0	2	Khoa ngoại tổng hợp	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TỨ NGHĨA	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT13-K3-56	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	0	21	Khoa ngoại tổng hợp	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TỨ NGHĨA	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT13-K3-57	Dao mổ điện cao tần	Cái	0	1	Khoa ngoại tổng hợp	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TỨ NGHĨA	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT13-K4-58	Máy thận nhân tạo	Máy	5	20	Đơn nguyên Thận nhân tạo	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TỨ NGHĨA	Đặc thù	Đã phê duyệt

YT13-K5-59	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	0	1	KHOA XÉT NGHIỆM	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TỨ NGHĨA	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT13-K5-60	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	0	1	KHOA XÉT NGHIỆM	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TỨ NGHĨA	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT13-K6-67	Máy soi cổ tử cung	Máy	0	1	Khoa Châm sóc sức khỏe sinh sản	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TỨ NGHĨA	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT13-K6-68	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	0	2	Khoa Châm sóc sức khỏe sinh sản	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TỨ NGHĨA	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT13-K7-70	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	1	TRẠM Y TẾ THỊ TRẤN SÔNG VỆ	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TỨ NGHĨA	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT13-K7-123	Máy điện tim	Máy	0	1	TRẠM Y TẾ THỊ TRẤN SÔNG VỆ	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TỨ NGHĨA	Đặc thù	Đề xuất
YT13-K8-73	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	1	TRẠM Y TẾ NGHĨA ĐIỀN	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TỨ NGHĨA	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT13-K9-76	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	1	TRẠM Y TẾ XÃ NGHĨA KỲ	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TỨ NGHĨA	Đặc thù	Đã phê duyệt
U/	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BA TÔ							
YT24-K1-1	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	1	2	Khoa Sản	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BA TÔ	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT24-K2-2	Máy điện tim	Máy	0	1	Khoa Ngoại	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BA TÔ	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT24-K3-3	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	2	5	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BA TÔ	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT24-K3-4	Máy điện tim	Máy	0	1	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BA TÔ	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT24-K4-7	Đèn mổ treo trần		0	1	Phòng mổ	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BA TÔ	Đặc thù	Đã phê duyệt

YT24-K-4-8	Máy theo dõi bệnh nhân		0	1	Phòng mổ	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BA TÔ	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT24-K-4-9	Máy gây mê		0	1	Phòng mổ	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BA TÔ	Đặc thù	Đã phê duyệt
VI	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI							
YT06-K1-1	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	0	1	Khoa Xét nghiệm chẩn đoán hình ảnh	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT06-K1-2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	2	Khoa Xét nghiệm chẩn đoán hình ảnh	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT06-K1-3	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1	2	Khoa Xét nghiệm chẩn đoán hình ảnh	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT06-K1-4	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	0	1	Khoa Xét nghiệm chẩn đoán hình ảnh	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT06-K1-5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	2	2	Khoa Xét nghiệm chẩn đoán hình ảnh	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT06-K1-6	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	0	1	Khoa Xét nghiệm chẩn đoán hình ảnh	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT06-K1-60	Dao mổ điện cao tần	Cái	0	1	Khoa Xét nghiệm chẩn đoán hình ảnh	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đề xuất
YT06-K1-61	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	1	2	Khoa Xét nghiệm chẩn đoán hình ảnh	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đề xuất
YT06-K10-11	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	1	Trạm Y tế Tĩnh An Đông	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT06-K11-12	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	1	Trạm Y tế Nghĩa Chánh	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt

YT06-K12-13	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	1	Trạm Y tế Chánh Lộ	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT06-K13-14	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	1	Trạm Y tế Tịnh Ân Tây	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT06-K14-15	Máy điện tim	Máy	0	1	Trạm Y tế Trần Hưng Đạo	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT06-K14-16	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	1	Trạm Y tế Trần Hưng Đạo	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT06-K15-17	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	1	Trạm Y tế Tịnh An	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT06-K16-18	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	1	Trạm Y tế Trương Quang Trọng	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT06-K17-19	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	1	Trạm Y tế Trần Phú	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT06-K18-20	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	1	Trạm Y tế Nghĩa Đồng	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT06-K19-21	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	1	Trạm Y tế Tịnh Thiện	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT06-K2-22	Máy điện tim	Máy	1	2	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT06-K2-23	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	0	1	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT06-K2-24	Máy điện não	Máy	0	1	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT06-K20-27	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	1	Trạm Y tế Lê Hồng Phong	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt

YT06-K21-28	Máy điện tim	Máy	0	1	Trạm Y tế Tỉnh Khê	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT06-K21-29	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	1	Trạm Y tế Tỉnh Khê	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT06-K22-30	Máy điện tim	Máy	0	1	Trạm Y tế Nghĩa Phú	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT06-K23-31	Máy điện tim	Máy	0	1	Trạm Y tế Tỉnh Hòa	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT06-K24-32	Máy điện tim	Máy	0	1	Trạm Y tế Nghĩa Dũng	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT06-K25-33	Máy điện tim	Máy	0	1	Trạm Y tế Nghĩa Hà	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT06-K26-34	Máy điện tim	Máy	0	1	Trạm Y tế Tỉnh Châu	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT06-K27-35	Máy điện tim	Máy	0	1	Trạm Y tế Tỉnh Kỳ	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT06-K28-36	Máy điện tim	Máy	0	1	Trạm Y tế Nghĩa An	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT06-K29-37	Máy điện tim	Máy	0	1	Trạm Y tế Tỉnh Long	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT06-K3-38	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	0	1	Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT06-K3-39	Máy điện tim	Máy	0	1	Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT06-K4-44	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	0	1	Khoa Ngoại liên chuyên khoa	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT06-K5-51	Máy soi cổ tử cung	Máy	0	1	Khoa Sản	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt

YT06-K6-52	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	1	Phòng khám ĐK khu vực Tỉnh Khê	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT06-K6-53	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	0	1	Phòng khám ĐK khu vực Tỉnh Khê	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT06-K7-54	Máy điện tim	Máy	0	1	Trạm Y tế Quảng Phú	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT06-K7-55	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	1	Trạm Y tế Quảng Phú	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT06-K8-56	Máy điện tim	Máy	0	1	Trạm Y tế Nguyễn Nghiêm	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT06-K8-57	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	1	Trạm Y tế Nguyễn Nghiêm	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT06-K9-58	Máy điện tim	Máy	0	1	Trạm Y tế Nghĩa Lộ	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt
YT06-K9-59	Máy siêu âm tổng quát	Máy	0	1	Trạm Y tế Nghĩa Lộ	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI	Đặc thù	Đã phê duyệt

***Ghi chú:**

- Cột "Phân loại": Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù (viết tắt là Đặc thù)

- Cột "Trạng thái": Đã được phê duyệt tại Quyết định 486/QĐ-UBND ngày 14/8/2020, Quyết định 669/QĐ-UBND ngày 12/5/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi (viết tắt là Đã phê duyệt); đối với cụm từ "Đề xuất" là chủng loại trang thiết bị y tế các đơn vị đề nghị bổ sung ngoài Quyết định 669/QĐ-UBND ngày 12/5/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

- Cột "Số ID TB": Sở Y tế đã xây dựng phần mềm quản lý tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, trang thiết bị y tế chuyên dùng của toàn ngành; trong đó từng trang thiết bị y tế đã được gán cho 01 mã ID để dễ dàng quản lý. Đây là số thứ tự ID của từng trang thiết bị y tế.

PHỤ LỤC 2
THUYẾT MINH VỀ NHU CẦU SỬ DỤNG CỦA TỪNG LOẠI TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG ĐẶC THÙ NĂM 2023-2025 CỦA NGÀNH Y

(Ban hành kèm theo Công văn số 7254/UBND-KGVX ngày 12/5/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



SỐ ID TB	Chủng loại trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù	Đơn vị tính	Số lượng/gian đoạn 2023-2025 để nghị phê duyệt		Tiêu chuẩn định mức theo quy định tại TT08/2019/TT-BYT	Khoa, phòng	Trạng thái
A/	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BÌNH SON						
YT08-K1-1	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Dưới 100 test/ngày/cơ sở: Máy móc, thiết bị có tổng công suất tương đương 100 test/giờ. 2. 100 - 300 test/ngày/cơ sở: Máy móc, thiết bị có tổng công suất tương đương 300 test/giờ. 3. Nhu cầu tăng trong khoảng 200 test/ngày/đơn vị: bổ sung tổng công suất thiết bị tối đa 150 test/giờ.	Khoa xét nghiệm	Đã phê duyệt
YT08-K1-53	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	1	Nhu cầu sử dụng từ 150 đến 300 test/ngày	1. Nhu cầu dưới 1200 test/ngày/cơ sở: tổng công suất thiết bị tối đa 1200 test/giờ. 2. Nhu cầu trong khoảng 1200 - 2400 test/ngày/cơ sở: tổng công suất thiết bị bổ sung 1200 test/giờ. 3. Nhu cầu tăng trong khoảng 1200 test/ngày/đơn vị: bổ sung tổng công suất thiết bị tối đa 800 test/giờ.	Khoa xét nghiệm	Đề xuất
YT08-K10-3	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở: Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở: tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Trạm Y tế xã Bình Long	Đã phê duyệt

YT08-K11-5	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở; Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở; tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Trạm Y tế xã Bình Hiệp	Đã phê duyệt
YT08-K12-7	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở; Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở; tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Trạm Y tế xã Bình Phước	Đã phê duyệt
YT08-K13-9	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở; Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở; tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Trạm Y tế xã Bình Chánh	Đã phê duyệt
YT08-K14-11	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở; Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở; tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Trạm Y tế Thị trấn Châu Ó	Đã phê duyệt

YT08-K15-62	Máy thở	Máy	3	Hiện có 8 giường cấp cứu, 12 giường hồi sức	1. Tối đa 01 máy/giường hồi sức sau phẫu thuật; hồi sức tích cực; cấp cứu. 2. Tiêu chuẩn dự phòng 01 máy/06 máy.	Khoa HSCC - Chống độc	Đề xuất
YT08-K15-63	Máy phá rung tim	Máy	1	Trang bị cho Khoa Hồi sức cấp cứu chống độc	Tối thiểu 01 máy/Phòng mổ; Hồi sức; cấp cứu; Khoa tim mạch; Chống độc.	Khoa HSCC - Chống độc	Đề xuất
YT08-K15-64	Máy truyền dịch	Máy	17	Hiện có 8 giường cấp cứu; 12 giường hồi sức	1. Tối thiểu 01 cái/Bàn mổ. 2. Tối thiểu 01 cái/giường Hồi tỉnh. 3. Tối đa 05 cái/giường Hồi sức; Cấp cứu. 4. 01 cái/giường chăm sóc bệnh nhân nặng. 5. Tối đa 02 cái/giường điều trị bệnh nhân ngoại trú chuyên khoa Nhi, Ung bướu.	Khoa HSCC - Chống độc	Đề xuất
YT08-K15-65	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	15	Hiện Bệnh viện có 8 giường cấp cứu; 12 giường Hồi sức	1. 01 máy/bàn mổ. 2. 01 máy/giường Hồi tỉnh; Hồi sức; Cấp cứu. 3. 01 máy/giường chăm sóc bệnh nhân nặng.	Khoa HSCC - Chống độc	Đề xuất
YT08-K15-67	Máy điện tim	Máy	1	Tiếp nhận 200 - 250 bệnh nhân khám ngoại trú	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	Khoa HSCC - Chống độc	Đề xuất
YT08-K15-68	Máy thận nhân tạo	Máy	12	Số lượng đề xuất đáp ứng nhu cầu sử dụng 24 ca/ ngày	Số lượng máy đáp ứng nhu cầu sử dụng tối thiểu 02 ca/ngày/máy.	Khoa HSCC - Chống độc	Đề xuất
YT08-K16-70	Máy điện tim	Máy	1	Hiện có 100 giường điều trị	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	Khoa nội tổng hợp - Bệnh nhiệt đới	Đề xuất
YT08-K17-69	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	6	02 bàn mổ; 03 giường Hồi tỉnh; 01 giường chăm sóc bệnh nhân nặng	1. 01 máy/bàn mổ. 2. 01 máy/giường Hồi tỉnh; Hồi sức; Cấp cứu. 3. 01 máy/giường chăm sóc bệnh nhân nặng.	Khoa Ngoại - Liên chuyên khoa	Đề xuất
YT08-K2-27	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	2	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/Bàn đẻ. 2. 01 máy/Giường theo dõi sản khoa.	Khoa Phụ Sản	Đã phê duyệt
YT08-K20-71	Máy điện tim	Máy	2	Khám từ 400-500 bệnh nhân/ngày	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	Khoa khám bệnh	Đề xuất
YT08-K3-38	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở; Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở; tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Trạm Y tế xã Bình An	Đã phê duyệt

YT08-K31-55	Hệ thống CT Scanner < 64 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	I	Nhu cầu trung bình từ 150 ca đến dưới 300 ca/ tháng	1. Nhu cầu trung bình dưới 300 ca chụp/tháng/cơ sở: tối đa 01 hệ thống/cơ sở. 2. Nhu cầu 300 - 1300 ca chụp/tháng/cơ sở: tối đa 02 hệ thống/cơ sở. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 650 ca chụp/tháng/hệ thống được bổ sung thêm hệ thống tiếp theo.	Khoa chẩn đoán hình ảnh - TDCN	Đề xuất
YT08-K31-56	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	I	Nhu cầu trung bình 300 - 3500 ca/ tháng	1. Nhu cầu trung bình dưới 300 ca chụp/tháng/cơ sở: tối đa 01 máy/cơ sở. 2. Nhu cầu trung bình từ 300 - 2600 ca chụp/tháng/cơ sở: tối đa 02 máy/cơ sở. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 1300 ca chụp/tháng/máy được bổ sung thêm máy tiếp theo.	Khoa chẩn đoán hình ảnh - TDCN	Đề xuất
YT08-K31-57	Máy siêu âm tổng quát	Máy	I	Nhu cầu sử dụng trung bình 300 - 4000 ca/tháng	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở: Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở: tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Khoa chẩn đoán hình ảnh - TDCN	Đề xuất
YT08-K31-58	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	I	Nhu cầu sử dụng từ 100-200 ca/ tháng	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 200 ca/tháng/cơ sở: tối đa 01 hệ thống/cơ sở. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 200 - 1800 ca/tháng/cơ sở: tối đa 02 hệ thống/cơ sở. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 900 ca/tháng/hệ thống được bổ sung thêm hệ thống tiếp theo. 4. 01 hệ thống/Bàn khám Tai Mũi Họng.	Khoa chẩn đoán hình ảnh - TDCN	Đề xuất
YT08-K31-60	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	I	Nhu cầu sử dụng trung bình từ 250-450 ca/tháng	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 100 ca/tháng/cơ sở: tối đa 01 hệ thống/cơ sở. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 100 - 400 ca/tháng/cơ sở: tối đa 02 hệ thống/cơ sở. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 200 ca/tháng/hệ thống được bổ sung thêm hệ thống tiếp theo.	Khoa chẩn đoán hình ảnh - TDCN	Đề xuất
YT08-K31-61	Máy điện tim	Máy	I	400-500 bệnh nhân khám ngoại trú/ngày	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	Khoa chẩn đoán hình ảnh - TDCN	Đề xuất

YT08-K31-143	Máy điện não	Máy	1	Nhằm đảm bảo thực hiện công tác chuyên môn tại Trung tâm	Các đơn vị có thực hiện kỹ thuật chuyên khoa về thăm dò chức năng/thần kinh/tâm thần: 01 - 03 máy.	Khoa chẩn đoán hình ảnh - TDCN	Đề xuất
YT08-K32-83	Máy điện tim	Máy	1	Khẩn từ 100- 200 bệnh nhân ngoại trú /ngày	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	Phòng khám cơ sở 2	Đề xuất
YT08-K32-85	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	1	Nhu cầu dùng từ 50-100 test/ngày	1. Nhu cầu dưới 1200 test/ngày/cơ sở: tổng công suất thiết bị tối đa 1200 test/giờ. 2. Nhu cầu trong khoảng 1200 - 2400 test/ngày/cơ sở: tổng công suất thiết bị bố sung 1200 test/giờ. 3. Nhu cầu tăng trong khoảng 1200 test/ngày/đơn vị: bổ sung tổng công suất thiết bị tối đa 800 test/giờ.	Phòng khám cơ sở 2	Đề xuất
YT08-K4-41	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở: Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở: tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Trạm Y tế xã Bình Hương	Đã phê duyệt
YT08-K5-43	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở: Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở: tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Trạm Y tế xã Bình Trung	Đã phê duyệt
YT08-K6-45	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở: Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở: tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Trạm Y tế xã Bình Thành	Đã phê duyệt

YT08-K7-47	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở; Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở; tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Trạm Y tế xã Bình Đông	Đã phê duyệt
YT08-K8-49	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở; Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở; tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Trạm Y tế xã Bình Thuận	Đã phê duyệt
YT08-K9-51	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở; Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở; tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Trạm Y tế xã Bình Hải	Đã phê duyệt
B	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC ĐÔNG THUYÊN						
YT05-K1-1	Máy điện tim	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc và thân nhân tạo	Đã phê duyệt
YT05-K1-2	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	28	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/bàn mổ. 2. 01 máy/giường Hồi tỉnh; Hồi sức; Cấp cứu. 3. 01 máy/giường chăm sóc bệnh nhân nặng.	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc và thân nhân tạo	Đã phê duyệt

YT05-K1-3	Máy phá rung tim	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	Tối thiểu 01 máy/Phòng mổ; Hồi sức; cấp cứu; Khoa tim mạch; Chống độc.	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc và thần kinh tạo	Đã phê duyệt
YT05-K1-52	Máy thở	Máy	5	Khoa HSTC - CD và TNT có 30 giường hồi sức tích cực.	1. Tối đa 01 máy/giường hồi sức sau phẫu thuật; hồi sức tích cực; cấp cứu. 2. Tiêu chuẩn dự phòng 01 máy/06 máy.	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc và thần kinh tạo	Đề xuất
YT05-K1-53	Bom tiêm điện	Cải	15	Khoa HSTC - CD và TNT có 30 giường hồi sức tích cực.	1. Tối thiểu 01 cái/bàn mổ. 2. Tối thiểu 01 cái/giường Hồi tỉnh. 3. Tối đa 05 cái/giường Hồi sức; Cấp cứu. 4. 01 cái/giường chăm sóc bệnh nhân nặng. 5. Tối đa 02 cái/giường điều trị bệnh nhân ngoại trú chuyên khoa Nhi, Ung bướu.	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc và thần kinh tạo	Đề xuất
YT05-K1-54	Máy truyền dịch	Máy	5	Khoa HSTC - CD và TNT Bệnh viện đa khoa khu vực Đăng Thuyền có 30 giường HSTC thực kê	1. Tối thiểu 01 cái/bàn mổ. 2. Tối thiểu 01 cái/giường Hồi tỉnh. 3. Tối đa 05 cái/giường Hồi sức; Cấp cứu. 4. 01 cái/giường chăm sóc bệnh nhân nặng. 5. Tối đa 02 cái/giường điều trị bệnh nhân ngoại trú chuyên khoa Nhi, Ung bướu.	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc và thần kinh tạo	Đề xuất
YT05-K1-79	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	Quyết định 242/QĐ-SYT ngày 23/1/2018 của Sở Y tế về việc thành lập Khoa HSTC - CD và TNT thuộc BVĐKKV Đăng Thuyền và quy định và vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của khoa. Số lượng giường thực kê tại khoa là 30 giường. Bệnh nhân hồi sức là bệnh nhân nặng, nhưng hiện tại chưa có máy siêu âm tổng quát đặt tại khoa gây khó khăn trong việc chẩn đoán và điều trị cho bệnh nhân.	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở; Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở; tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc và thần kinh tạo	Đề xuất
YT05-K10-62	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1	Dự kiến đến năm 2025: 02 Bác sỹ chuyên khoa I tai mũi họng; 01 Bác sỹ đang học chuyên khoa I tai mũi họng; Dưới 200 ca/ tháng	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 200 ca/tháng/cơ sở; tối đa 01 hệ thống/cơ sở. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 200 - 1800 ca/tháng/cơ sở; tối đa 02 hệ thống/cơ sở. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 900 ca/tháng/hệ thống được bổ sung thêm hệ thống tiếp theo. 4. 01 hệ thống/Bàn khám Tai Mũi Họng.	Khoa liên chuyên khoa	Đề xuất

YT05-K13-63	Máy điện tim	Máy	2	Công suất dự kiến đến năm 2025: 500 - 600 bệnh nhân ngoại trú/ngày	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	Khoa khám bệnh	Đề xuất
YT05-K2-15	Máy điện tim	Máy	2	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	Khoa nội	Đã phê duyệt
YT05-K2-16	Bơm tiêm điện	Cái	3	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Tối thiểu 01 cái/bàn mổ. 2. Tối thiểu 01 cái/giường Hồi tỉnh. 3. Tối đa 05 cái/giường Hồi sức; Cấp cứu. 4. 01 cái/giường chăm sóc bệnh nhân nặng. 5. Tối đa 02 cái/giường điều trị bệnh nhân ngoại trú chuyên khoa Nhi, Ung bướu.	Khoa nội	Đã phê duyệt
YT05-K2-17	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở. Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở: tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Khoa nội	Đã phê duyệt
YT05-K2-18	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/bàn mổ. 2. 01 máy/giường Hồi tỉnh; Hồi sức; Cấp cứu. 3. 01 máy/giường chăm sóc bệnh nhân nặng.	Khoa nội	Đã phê duyệt
YT05-K3-19	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	2	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu dưới 1200 test/ngày/cơ sở: tổng công suất thiết bị tối đa 1200 test/giờ. 2. Nhu cầu trong khoảng 1200 - 2400 test/ngày/cơ sở: tổng công suất thiết bị bổ sung 1200 test/giờ. 3. Nhu cầu tăng trong khoảng 1200 test/ngày/đơn vị: bổ sung tổng công suất thiết bị tối đa 800 test/giờ.	Khoa Xét Nghiệm	Đã phê duyệt
YT05-K4-27	Đèn mổ treo trần	Bộ	2	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	01 bộ/Bàn mổ	Khoa phẫu thuật gây mê hồi sức	Đã phê duyệt
YT05-K4-28	Máy gây mê	Máy	2	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/bàn mổ. 2. Tiêu chuẩn dự phòng 01 máy/06 máy.	Khoa phẫu thuật gây mê hồi sức	Đã phê duyệt

YT05-K4-29	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	2	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/bàn mổ. 2. 01 máy/giường Hồi tỉnh; Hồi sức; Cấp cứu. 3. 01 máy/giường chăm sóc bệnh nhân nặng.	Khoa phẫu thuật gây mê hồi sức	Đã phê duyệt
YT05-K4-55	Dao mổ điện cao tần	Cái	3	Khoa PT - GMHS Bệnh viện đa khoa khu vực Đăng Thủy - Trần có 03 bàn mổ	1. Tới đa 01 cái/bàn mổ. 2. Dự phòng 01 cái/06 dao mổ điện.	Khoa phẫu thuật gây mê hồi sức	Đề xuất
YT05-K4-56	Dao mổ siêu âm/ Dao hàn mạch/ Dao hàn mô	Cái	3	Công suất dự kiến đến năm 2025: Có 03 phòng mổ	Tới đa 01 cái/phòng mổ.	Khoa phẫu thuật gây mê hồi sức	Đề xuất
YT05-K4-57	Bơm tiêm điện	Cái	10	Công suất dự kiến đến năm 2025: Có 03 bàn mổ; 07 giường hồi tỉnh.	1. Tới thiếu 01 cái/bàn mổ. 2. Tới thiếu 01 cái/giường Hồi tỉnh. 3. Tới đa 05 cái/giường Hồi sức; Cấp cứu. 4. 01 cái/giường chăm sóc bệnh nhân nặng. 5. Tới đa 02 cái/giường điều trị bệnh nhân ngoại trú chuyên khoa Nhi, Ung bướu.	Khoa phẫu thuật gây mê hồi sức	Đề xuất
YT05-K4-58	Máy truyền dịch	Máy	10	Công suất dự kiến đến năm 2025: Có 03 bàn mổ; 07 giường hồi tỉnh	1. Tới thiếu 01 cái/bàn mổ. 2. Tới thiếu 01 cái/giường Hồi tỉnh. 3. Tới đa 05 cái/giường Hồi sức; Cấp cứu. 4. 01 cái/giường chăm sóc bệnh nhân nặng. 5. Tới đa 02 cái/giường điều trị bệnh nhân ngoại trú chuyên khoa Nhi, Ung bướu.	Khoa phẫu thuật gây mê hồi sức	Đề xuất
YT05-K5-33	Máy điện tim	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	Khoa bệnh nhiệt đới	Đã phê duyệt
YT05-K5-34	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/bàn mổ. 2. 01 máy/giường Hồi tỉnh; Hồi sức; Cấp cứu. 3. 01 máy/giường chăm sóc bệnh nhân nặng.	Khoa bệnh nhiệt đới	Đã phê duyệt
YT05-K6-35	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	2	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/Bàn đẻ. 2. 01 máy/Giường theo dõi sản khoa.	Khoa sản	Đã phê duyệt
YT05-K6-36	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	2	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/bàn mổ. 2. 01 máy/giường Hồi tỉnh; Hồi sức; Cấp cứu. 3. 01 máy/giường chăm sóc bệnh nhân nặng.	Khoa sản	Đã phê duyệt
YT05-K6-37	Máy điện tim	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	Khoa sản	Đã phê duyệt

YT05-K6-59	Máy soi cổ tử cung	Máy	1	Công suất dự kiến đến năm 2025: Có 01 bàn khám phụ khoa.	01 máy/Bàn khám phụ khoa.	Khoa sản	Đề xuất
YT05-K6-60	Bơm tiêm điện	Cái	1	Công suất dự kiến đến năm 2025: Có 02 giường hồi sức	1. Tối thiểu 01 cái/bàn mổ. 2. Tối thiểu 01 cái/giường Hồi tỉnh. 3. Tối đa 05 cái/giường Hồi sức; Cấp cứu. 4. 01 cái/giường chăm sóc bệnh nhân nặng. 5. Tối đa 02 cái/giường điều trị bệnh nhân ngoại trú chuyên khoa Nhi, Ung bướu.	Khoa sản	Đề xuất
YT05-K7-40	Máy điện tim	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	Khoa Ngoại	Đã phê duyệt
YT05-K8-45	Hệ thống CT Scanner 64 - 128 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình ≤ 400 ca chụp/tháng/cơ sở; tối đa 01 hệ thống/cơ sở. 2. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 400 ca chụp/tháng/hệ thống được bổ sung thêm hệ thống tiếp theo.	Khoa chẩn đoán hình ảnh	Đã phê duyệt
YT05-K8-61	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	2	Nhu cầu trung bình 300 - 2600 ca chụp/ tháng	1. Nhu cầu trung bình dưới 300 ca chụp/tháng/cơ sở; tối đa 01 máy/cơ sở. 2. Nhu cầu trung bình từ 300 - 2600 ca chụp/tháng/cơ sở; tối đa 02 máy/cơ sở. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 1300 ca chụp/tháng/máy được bổ sung thêm máy tiếp theo.	Khoa chẩn đoán hình ảnh	Đề xuất
YT05-K9-65	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	Công suất dự kiến đến năm 2025: khoảng 200 - 500 ca/ tháng	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở; Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở; tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Khoa cấp cứu	Đề xuất
6/	BỆNH VIỆN ĐA KHOA BÌNH QUANG NGÃI						

YT01-K1-1	Bom tiêm điện	Cải	50	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Tối thiểu 01 cái/bàn mổ. 2. Tối thiểu 01 cái/giường Hồi tỉnh. 3. Tối đa 05 cái/giường Hồi sức; Cấp cứu. 4. 01 cái/giường chăm sóc bệnh nhân nặng. 5. Tối đa 02 cái/giường điều trị bệnh nhân ngoại trú chuyên Khoa Nhũ, Ung bướu.	Khoa Khám bệnh và Cấp cứu	Đã phê duyệt
YT01-K1-2	Đèn mổ di động	Bộ	6	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	Tối đa 01 bộ/Phòng tiểu phẫu; Khoa hồi sức; Khoa cấp cứu.	Khoa Khám bệnh và Cấp cứu	Đã phê duyệt
YT01-K1-3	Máy điện tim	Máy	5	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	Khoa Khám bệnh và Cấp cứu	Đã phê duyệt
YT01-K1-4	Máy siêu âm tổng quát	Máy	2	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở; Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở; tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Khoa Khám bệnh và Cấp cứu	Đã phê duyệt
YT01-K1-5	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	10	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/bàn mổ. 2. 01 máy/giường Hồi tỉnh; Hồi sức; Cấp cứu. 3. 01 máy/giường chăm sóc bệnh nhân nặng.	Khoa Khám bệnh và Cấp cứu	Đã phê duyệt
YT01-K1-6	Máy thở	Máy	10	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Tối đa 01 máy/giường hồi sức sau phẫu thuật; hồi sức tích cực; cấp cứu. 2. Tiêu chuẩn dự phòng 01 máy/06 máy.	Khoa Khám bệnh và Cấp cứu	Đã phê duyệt
YT01-K1-7	Máy truyền dịch	Máy	10	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Tối thiểu 01 cái/bàn mổ. 2. Tối thiểu 01 cái/giường Hồi tỉnh. 3. Tối đa 05 cái/giường Hồi sức; Cấp cứu. 4. 01 cái/giường chăm sóc bệnh nhân nặng. 5. Tối đa 02 cái/giường điều trị bệnh nhân ngoại trú chuyên Khoa Nhũ, Ung bướu.	Khoa Khám bệnh và Cấp cứu	Đã phê duyệt
YT01-K1-8	Máy X quang di động	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức tích cực; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật. 2. Khoa Chẩn đoán hình ảnh: Tối đa 01 máy/200 giường nội trú.	Khoa Khám bệnh và Cấp cứu	Đã phê duyệt

YT01-K10-20	Đèn mổ treo trần	Bộ	12	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	01 bộ/Bàn mổ	Khoa Gây mê hồi sức	Đã phê duyệt
YT01-K10-21	Bàn mổ	Cái	16	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	Tối thiểu 01 cái/Phòng mổ.	Khoa Gây mê hồi sức	Đã phê duyệt
YT01-K10-22	Bơm tiêm điện	Cái	66	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Tối thiểu 01 cái/bàn mổ. 2. Tối thiểu 01 cái/giường Hồi tỉnh. 3. Tối đa 05 cái/giường Hồi sức; Cấp cứu. 4. 01 cái/giường chăm sóc bệnh nhân nặng. 5. Tối đa 02 cái/giường điều trị bệnh nhân ngoại trú chuyên khoa Nhi, Ung bướu.	Khoa Gây mê hồi sức	Đã phê duyệt
YT01-K10-23	Dao mổ điện cao tần	Cái	12	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Tối đa 01 cái/bàn mổ. 2. Dự phòng 01 cái/06 dao mổ điện.	Khoa Gây mê hồi sức	Đã phê duyệt
YT01-K10-24	Máy gây mê	Máy	14	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/bàn mổ. 2. Tiêu chuẩn dự phòng 01 máy/06 máy.	Khoa Gây mê hồi sức	Đã phê duyệt
YT01-K10-25	Máy thở	Máy	29	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Tối đa 01 máy/giường hồi sức sau phẫu thuật; hồi sức tích cực; cấp cứu. 2. Tiêu chuẩn dự phòng 01 máy/06 máy.	Khoa Gây mê hồi sức	Đã phê duyệt
YT01-K10-26	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	37	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/bàn mổ. 2. 01 máy/giường Hồi tỉnh; Hồi sức; Cấp cứu. 3. 01 máy/giường chăm sóc bệnh nhân nặng.	Khoa Gây mê hồi sức	Đã phê duyệt
YT01-K10-27	Máy X quang C Arm	Máy	3	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Tối đa 01 máy/04 phòng mổ. 2. Cơ sở có triển khai kỹ thuật chụp mật tụy ngược dòng (ERCP) hoặc can thiệp được bổ sung tối đa 01 máy/đơn vị.	Khoa Gây mê hồi sức	Đã phê duyệt
YT01-K10-28	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	12	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	01 hệ thống/Bàn mổ có mổ nội soi.	Khoa Gây mê hồi sức	Đã phê duyệt
YT01-K10-29	Đèn mổ di động	Bộ	4	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	Tối đa 01 bộ/Phòng tiểu phẫu; khoa hồi sức; khoa cấp cứu.	Khoa Gây mê hồi sức	Đã phê duyệt

YT01-K10-30	Dao mổ siêu âm/ Dao hàn mạch/ Dao hàn mổ	Cải	8	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	Tối đa 01 cái/phòng mổ.	Khoa Gây mê hồi sức	Đã phê duyệt
YT01-K10-31	Máy điện tim	Máy	3	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	Khoa Gây mê hồi sức	Đã phê duyệt
YT01-K10-32	Máy phá rung tim	Máy	8	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	Tối thiểu 01 máy/Phòng mổ; Hồi sức; cấp cứu; Khoa tim mạch; Chẩn độc.	Khoa Gây mê hồi sức	Đã phê duyệt
YT01-K11-48	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	3	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 200 ca/tháng/cơ sở; tối đa 01 hệ thống/cơ sở. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 200 - 1800 ca/tháng/cơ sở; tối đa 02 hệ thống/cơ sở. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 900 ca/tháng/hệ thống được bổ sung thêm hệ thống tiếp theo. 4. 01 hệ thống/Bàn khám Tai Mũi Họng.	Khoa Tai mũi họng	Đã phê duyệt
YT01-K11-49	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	01 hệ thống/Bàn mổ có mổ nội soi.	Khoa Tai mũi họng	Đã phê duyệt
YT01-K12-58	Máy điện tim	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	Khoa Ung bướu	Đã phê duyệt
YT01-K12-59	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	9	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/Bàn mổ. 2. 01 máy/giường Hồi tỉnh; Hồi sức; Cấp cứu. 3. 01 máy/giường chăm sóc bệnh nhân nặng.	Khoa Ung bướu	Đã phê duyệt
YT01-K12-60	Bơm tiêm điện	Cải	45	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Tối thiểu 01 cái/bàn mổ. 2. Tối thiểu 01 cái/giường Hồi tỉnh. 3. Tối đa 05 cái/giường Hồi sức; Cấp cứu. 4. 01 cái/giường chăm sóc bệnh nhân nặng. 5. Tối đa 02 cái/giường điều trị bệnh nhân ngoại trú chuyên khoa Nhi, Ung bướu.	Khoa Ung bướu	Đã phê duyệt
YT01-K12-61	Thiết bị xạ trị	Hệ thống	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	Phù hợp quy hoạch chi tiết phát triển, ứng dụng bức xạ trong y tế đến năm 2020 theo Quy định tại Quyết định số 1958/QĐ-TTg ngày 04/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ.	Khoa Ung bướu	Đã phê duyệt

YT01-K12-62	Máy truyền dịch	Máy	10	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Tối thiểu 01 cái/bàn mổ. 2. Tối thiểu 01 cái/giường Hồi tỉnh. 3. Tối đa 05 cái/giường Hồi sức; Cấp cứu. 4. 01 cái/giường chăm sóc bệnh nhân nặng. 5. Tối đa 02 cái/giường điều trị bệnh nhân ngoại trú chuyên khoa Nhi, Ung bướu.	Khoa Ung bướu	Đã phê duyệt
YT01-K13-65	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	4	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu dưới 1200 test/ngày/cơ sở: tổng công suất thiết bị tối đa 1200 test/giờ. 2. Nhu cầu trong khoảng 1200 - 2400 test/ngày/cơ sở: tổng công suất thiết bị bổ sung 1200 test/giờ. 3. Nhu cầu tăng trong khoảng 1200 test/ngày/đơn vị: bổ sung tổng công suất thiết bị tối đa 800 test/giờ.	Khoa Hóa sinh	Đã phê duyệt
YT01-K13-66	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	4	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Dưới 100 test/ngày/cơ sở: Máy móc, thiết bị có tổng công suất tương đương 100 test/giờ. 2. 100 - 300 test/ngày/cơ sở: Máy móc, thiết bị có tổng công suất tương đương 300 test/giờ. 3. Nhu cầu tăng trong khoảng 200 test/ngày/đơn vị: bổ sung tổng công suất thiết bị tối đa 150 test/giờ.	Khoa Hóa sinh	Đã phê duyệt
YT01-K14-73	Hệ thống CT Scanner < 64 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	2	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu trung bình dưới 300 ca chụp/tháng/cơ sở: tối đa 01 hệ thống/cơ sở. 2. Nhu cầu 300 - 1300 ca chụp/tháng/cơ sở: tối đa 02 hệ thống/cơ sở. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 650 ca chụp/tháng/hệ thống được bổ sung thêm hệ thống tiếp theo.	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Đã phê duyệt
YT01-K14-74	Hệ thống CT Scanner 64 - 128 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	2	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình ≤ 400 ca chụp/tháng/cơ sở: tối đa 01 hệ thống/cơ sở. 2. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 400 ca chụp/tháng/hệ thống được bổ sung thêm hệ thống tiếp theo.	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Đã phê duyệt
YT01-K14-75	Hệ thống CT Scanner ≥ 256 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình ≤ 400 ca chụp/tháng/cơ sở: tối đa 01 hệ thống/cơ sở. 2. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 400 ca chụp/tháng/hệ thống được bổ sung thêm hệ thống tiếp theo.	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Đã phê duyệt

YT01-K14-76	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	6	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu trung bình dưới 300 ca chụp/tháng/cơ sở: tối đa 01 máy/cơ sở. 2. Nhu cầu trung bình từ 300 - 2600 ca chụp/tháng/cơ sở: tối đa 02 máy/cơ sở. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 1300 ca chụp/tháng/máy được bổ sung thêm máy tiếp theo.	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Đã phê duyệt
YT01-K14-77	Máy X quang di động	Máy	4	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức tích cực; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật. 2. Khoa Chẩn đoán hình ảnh: Tối đa 01 máy/200 giường nội trú.	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Đã phê duyệt
YT01-K14-78	Máy siêu âm tổng quát	Máy	8	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở: Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở: tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Đã phê duyệt
YT01-K15-83	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	2	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Dưới 100 test/ngày/cơ sở: Máy móc, thiết bị có tổng công suất tương đương 100 test/giờ. 2. 100 - 300 test/ngày/cơ sở: Máy móc, thiết bị có tổng công suất tương đương 300 test/giờ. 3. Nhu cầu tăng trong khoảng 200 test/ngày/đơn vị: bổ sung tổng công suất thiết bị tối đa 150 test/giờ.	Khoa Huyết học-Truyền máu	Đã phê duyệt
YT01-K2-124	Bơm tiêm điện	Cái	100	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Tối thiểu 01 cái/bàn mổ. 2. Tối thiểu 01 cái/giường Hồi tỉnh. 3. Tối đa 05 cái/giường Hồi sức; Cấp cứu. 4. 01 cái/giường chăm sóc bệnh nhân nặng. 5. Tối đa 02 cái/giường điều trị bệnh nhân ngoại trú chuyên khoa Nhi, Ung bướu.	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	Đã phê duyệt
YT01-K2-125	Máy phá rung tim	Máy	2	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	Tối thiểu 01 máy/Phòng mổ; Hồi sức; cấp cứu; Khoa tim mạch; Chống độc.	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	Đã phê duyệt

YT01-K2-126	Máy siêu âm tổng quát	Máy	2	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở; Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở; tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	Đã phê duyệt
YT01-K2-127	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	42	42 giường hồi sức	1. 01 máy/bàn mổ. 2. 01 máy/giường Hồi tỉnh; Hồi sức; Cấp cứu. 3. 01 máy/giường chăm sóc bệnh nhân nặng.	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	Đề xuất
YT01-K2-128	Máy thở	Máy	47	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Tối đa 01 máy/giường hồi sức sau phẫu thuật; hồi sức tích cực; cấp cứu. 2. Tiêu chuẩn dự phòng 01 máy/06 máy.	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	Đã phê duyệt
YT01-K2-129	Máy truyền dịch	Máy	50	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Tối thiểu 01 cái/bàn mổ. 2. Tối thiểu 01 cái/giường Hồi tỉnh. 3. Tối đa 05 cái/giường Hồi sức; Cấp cứu. 4. 01 cái/giường chăm sóc bệnh nhân nặng. 5. Tối đa 02 cái/giường điều trị bệnh nhân ngoại trú chuyên khoa Nhi, Ung bướu.	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	Đã phê duyệt
YT01-K2-130	Máy X quang di động	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức tích cực; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật. 2. Khoa Chẩn đoán hình ảnh: Tối đa 01 máy/200 giường nội trú.	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	Đã phê duyệt
YT01-K2-131	Máy tim phổi nhân tạo	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	01 máy/Phòng mổ tim hở.	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	Đã phê duyệt
YT01-K2-132	Máy thân nhân tạo	Máy	3	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	Số lượng máy đáp ứng nhu cầu sử dụng tối thiểu 02 ca/ngày/máy.	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	Đã phê duyệt
YT01-K2-133	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 100 ca/tháng/cơ sở; tối đa 01 hệ thống/cơ sở. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 100 - 400 ca/tháng/cơ sở; tối đa 02 hệ thống/cơ sở. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 200 ca/tháng/hệ thống được bổ sung thêm hệ thống tiếp theo.	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	Đã phê duyệt

YT01-K20-260	Dao mổ điện cao tần	Cải	1	Có 01 bản phẫu thuật/ thủ thuật	1. Tối đa 01 cải/bàn mổ. 2. Dự phòng 01 cải/06 dao mổ điện. 3. Tối thiểu 01 cải/bàn mổ. 4. Tối thiểu 01 cải/giường Hồi tỉnh. 5. Tối đa 05 cải/giường Hồi tỉnh; Cấp cứu. 6. 01 cải/giường chăm sóc bệnh nhân nặng. 7. Tối đa 02 cải/giường điều trị bệnh nhân ngoại trú chuyên khoa Nhi, Ung bướu.	Khoa Da liễu	Đã xuất
YT01-K3-188	Bơm tiêm điện	Cải	50	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Tối đa 01 cải/bàn mổ. 2. Dự phòng 01 cải/06 dao mổ điện. 3. Tối thiểu 01 cải/bàn mổ. 4. Tối thiểu 01 cải/giường Hồi tỉnh. 5. Tối đa 05 cải/giường Hồi tỉnh; Cấp cứu. 6. 01 cải/giường chăm sóc bệnh nhân nặng. 7. Tối đa 02 cải/giường điều trị bệnh nhân ngoại trú chuyên khoa Nhi, Ung bướu.	Khoa Nội tổng hợp	Đã phê duyệt
YT01-K3-189	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	3	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 100 ca/tháng/cơ sở; tối đa 01 hệ thống/cơ sở. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 100 - 400 ca/tháng/cơ sở; tối đa 02 hệ thống/cơ sở. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 200 ca/tháng/hệ thống được bổ sung thêm hệ thống tiếp theo.	Khoa Nội tổng hợp	Đã phê duyệt
YT01-K3-190	Máy điện tim	Máy	2	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	Khoa Nội tổng hợp	Đã phê duyệt
YT01-K3-191	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở; Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở; tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Khoa Nội tổng hợp	Đã phê duyệt
YT01-K3-192	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	28	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/bàn mổ. 2. 01 máy/giường Hồi tỉnh; Hồi sức; Cấp cứu. 3. 01 máy/giường chăm sóc bệnh nhân nặng.	Khoa Nội tổng hợp	Đã phê duyệt
YT01-K4-200	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	10	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/bàn mổ. 2. 01 máy/giường Hồi tỉnh; Hồi sức; Cấp cứu. 3. 01 máy/giường chăm sóc bệnh nhân nặng.	Khoa Nội tiêu hóa	Đã phê duyệt

YT01-K4-201	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	9	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 100 ca/tháng/cơ sở; tối đa 01 hệ thống/cơ sở. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 100 - 400 ca/tháng/cơ sở; tối đa 02 hệ thống/cơ sở. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 200 ca/tháng/hệ thống được bổ sung thêm hệ thống tiếp theo.	Khoa Nội tiêu hóa	Đã phê duyệt
YT01-K4-202	Máy X quang C Arm	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Tối đa 01 máy/04 phòng mổ. 2. Cơ sở có triển khai kỹ thuật chụp mật tụy ngược dòng (ERCP) hoặc can thiệp được bổ sung tối đa 01 máy/đơn vị.	Khoa Nội tiêu hóa	Đã phê duyệt
YT01-K4-203	Bơm tiêm điện	Cái	20	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Tối thiểu 01 cái/bàn mổ. 2. Tối thiểu 01 cái/giường Hồi tỉnh. 3. Tối đa 05 cái/giường Hồi sức; Cấp cứu. 4. 01 cái/giường chăm sóc bệnh nhân nặng. 5. Tối đa 02 cái/giường điều trị bệnh nhân ngoại trú chuyên khoa Nhi, Ung bướu.	Khoa Nội tiêu hóa	Đã phê duyệt
YT01-K4-204	Máy điện tim	Máy	2	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	Khoa Nội tiêu hóa	Đã phê duyệt
YT01-K4-205	Dao mổ điện cao tần	Cái	3	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Tối đa 01 cái/bàn mổ. 2. Dự phòng 01 cái/06 dao mổ điện.	Khoa Nội tiêu hóa	Đã phê duyệt
YT01-K5-210	Bơm tiêm điện	Cái	50	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Tối thiểu 01 cái/bàn mổ. 2. Tối thiểu 01 cái/giường Hồi tỉnh. 3. Tối đa 05 cái/giường Hồi sức; Cấp cứu. 4. 01 cái/giường chăm sóc bệnh nhân nặng. 5. Tối đa 02 cái/giường điều trị bệnh nhân ngoại trú chuyên khoa Nhi, Ung bướu.	Khoa Nội tim mạch-Lão khoa và CB trung cao	Đã phê duyệt
YT01-K5-211	Máy điện tim	Máy	9	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	Khoa Nội tim mạch-Lão khoa và CB trung cao	Đã phê duyệt
YT01-K5-212	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	5	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình ≤ 300 ca/tháng/cơ sở; tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 300 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 3. 01 máy/Phòng chụp mạch số hóa xóa nền (DSA); Đơn vị hồi sức tim mạch.	Khoa Nội tim mạch-Lão khoa và CB trung cao	Đã phê duyệt

YT01-K5-213	Máy phá rung tim	Máy	4	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	Tối thiểu 01 máy/Phòng mổ; Hồi sức; cấp cứu. Khoa tim mạch; Chẩn độc.	Khoa Nội tim mạch-Lão khoa và CB trung cao	Đã phê duyệt
YT01-K5-214	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	36	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/bàn mổ. 2. 01 máy/giường Hồi tỉnh; Hồi sức; Cấp cứu. 3. 01 máy/giường chăm sóc bệnh nhân nặng.	Khoa Nội tim mạch-Lão khoa và CB trung cao	Đã phê duyệt
YT01-K5-215	Hệ thống chụp mạch số hóa xóa nền (DSA)	Hệ thống	2	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 40 ca chụp/tháng/cơ sở; Không đầu tư. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 40 - 300 ca chụp/tháng/cơ sở; tối đa 02 hệ thống/cơ sở. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 300 ca chụp/tháng/hệ thống được bổ sung thêm hệ thống tiếp theo.	Khoa Nội tim mạch-Lão khoa và CB trung cao	Đã phê duyệt
YT01-K5-216	Đèn mổ treo trần	Bộ	2	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	01 bộ/Bàn mổ	Khoa Nội tim mạch-Lão khoa và CB trung cao	Đã phê duyệt
YT01-K5-245	Dao mổ điện cao tần	Cái	1	Có 01 bàn phẫu thuật/ thủ thuật	1. Tối đa 01 cái/bàn mổ. 2. Dự phòng 01 cái/06 dao mổ điện.	Khoa Nội tim mạch-Lão khoa và CB trung cao	Đề xuất
YT01-K6-225	Máy điện não	Máy	2	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	Các đơn vị có thực hiện kỹ thuật chuyên khoa về thăm dò chức năng/thần kinh/tâm thần: 01 - 03 máy.	Khoa Nội thần kinh	Đã phê duyệt
YT01-K6-226	Bơm tiêm điện	Cái	6	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Tối thiểu 01 cái/bàn mổ. 2. Tối thiểu 01 cái/giường Hồi tỉnh. 3. Tối đa 05 cái/giường Hồi sức; Cấp cứu. 4. 01 cái/giường chăm sóc bệnh nhân nặng. 5. Tối đa 02 cái/giường điều trị bệnh nhân ngoại trú chuyên khoa Nhi, Ung bướu.	Khoa Nội thần kinh	Đã phê duyệt
YT01-K6-227	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	6	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/bàn mổ. 2. 01 máy/giường Hồi tỉnh; Hồi sức; Cấp cứu. 3. 01 máy/giường chăm sóc bệnh nhân nặng.	Khoa Nội thần kinh	Đã phê duyệt
YT01-K6-228	Máy điện tim	Máy	2	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	Khoa Nội thần kinh	Đã phê duyệt

YT01-K7-229	Máy điện tim	Máy	2	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	Khoa Điều trị yêu cầu	Đã phê duyệt
YT01-K7-230	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở; Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở; tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Khoa Điều trị yêu cầu	Đã phê duyệt
YT01-K7-231	Bơm tiêm điện	Cái	6	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Tối thiểu 01 cái/hàn mổ. 2. Tối thiểu 01 cái/giường Hồi tỉnh. 3. Tối đa 05 cái/giường Hồi sức; Cấp cứu. 4. 01 cái/giường chăm sóc bệnh nhân nặng. 5. Tối đa 02 cái/giường điều trị bệnh nhân ngoại trú chuyên khoa Nhi, Ung bướu.	Khoa Điều trị yêu cầu	Đã phê duyệt
YT01-K7-232	Máy truyền dịch	Máy	6	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Tối thiểu 01 cái/bàn mổ. 2. Tối thiểu 01 cái/giường Hồi tỉnh. 3. Tối đa 05 cái/giường Hồi sức; Cấp cứu. 4. 01 cái/giường chăm sóc bệnh nhân nặng. 5. Tối đa 02 cái/giường điều trị bệnh nhân ngoại trú chuyên khoa Nhi, Ung bướu.	Khoa Điều trị yêu cầu	Đã phê duyệt
YT01-K7-246	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	2	Có 02 giường chăm sóc bệnh nhân nặng	1. 01 máy/bàn mổ. 2. 01 máy/giường Hồi tỉnh; Hồi sức; Cấp cứu. 3. 01 máy/giường chăm sóc bệnh nhân nặng.	Khoa Điều trị yêu cầu	Đề xuất
YT01-K8-236	Máy thận dõn nhân tạo	Máy	60	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	Số lượng máy đáp ứng nhu cầu sử dụng tối thiểu 02 ca/ngày/máy.	Khoa Thận nhân tạo	Đã phê duyệt
YT01-K9-239	Máy X quang C Arm	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Tối đa 01 máy/04 phòng mổ. 2. Cơ sở có triển khai kỹ thuật chụp mật tụy ngược dòng (ERCP) hoặc can thiệp được bổ sung tối đa 01 máy/đơn vị.	Khoa Ngoại CTCH-Bóng	Đã phê duyệt
Đ/	TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT			UBND			

YT16-K1-1	Máy siêu âm tổng quát	Máy	2	Nhu cầu sử dụng trung bình 600-1600 ca/tháng/cơ sở: tối đa 02 hệ thống/đơn vị	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở: Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở: tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Khoa chăm sóc sức khỏe sinh sản	Đã phê duyệt
YT16-K2-2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	Theo nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở: Tối đa 01 máy/đơn vị.	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở: Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở: tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Khoa SKMT-YTTH-BNN	Đã phê duyệt
YT16-K2-3	Máy điện tim	Máy	1	01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	Khoa SKMT-YTTH-BNN	Đã phê duyệt
YT16-K3-29	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	3	Dưới 1200 test/ngày (Công suất máy 400 test/giờ)	1. Nhu cầu dưới 1200 test/ngày/cơ sở: tổng công suất thiết bị tối đa 1200 test/giờ. 2. Nhu cầu trong khoảng 1200 - 2400 test/ngày/cơ sở: tổng công suất thiết bị bổ sung 1200 test/giờ. 3. Nhu cầu tăng trong khoảng 1200 test/ngày/đơn vị: bổ sung tổng công suất thiết bị tối đa 800 test/giờ.	Khoa XN-CDHA-TDCN	Đề xuất
YT16-K8-33	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	1	Nhu cầu dưới 1200 test/ngày/cơ sở: tổng công suất thiết bị tối đa 1200 test/giờ	1. Nhu cầu dưới 1200 test/ngày/cơ sở: tổng công suất thiết bị tối đa 1200 test/giờ. 2. Nhu cầu trong khoảng 1200 - 2400 test/ngày/cơ sở: tổng công suất thiết bị bổ sung 1200 test/giờ. 3. Nhu cầu tăng trong khoảng 1200 test/ngày/đơn vị: bổ sung tổng công suất thiết bị tối đa 800 test/giờ.	Khoa phòng, chống HIV/AIDS	Đề xuất

YT16-K8-34	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	1	Dưới 100 test/ngày/cơ sở: Máy móc, thiết bị có tổng công suất tương đương 100 test/giờ. Dưới 100 test/ngày/cơ sở: Máy móc, thiết bị có tổng công suất tương đương 100 test/giờ.	1. Dưới 100 test/ngày/cơ sở: Máy móc, thiết bị có tổng công suất tương đương 100 test/giờ. 2. 100 - 300 test/ngày/cơ sở: Máy móc, thiết bị có tổng công suất tương đương 300 test/giờ. 3. Nhu cầu tăng trong khoảng 200 test/ngày/đơn vị: bổ sung tổng công suất thiết bị tối đa 150 test/giờ.	Khoa phòng, chống HIV/AIDS	Đề xuất
Đ/	TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ ĐỨC PHO						
YT12-K1-1	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu trung bình dưới 300 ca chụp/tháng/cơ sở: tối đa 01 máy/cơ sở. 2. Nhu cầu trung bình từ 300 - 2600 ca chụp/tháng/cơ sở: tối đa 02 máy/cơ sở. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 1300 ca chụp/tháng/máy được bổ sung thêm máy tiếp theo.	Khoa xét nghiệm và chuẩn đoán hình ảnh	Đã phê duyệt
YT12-K1-2	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu dưới 1200 test/ngày/cơ sở: tổng công suất thiết bị tối đa 1200 test/giờ. 2. Nhu cầu trong khoảng 1200 - 2400 test/ngày/cơ sở: tổng công suất thiết bị bổ sung 1200 test/giờ. 3. Nhu cầu tăng trong khoảng 1200 test/ngày/đơn vị: bổ sung tổng công suất thiết bị tối đa 800 test/giờ.	Khoa xét nghiệm và chuẩn đoán hình ảnh	Đã phê duyệt
YT12-K1-3	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Dưới 100 test/ngày/cơ sở: Máy móc, thiết bị có tổng công suất tương đương 100 test/giờ. 2. 100 - 300 test/ngày/cơ sở: Máy móc, thiết bị có tổng công suất tương đương 300 test/giờ. 3. Nhu cầu tăng trong khoảng 200 test/ngày/đơn vị: bổ sung tổng công suất thiết bị tối đa 150 test/giờ.	Khoa xét nghiệm và chuẩn đoán hình ảnh	Đã phê duyệt
YT12-K1-4	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở: Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở: tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Khoa xét nghiệm và chuẩn đoán hình ảnh	Đã phê duyệt

YT12-K2-7	Máy soi cổ tử cung	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	01 máy/Bàn khám phụ khoa.	Khoa SKSS	Đã phê duyệt
YT12-K3-8	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở. Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở: tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Phòng khám	Đã phê duyệt
YT12-K4-9	Máy siêu âm tổng quát	Máy	15	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở: Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở: tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	15 Trạm Y tế xã, phường	Đã phê duyệt
YT12-K4-10	Máy điện tim	Máy	15	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	15 Trạm Y tế xã, phường	Đã phê duyệt
B/		BỆNH VIỆN LÁO V/ BỆNH VIỆN PHỐ QUẢNG NGÃI					
YT04-K1-1	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	10	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/bàn mổ. 2. 01 máy/giường Hồi tỉnh; Hồi sức; Cấp cứu. 3. 01 máy/giường chăm sóc bệnh nhân nặng.	KHOA HỒI SỨC CẤP CỨU	Đã phê duyệt
YT04-K1-2	Máy thở	Máy	10	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Tối đa 01 máy/giường hồi sức sau phẫu thuật; hồi sức tích cực; cấp cứu. 2. Tiêu chuẩn dự phòng 01 máy/06 máy.	KHOA HỒI SỨC CẤP CỨU	Đã phê duyệt

YT04-K1-3	Bơm tiêm điện	Cái	10	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Tối thiểu 01 cái/bàn mổ. 2. Tối thiểu 01 cái/giường Hồi tỉnh. 3. Tối đa 05 cái/giường Hồi sức; Cấp cứu. 4. 01 cái/giường chăm sóc bệnh nhân nặng. 5. Tối đa 02 cái/giường điều trị bệnh nhân ngoại trú chuyên khoa Nhi, Ung bướu.	KHOA HỒI SỨC CẤP CỨU	Đã phê duyệt
YT04-K1-4	Máy truyền dịch	Máy	10	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Tối thiểu 01 cái/bàn mổ. 2. Tối thiểu 01 cái/giường Hồi tỉnh. 3. Tối đa 05 cái/giường Hồi sức; Cấp cứu. 4. 01 cái/giường chăm sóc bệnh nhân nặng. 5. Tối đa 02 cái/giường điều trị bệnh nhân ngoại trú chuyên khoa Nhi, Ung bướu.	KHOA HỒI SỨC CẤP CỨU	Đã phê duyệt
YT04-K2-12	Máy điện tim	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	PHÒNG NỘI SOI, ĐIỆN TIM	Đã phê duyệt
YT04-K2-13	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	2	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 100 ca/tháng/cơ sở; tối đa 01 hệ thống/cơ sở. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 100 - 400 ca/tháng/cơ sở; tối đa 02 hệ thống/cơ sở. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 200 ca/tháng/hệ thống được bổ sung thêm hệ thống tiếp theo.	PHÒNG NỘI SOI, ĐIỆN TIM	Đã phê duyệt
YT04-K2-14	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	2	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/bàn mổ. 2. 01 máy/giường Hồi tỉnh; Hồi sức; Cấp cứu. 3. 01 máy/giường chăm sóc bệnh nhân nặng.	PHÒNG NỘI SOI, ĐIỆN TIM	Đã phê duyệt
YT04-K3-18	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	3	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/bàn mổ. 2. 01 máy/giường Hồi tỉnh; Hồi sức; Cấp cứu. 3. 01 máy/giường chăm sóc bệnh nhân nặng.	KHOA LAO PHỔI	Đã phê duyệt
YT04-K3-19	Máy truyền dịch	Máy	3	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Tối thiểu 01 cái/bàn mổ. 2. Tối thiểu 01 cái/giường Hồi tỉnh. 3. Tối đa 05 cái/giường Hồi sức; Cấp cứu. 4. 01 cái/giường chăm sóc bệnh nhân nặng. 5. Tối đa 02 cái/giường điều trị bệnh nhân ngoại trú chuyên khoa Nhi, Ung bướu.	KHOA LAO PHỔI	Đã phê duyệt

YT04-K3-20	Bơm tiêm điện	Cải	3	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Tối thiểu 01 cái/bàn mổ. 2. Tối thiểu 01 cái/giường Hồi tỉnh. 3. Tối đa 05 cái/giường Hồi tỉnh; Cấp cứu. 4. 01 cái/giường chăm sóc bệnh nhân nặng. 5. Tối đa 02 cái/giường điều trị bệnh nhân ngoại trú chuyên khoa Nhi, Ung bướu.	KHOA LAO PHỔI	Đã phê duyệt
YT04-K4-26	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	5	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/bàn mổ. 2. 01 máy/giường Hồi tỉnh; Hồi sức; Cấp cứu. 3. 01 máy/giường chăm sóc bệnh nhân nặng.	KHOA LAO NGOÀI PHỔI	Đã phê duyệt
YT04-K4-27	Máy truyền dịch	Máy	3	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Tối thiểu 01 cái/bàn mổ. 2. Tối thiểu 01 cái/giường Hồi tỉnh. 3. Tối đa 05 cái/giường Hồi tỉnh; Cấp cứu. 4. 01 cái/giường chăm sóc bệnh nhân nặng. 5. Tối đa 02 cái/giường điều trị bệnh nhân ngoại trú chuyên khoa Nhi, Ung bướu.	KHOA LAO NGOÀI PHỔI	Đã phê duyệt
YT04-K4-28	Bơm tiêm điện	Cải	5	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Tối thiểu 01 cái/bàn mổ. 2. Tối thiểu 01 cái/giường Hồi tỉnh. 3. Tối đa 05 cái/giường Hồi tỉnh; Cấp cứu. 4. 01 cái/giường chăm sóc bệnh nhân nặng. 5. Tối đa 02 cái/giường điều trị bệnh nhân ngoại trú chuyên khoa Nhi, Ung bướu.	KHOA LAO NGOÀI PHỔI	Đã phê duyệt
YT04-K5-34	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	2	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu dưới 1200 test/ngày/cơ sở: tổng công suất thiết bị tối đa 1200 test/giờ. 2. Nhu cầu trong khoảng 1200 - 2400 test/ngày/cơ sở: tổng công suất thiết bị bổ sung 1200 test/giờ. 3. Nhu cầu tăng trong khoảng 1200 test/ngày/đơn vị: bổ sung tổng công suất thiết bị tối đa 800 test/giờ.	KHOA XÉT NGHIỆM	Đã phê duyệt
YT04-K6-37	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở: Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở: tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật; can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	PHÒNG SIÊU ÂM	Đã phê duyệt

YT04-K7-38	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	2	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu trung bình dưới 300 ca chụp/tháng/cơ sở: tối đa 01 máy/cơ sở. 2. Nhu cầu trung bình từ 300 - 2600 ca chụp/tháng/cơ sở: tối đa 02 máy/cơ sở. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 1300 ca chụp/tháng/máy được bổ sung thêm máy tiếp theo.	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH	Đã phê duyệt
YT04-K7-44	Máy X quang di động	Máy	3	- 01 Loại xách tay; 01 máy + Phần mềm AI, 01 Máy có chức năng tự động phát hiện tổn thương (Xây dựng định mức để CTCLQG cấp)	1. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức tích cực; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật. 2. Khoa Chẩn đoán hình ảnh: Tối đa 01 máy/200 giường nội trú.	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH	Đề xuất
YT19-K1-1	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	1	Hiện tại khoa có 05 giường hồi sức	1. 01 máy/bàn mổ. 2. 01 máy/giường Hồi tỉnh; Hồi sức; Cấp cứu. 3. 01 máy/giường chăm sóc bệnh nhân nặng.	Khoa Khám bệnh và Cấp cứu	Đã phê duyệt
YT19-K1-2	Máy điện tim	Máy	1	Khoa dự kiến công sức 200 bệnh nhân/ngày khám ngoại trú	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	Khoa Khám bệnh và Cấp cứu	Đã phê duyệt
YT19-K1-34	Máy thở	Máy	2	khoa khám bệnh hồi sức cấp cứu hiện có 5 giường bệnh	1. Tối đa 01 máy/giường hồi sức sau phẫu thuật; hồi sức tích cực; cấp cứu. 2. Tiêu chuẩn dự phòng 01 máy/06 máy.	Khoa Khám bệnh và Cấp cứu	Đề xuất
YT19-K2-12	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu trung bình dưới 300 ca chụp/tháng/cơ sở: tối đa 01 máy/cơ sở. 2. Nhu cầu trung bình từ 300 - 2600 ca chụp/tháng/cơ sở: tối đa 02 máy/cơ sở. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 1300 ca chụp/tháng/máy được bổ sung thêm máy tiếp theo.	Khoa Được-Cận lâm sàng	Đã phê duyệt
YT19-K2-13	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở: Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở: tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Khoa Được-Cận lâm sàng	Đã phê duyệt

YT19-K3-15	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/bàn mổ. 2. 01 máy/giường Hồi tỉnh; Hồi sức; Cấp cứu. 3. 01 máy/giường chăm sóc bệnh nhân nặng.	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm	Đã phê duyệt
YT19-K4-20	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/bàn mổ. 2. 01 máy/giường Hồi tỉnh; Hồi sức; Cấp cứu. 3. 01 máy/giường chăm sóc bệnh nhân nặng.	Khoa Ngoại-Sân	Đã phê duyệt
YT19-K4-21	Máy soi cổ tử cung	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	01 máy/Bàn Khám phụ khoa.	Khoa Ngoại-Sân	Đã phê duyệt
YT19-K4-22	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/Bàn đẻ. 2. 01 máy/Giường theo dõi sản khoa.	Khoa Ngoại-Sân	Đã phê duyệt
YT19-K4-23	Đèn mổ di động	Bộ	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	Tối đa 01 bộ/Phòng tiểu phẫu; khoa hồi sức; khoa cấp cứu.	Khoa Ngoại-Sân	Đã phê duyệt
YT09-K1-1	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở; Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở; tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Khoa khám bệnh - Cấp cứu và chống độc	Đã phê duyệt
YT09-K1-2	Máy điện não	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	Các đơn vị có thực hiện kỹ thuật chuyên khoa về thăm dò chức năng/thần kinh/tâm thần: 01 - 03 máy.	Khoa khám bệnh - Cấp cứu và chống độc	Đã phê duyệt
YT09-K2-8	Máy soi cổ tử cung	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	01 máy/Bàn Khám phụ khoa.	Khoa CSSKSS - Nhi	Đã phê duyệt

YT09-K2-9	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/Bàn đẻ. 2. 01 máy/Giường theo dõi sản khoa.	Khoa CSSKSS - Nhi	Đã phê duyệt
YT10-K1-1	Máy siêu âm tổng quát	Máy	2	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở; Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở; tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Khoa CDHA & TDCN	Đã phê duyệt
YT10-K1-2	Hệ thống CT Scanner < 64 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu trung bình dưới 300 ca chụp/tháng/cơ sở; tối đa 01 hệ thống/cơ sở. 2. Nhu cầu 300 - 1300 ca chụp/tháng/cơ sở; tối đa 02 hệ thống/cơ sở. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 650 ca chụp/tháng/hệ thống được bổ sung thêm hệ thống tiếp theo.	Khoa CDHA & TDCN	Đã phê duyệt
YT10-K1-3	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu trung bình dưới 300 ca chụp/tháng/cơ sở; tối đa 01 máy/cơ sở. 2. Nhu cầu trung bình từ 300 - 2600 ca chụp/tháng/cơ sở; tối đa 02 máy/cơ sở. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 1300 ca chụp/tháng/máy được bổ sung thêm máy tiếp theo.	Khoa CDHA & TDCN	Đã phê duyệt
YT10-K1-4	Máy X quang di động	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức tích cực; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật. 2. Khoa Chẩn đoán hình ảnh: Tối đa 01 máy/200 giường nội trú.	Khoa CDHA & TDCN	Đã phê duyệt
YT10-K1-5	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 100 ca/tháng/cơ sở; tối đa 01 hệ thống/cơ sở. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 100 - 400 ca/tháng/cơ sở; tối đa 02 hệ thống/cơ sở. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 200 ca/tháng/hệ thống được bổ sung thêm hệ thống tiếp theo.	Khoa CDHA & TDCN	Đã phê duyệt

YT10-K1-407	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	1	20 cas/ngày	1. Nhu cầu sử dụng trung bình ≤ 300 ca/tháng/cơ sở: tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 300 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 3. 01 máy/Phòng chụp mạch số hóa xóa nền (DSA); Đơn vị hồi sức tim mạch.	Khoa CDHA & TDCN	Đề xuất
YT10-K10-8	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở: Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở: tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Trạm y tế Đức Thanh	Đã phê duyệt
YT10-K10-9	Đèn mổ di động	Bộ	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	Tối đa 01 bộ/Phòng tiểu phẫu; khoa hồi sức; khoa cấp cứu.	Trạm y tế Đức Thanh	Đã phê duyệt
YT10-K10-276	Máy điện tim	Máy	1	40 bệnh nhân đến khám ngoại trú / ngày	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	Trạm y tế Đức Thanh	Đề xuất
YT10-K11-16	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở: Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở: tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Trạm y tế Đức Thanh	Đã phê duyệt
YT10-K11-17	Đèn mổ di động	Bộ	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	Tối đa 01 bộ/Phòng tiểu phẫu; khoa hồi sức; khoa cấp cứu.	Trạm y tế Đức Thanh	Đã phê duyệt
YT10-K11-282	Máy điện tim	Máy	1	40 bệnh nhân đến khám ngoại trú / ngày	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	Trạm y tế Đức Thanh	Đề xuất

YT10-K12-23	Máy siêu âm tổng quát	Máy	I	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở; Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở; tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Trạm y tế Đức Tân	Đã phê duyệt
YT10-K12-24	Đèn mổ di động	Bộ	I	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	Tối đa 01 bộ/Phòng tiểu phẫu; khoa hồi sức; khoa cấp cứu.	Trạm y tế Đức Tân	Đã phê duyệt
YT10-K12-295	Máy điện tim	Máy	I	40 bệnh nhân đến khám ngoại trú / ngày	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	Trạm y tế Đức Tân	Đề xuất
YT10-K13-30	Máy siêu âm tổng quát	Máy	I	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở; Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở; tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Trạm y tế Đức Phú	Đã phê duyệt
YT10-K13-31	Đèn mổ di động	Bộ	I	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	Tối đa 01 bộ/Phòng tiểu phẫu; khoa hồi sức; khoa cấp cứu.	Trạm y tế Đức Phú	Đã phê duyệt
YT10-K13-308	Máy điện tim	Máy	I	10 bệnh / ngày	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	Trạm y tế Đức Phú	Đề xuất
YT10-K14-39	Máy siêu âm tổng quát	Máy	I	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở; Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở; tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Trạm y tế Đức Chánh	Đã phê duyệt

YT10-K14-40	Đèn mổ di động	Bộ	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	Tối đa 01 bộ/Phòng tiểu phẫu; khoa hồi sức; khoa cấp cứu.	Trạm y tế Đức Chánh	Đã phê duyệt
YT10-K14-316	Máy điện tim	Máy	1	10 bệnh / ngày	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	Trạm y tế Đức Chánh	Đề xuất
YT10-K15-45	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở. Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở: tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Trạm y tế Đức Hòa	Đã phê duyệt
YT10-K15-46	Đèn mổ di động	Bộ	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	Tối đa 01 bộ/Phòng tiểu phẫu; khoa hồi sức; khoa cấp cứu.	Trạm y tế Đức Hòa	Đã phê duyệt
YT10-K15-329	Máy điện tim	Máy	1	10 bệnh / ngày	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	Trạm y tế Đức Hòa	Đề xuất
YT10-K16-51	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở: Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở: tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Trạm y tế Đức Minh	Đã phê duyệt
YT10-K16-52	Đèn mổ di động	Bộ	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	Tối đa 01 bộ/Phòng tiểu phẫu; khoa hồi sức; khoa cấp cứu.	Trạm y tế Đức Minh	Đã phê duyệt
YT10-K16-436	Máy điện tim	Máy	1	10 bệnh / ngày	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	Trạm y tế Đức Minh	Đề xuất

YT10-K17-58	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở; Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở; tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Trạm y tế Đức Lân	Đã phê duyệt
YT10-K17-59	Đèn mổ di động	Bộ	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	Tối đa 01 bộ/Phòng tiểu phẫu; khoa hồi sức; khoa cấp cứu.	Trạm y tế Đức Lân	Đã phê duyệt
YT10-K17-340	Máy điện tim	Máy	1	10 bệnh / ngày	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	Trạm y tế Đức Lân	Đề xuất
YT10-K18-66	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở; Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở; tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Trạm y tế Đức Lợi	Đã phê duyệt
YT10-K18-67	Đèn mổ di động	Bộ	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	Tối đa 01 bộ/Phòng tiểu phẫu; khoa hồi sức; khoa cấp cứu.	Trạm y tế Đức Lợi	Đã phê duyệt
YT10-K18-349	Máy điện tim	Máy	1	10 bệnh / ngày	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	Trạm y tế Đức Lợi	Đề xuất
YT10-K19-73	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở; Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở; tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Trạm y tế Đức Phong	Đã phê duyệt

YT10-K19-74	Đèn mổ di động	Bộ	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	Tối đa 01 bộ/Phòng tiểu phẫu; khoa hồi sức; khoa cấp cứu.	Trạm y tế Đức Phong	Đã phê duyệt
YT10-K19-364	Máy điện tim	Máy	1	10 bệnh / ngày UBND	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú. 3. Tối thiểu 01 cái/bàn mổ. 4. Tối thiểu 01 cái/giường Hồi tỉnh. 5. Tối đa 05 cái/giường Hồi sức; Cấp cứu. 6. 01 cái/giường chăm sóc bệnh nhân nặng. 7. Tối đa 02 cái/giường điều trị bệnh nhân ngoại trú chuyên khoa Nhi, Ung bướu. 8. Tối thiểu 01 cái/bàn mổ. 9. Tối thiểu 01 cái/giường Hồi tỉnh. 10. Tối đa 05 cái/giường Hồi sức; Cấp cứu. 11. 01 cái/giường chăm sóc bệnh nhân nặng. 12. Tối đa 02 cái/giường điều trị bệnh nhân ngoại trú chuyên khoa Nhi, Ung bướu.	Trạm y tế Đức Phong	Đề xuất
YT10-K2-80	Bom tiêm điện	Cài	50	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Tối thiểu 01 cái/bàn mổ. 2. Tối thiểu 01 cái/giường Hồi tỉnh. 3. Tối đa 05 cái/giường Hồi sức; Cấp cứu. 4. 01 cái/giường chăm sóc bệnh nhân nặng. 5. Tối đa 02 cái/giường điều trị bệnh nhân ngoại trú chuyên khoa Nhi, Ung bướu.	KHOA CC-HSTC-TNT	Đã phê duyệt
YT10-K2-81	Máy truyền dịch	Máy	50	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/bàn mổ. 2. 01 máy/giường Hồi tỉnh; Hồi sức; Cấp cứu. 3. 01 máy/giường chăm sóc bệnh nhân nặng.	KHOA CC-HSTC-TNT	Đã phê duyệt
YT10-K2-82	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	20	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/bàn mổ. 2. 01 máy/giường Hồi tỉnh; Hồi sức; Cấp cứu. 3. 01 máy/giường chăm sóc bệnh nhân nặng.	KHOA CC-HSTC-TNT	Đã phê duyệt
YT10-K2-83	Máy thận nhân tạo	Máy	10	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	Số lượng máy đáp ứng nhu cầu sử dụng tối thiểu 02 ca/ngày/máy.	KHOA CC-HSTC-TNT	Đã phê duyệt
YT10-K2-84	Máy thở	Máy	7	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Tối đa 01 máy/giường hồi sức sau phẫu thuật; hồi sức tích cực; cấp cứu. 2. Tiêu chuẩn dự phòng 01 máy/06 máy.	KHOA CC-HSTC-TNT	Đã phê duyệt
YT10-K2-85	Máy X quang di động	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức tích cực; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật. 2. Khoa Chẩn đoán hình ảnh: Tối đa 01 máy/200 giường nội trú.	KHOA CC-HSTC-TNT	Đã phê duyệt

YT10-K2-86	Máy siêu âm tổng quát	Máy	2	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở; Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở; tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	KHOA CC-HSTC-TNT	Đã phê duyệt
YT10-K20-98	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở; Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở; tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Trạm y tế Đức Hiệp	Đã phê duyệt
YT10-K20-99	Đèn mổ di động	Bộ	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	Tối đa 01 bộ/Phòng tiểu phẫu; khoa hồi sức; khoa cấp cứu.	Trạm y tế Đức Hiệp	Đã phê duyệt
YT10-K20-374	Máy điện não	Máy	1	10 bệnh / ngày	Các đơn vị có thực hiện kỹ thuật chuyên khoa về thăm dò chức năng/thần kinh/tâm thần: 01 - 03 máy.	Trạm y tế Đức Hiệp	Đề xuất
YT10-K20-383	Máy điện tim	Máy	1	10 bệnh / ngày	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	Trạm y tế Đức Hiệp	Đề xuất
YT10-K21-105	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở; Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở; tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Trạm y tế Đức Nhuận	Đã phê duyệt
YT10-K21-106	Đèn mổ di động	Bộ	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	Tối đa 01 bộ/Phòng tiểu phẫu; khoa hồi sức; khoa cấp cứu.	Trạm y tế Đức Nhuận	Đã phê duyệt

YT10-K21-384	Máy điện tim	Máy	1	10 bệnh / ngày	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	Trạm y tế Đức Nhuận	Đề xuất
YT10-K22-112	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở. Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở: tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Trạm y tế thị trấn Mộ Đức	Đã phê duyệt
YT10-K22-113	Đèn mổ di động	Bộ	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	Tối đa 01 bộ/Phòng tiểu phẫu; khoa hồi sức; khoa cấp cứu.	Trạm y tế thị trấn Mộ Đức	Đã phê duyệt
YT10-K22-397	Máy điện tim	Máy	1	10 bệnh / ngày	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	Trạm y tế thị trấn Mộ Đức	Đề xuất
YT10-K3-146	Đèn mổ treo trần	Bộ	3	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	01 bộ/Bàn mổ	PHÒNG MÔ	Đã phê duyệt
YT10-K3-147	Bơm tiêm điện	Cái	5	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Tối thiểu 01 cái/bàn mổ. 2. Tối thiểu 01 cái/giường Hồi tỉnh. 3. Tối đa 05 cái/giường Hồi sức; Cấp cứu. 4. 01 cái/giường chăm sóc bệnh nhân nặng. 5. Tối đa 02 cái/giường điều trị bệnh nhân ngoại trú chuyên khoa Nhi, Ung bướu.	PHÒNG MÔ	Đã phê duyệt
YT10-K3-148	Máy truyền dịch	Máy	5	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Tối thiểu 01 cái/bàn mổ. 2. Tối thiểu 01 cái/giường Hồi tỉnh. 3. Tối đa 05 cái/giường Hồi sức; Cấp cứu. 4. 01 cái/giường chăm sóc bệnh nhân nặng. 5. Tối đa 02 cái/giường điều trị bệnh nhân ngoại trú chuyên khoa Nhi, Ung bướu.	PHÒNG MÔ	Đã phê duyệt
YT10-K3-149	Máy thở	Máy	3	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Tối đa 01 máy/giường hồi sức sau phẫu thuật; hồi sức tích cực; cấp cứu. 2. Tiêu chuẩn dự phòng 01 máy/06 máy.	PHÒNG MÔ	Đã phê duyệt
YT10-K3-150	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	5	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/bàn mổ. 2. 01 máy/giường Hồi tỉnh; Hồi sức; Cấp cứu. 3. 01 máy/giường chăm sóc bệnh nhân nặng.	PHÒNG MÔ	Đã phê duyệt

YT10-K3-151	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	01 hệ thống/Bàn mổ có mổ nội soi.	PHÒNG MÔ	Đã phê duyệt
YT10-K3-152	Máy gây mê	Máy	3	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/bàn mổ. 2. Tiêu chuẩn dự phòng 01 máy/06 máy.	PHÒNG MÔ	Đã phê duyệt
YT10-K3-153	Dao mổ siêu âm/ Dao hàn mạch/ Dao hàn mô	Cái	3	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	Tối đa 01 cái/phòng mổ.	PHÒNG MÔ	Đã phê duyệt
YT10-K3-154	Dao mổ điện cao tần	Cái	3	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Tối đa 01 cái/bàn mổ. 2. Dự phòng 01 cái/06 dao mổ điện.	PHÒNG MÔ	Đã phê duyệt
YT10-K3-155	Máy phá rung tim	Máy	3	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	Tối thiểu 01 máy/Phòng mổ; Hồi sức; cấp cứu; Khoa tim mạch; Chống độc.	PHÒNG MÔ	Đã phê duyệt
YT10-K3-156	Bàn mổ	Cái	3	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	Tối thiểu 01 cái/Phòng mổ.	PHÒNG MÔ	Đã phê duyệt
YT10-K3-157	Máy siêu âm tổng quát	Máy	2	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở; Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở; tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	PHÒNG MÔ	Đã phê duyệt
YT10-K4-170	Máy điện tim	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	KHOA NHI	Đã phê duyệt
YT10-K5-177	Máy điện tim	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	KHOA NỘI	Đã phê duyệt

YT10-K6-185	Máy điện tim	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	KHOA BỆNH NHIỆT ĐỘI	Đã phê duyệt
YT10-K7-189	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	6	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/Bàn đẻ. 2. 01 máy/Giường theo dõi sản khoa.	KHOA CSSKSS	Đã phê duyệt
YT10-K7-190	Máy soi cổ tử cung	Máy	2	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	01 máy/Bàn khám phụ khoa.	KHOA CSSKSS	Đã phê duyệt
YT10-K8-199	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	3	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu dưới 1200 test/ngày/cơ sở: tổng công suất thiết bị tối đa 1200 test/giờ. 2. Nhu cầu trong khoảng 1200 - 2400 test/ngày/cơ sở: tổng công suất thiết bị bổ sung 1200 test/giờ. 3. Nhu cầu tăng trong khoảng 1200 test/ngày/đơn vị: bổ sung tổng công suất thiết bị tối đa 800 test/giờ.	KHOA XÉT NGHIỆM	Đã phê duyệt
YT10-K8-200	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	3	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Dưới 100 test/ngày/cơ sở: Máy móc, thiết bị có tổng công suất tương đương 100 test/giờ. 2. 100 - 300 test/ngày/cơ sở: Máy móc, thiết bị có tổng công suất tương đương 300 test/giờ. 3. Nhu cầu tăng trong khoảng 200 test/ngày/đơn vị: bổ sung tổng công suất thiết bị tối đa 150 test/giờ.	KHOA XÉT NGHIỆM	Đã phê duyệt
YT10-K9-216	Hệ thống nội soi tại mũi họng	Hệ thống	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 200 ca/tháng/cơ sở: tối đa 01 hệ thống/cơ sở. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 200 - 1800 ca/tháng/cơ sở: tối đa 02 hệ thống/cơ sở. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 900 ca/tháng/hệ thống được bổ sung thêm hệ thống tiếp theo. 4. 01 hệ thống/Bàn khám Tại Mũi Họng.	KHOA KHÁM BỆNH	Đã phê duyệt
YT10-K9-217	Máy điện tim	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	KHOA KHÁM BỆNH	Đã phê duyệt
YT10-K9-218	Dàn mổ di động	Bộ	2	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	Tối đa 01 bộ/Phòng tiểu phẫu; Khoa hồi sức; Khoa cấp cứu.	KHOA KHÁM BỆNH	Đã phê duyệt

YT10-K9-408	Máy điện não	Máy	1	10 cas/ ngày	Các đơn vị có thực hiện kỹ thuật chuyên khoa về thăm dò chức năng/thần kinh/tâm thần: 01 - 03 máy.	KHOA KHÁM BỆNH	Đề xuất
YT11-K1-1	Máy thở	Máy	1	01 máy/02 bàn đẻ; 01 máy/02 giường theo dõi sản khoa	1. Tối đa 01 máy/giường hồi sức sau phẫu thuật; hồi sức tích cực; cấp cứu. 2. Tiêu chuẩn dự phòng 01 máy/06 máy.	Khoa Hồi sức cấp cứu - Chống độc	Đã phê duyệt
YT11-K1-2	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	2	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/bàn mổ. 2. 01 máy/giường Hồi tỉnh; Hồi sức; Cấp cứu. 3. 01 máy/giường chăm sóc bệnh nhân nặng.	Khoa Hồi sức cấp cứu - Chống độc	Đã phê duyệt
YT11-K1-3	Máy truyền dịch	Máy	2	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Tối thiểu 01 cái/bàn mổ. 2. Tối thiểu 01 cái/giường Hồi tỉnh. 3. Tối đa 05 cái/giường Hồi sức; Cấp cứu. 4. 01 cái/giường chăm sóc bệnh nhân nặng. 5. Tối đa 02 cái/giường điều trị bệnh nhân ngoại trú chuyên khoa Nhi, Ung bướu.	Khoa Hồi sức cấp cứu - Chống độc	Đã phê duyệt
YT11-K1-4	Bơm tiêm điện	Cái	2	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Tối thiểu 01 cái/bàn mổ. 2. Tối thiểu 01 cái/giường Hồi tỉnh. 3. Tối đa 05 cái/giường Hồi sức; Cấp cứu. 4. 01 cái/giường chăm sóc bệnh nhân nặng. 5. Tối đa 02 cái/giường điều trị bệnh nhân ngoại trú chuyên khoa Nhi, Ung bướu.	Khoa Hồi sức cấp cứu - Chống độc	Đã phê duyệt
YT11-K1-5	Máy phá rung tim	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	Tối thiểu 01 máy/Phòng mổ; Hồi sức; cấp cứu; Khoa tim mạch; Chống độc.	Khoa Hồi sức cấp cứu - Chống độc	Đã phê duyệt
YT11-K1-6	Đèn mổ di động	Bộ	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	Tối đa 01 bộ/Phòng tiểu phẫu; khoa hồi sức; khoa cấp cứu.	Khoa Hồi sức cấp cứu - Chống độc	Đã phê duyệt
YT11-K1-100	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	1	Sử dụng thiết bị khoảng 150 ca/tháng	1. Nhu cầu sử dụng trung bình ≤ 300 ca/tháng/cơ sở: tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 300 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 3. 01 máy/Phòng chụp mạch số hóa xóa nền (DSA); Đơn vị hồi sức tim mạch.	Khoa Hồi sức cấp cứu - Chống độc	Đề xuất
YT11-K1-101	Máy điện tim	Máy	1	Sử dụng thiết bị khoảng 1 máy/20 giường điều trị	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	Khoa Hồi sức cấp cứu - Chống độc	Đề xuất

YT11-K10-13	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở; Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở; tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	TYT XÃ HÀNH MINH	Đã phê duyệt
YT11-K10-168	Máy điện tim	Máy	1	Sử dụng thiết bị khoảng 100-200 ca/ngày	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	TYT XÃ HÀNH MINH	Đề xuất
YT11-K11-16	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở; Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở; tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	TYT XÃ HÀNH DỪNG	Đã phê duyệt
YT11-K11-175	Máy điện tim	Máy	1	Sử dụng thiết bị khoảng 100-200 lần/ngày	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	TYT XÃ HÀNH DỪNG	Đề xuất
YT11-K12-19	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở; Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở; tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	TYT XÃ HÀNH PHƯỚC	Đã phê duyệt
YT11-K12-176	Máy điện tim	Máy	1	Sử dụng thiết bị khoảng 100-200 ca/ngày	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	TYT XÃ HÀNH PHƯỚC	Đề xuất

YT11-K13-21	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở; Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở; tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	TYT XÃ HÀNH THIÊN	Đã phê duyệt
YT11-K13-177	Máy điện tim	Máy	1	Sử dụng thiết bị khoảng 100-200 lần/ngày	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	TYT XÃ HÀNH THIÊN	Đề xuất
YT11-K14-25	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở; Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở; tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	TYT XÃ HÀNH TÍN TÂY	Đã phê duyệt
YT11-K14-178	Máy điện tim	Máy	1	Sử dụng thiết bị khoảng 100-200 lần/ngày	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	TYT XÃ HÀNH TÍN TÂY	Đề xuất
YT11-K15-28	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở; Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở; tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	TYT XÃ HÀNH TÍN ĐÔNG	Đã phê duyệt
YT11-K15-179	Máy điện tim	Máy	1	Sử dụng thiết bị khoảng 100-200 lần/ngày	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	TYT XÃ HÀNH TÍN ĐÔNG	Đề xuất

YT11-K18-169	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	Sử dụng thiết bị khoảng 500-1000 ca/tháng	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở: Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở: tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	TYT HÀNH THUẬN	Đề xuất
YT11-K18-180	Máy điện tim	Máy	1	Sử dụng thiết bị khoảng 100-200 lần/ngày	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	TYT HÀNH THUẬN	Đề xuất
YT11-K19-171	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	Sử dụng thiết bị khoảng 500-1000 ca/tháng	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở: Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở: tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	TYT HÀNH NHÂN	Đề xuất
YT11-K19-181	Máy điện tim	Máy	1	Sử dụng thiết bị khoảng 100-200 lần/ngày	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	TYT HÀNH NHÂN	Đề xuất
YT11-K2-37	Máy điện tim	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN & PHCN	Đã phê duyệt
YT11-K20-172	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	Sử dụng thiết bị khoảng 500-1000 ca/tháng	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở: Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở: tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	TYT THỊ TRẦN CHỢ CHÙA	Đề xuất
YT11-K20-182	Máy điện tim	Máy	1	Sử dụng thiết bị khoảng 100-200 lần/ngày	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	TYT THỊ TRẦN CHỢ CHÙA	Đề xuất

YT11-K21-173	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	Sử dụng thiết bị khoảng 500-1000 ca/tháng	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở; Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở; tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	TYT HÀNH THỊNH	Đề xuất
YT11-K21-183	Máy điện tim	Máy	1	Sử dụng thiết bị khoảng 100-200 lần/ngày	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	TYT HÀNH THỊNH	Đề xuất
YT11-K22-174	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	Sử dụng thiết bị 500-1000 ca/tháng	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở; Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở; tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	TYT HÀNH ĐỨC	Đề xuất
YT11-K22-184	Máy điện tim	Máy	1	Sử dụng thiết bị khoảng 100-200 lần/ngày	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	TYT HÀNH ĐỨC	Đề xuất
YT11-K23-170	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	Sử dụng thiết bị khoảng 500-1000 ca/tháng	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở; Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở; tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	TYT HÀNH TRUNG	Đề xuất
YT11-K23-185	Máy điện tim	Máy	1	Sử dụng thiết bị khoảng 100-200 lần/ngày	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	TYT HÀNH TRUNG	Đề xuất
YT11-K3-53	Máy điện tim	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	KHOA NHIỆT ĐỐI	Đã phê duyệt

YT11-K-4-54	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Dưới 100 test/ngày/cơ sở: Máy móc, thiết bị có tổng công suất tương đương 100 test/giờ. 2. 100 - 300 test/ngày/cơ sở: Máy móc, thiết bị có tổng công suất tương đương 300 test/giờ. 3. Nhu cầu tăng trong khoảng 200 test/ngày/đơn vị: bổ sung tổng công suất thiết bị tối đa 150 test/giờ.	KHOA XÉT NGHIỆM	Đã phê duyệt
YT11-K-4-55	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	2	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu dưới 1200 test/ngày/cơ sở: tổng công suất thiết bị tối đa 1200 test/giờ. 2. Nhu cầu trong khoảng 1200 - 2400 test/ngày/cơ sở: tổng công suất thiết bị bổ sung 1200 test/giờ. 3. Nhu cầu tăng trong khoảng 1200 test/ngày/đơn vị: bổ sung tổng công suất thiết bị tối đa 800 test/giờ.	KHOA XÉT NGHIỆM	Đã phê duyệt
YT11-K-5-60	Máy siêu âm tổng quát	Máy	2	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở: Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở: tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH-TDCN	Đã phê duyệt
YT11-K-5-61	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu trung bình dưới 300 ca chụp/tháng/cơ sở: tối đa 01 máy/cơ sở. 2. Nhu cầu trung bình từ 300 - 2600 ca chụp/tháng/cơ sở: tối đa 02 máy/cơ sở. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 1300 ca chụp/tháng/máy được bổ sung thêm máy tiếp theo.	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH-TDCN	Đã phê duyệt
YT11-K-5-62	Máy điện não	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	Các đơn vị có thực hiện kỹ thuật chuyên khoa về thăm dò chức năng/thần kinh/lâm thần: 01 - 03 máy.	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH-TDCN	Đã phê duyệt
YT11-K-5-102	Máy điện tim	Máy	1	Sử dụng thiết bị khoảng 80ca/ngày	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH-TDCN	Đề xuất
YT11-K-5-104	Máy X quang di động	Máy	1	Sử dụng trung bình khoảng 1 máy/156 giường điều trị	1. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức tích cực; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật. 2. Khoa Chẩn đoán hình ảnh: Tối đa 01 máy/200 giường nội trú.	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH-TDCN	Đề xuất

YT11-K5-106	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	1	Sử dụng thiết bị khoảng 60 ca/tháng	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 100 ca/tháng/cơ sở; tối đa 01 hệ thống/cơ sở. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 100 - 400 ca/tháng/cơ sở; tối đa 02 hệ thống/cơ sở. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 200 ca/tháng/hệ thống được bổ sung thêm hệ thống tiếp theo.	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH-TDCN	Đề xuất
YT11-K6-64	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 200 ca/tháng/cơ sở; tối đa 01 hệ thống/cơ sở. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 200 - 1800 ca/tháng/cơ sở; tối đa 02 hệ thống/cơ sở. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 900 ca/tháng/hệ thống được bổ sung thêm hệ thống tiếp theo. 4. 01 hệ thống/Bàn khám Tai Mũi Họng.	KHOA KHÁM BỆNH	Đã phê duyệt
YT11-K7-67	Máy điện tim	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	KHOA NỘI-NHI	Đã phê duyệt
YT11-K8-72	Máy điện tim	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	KHOA NGOẠI TÓNG HỢP	Đã phê duyệt
YT11-K8-73	Đèn mổ treo trần	Bộ	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	01 bộ/Bàn mổ	KHOA NGOẠI TÓNG HỢP	Đã phê duyệt
YT11-K8-74	Bàn mổ	Cái	2	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	Tối thiểu 01 cái/Phòng mổ.	KHOA NGOẠI TÓNG HỢP	Đã phê duyệt
YT11-K8-75	Đèn mổ di động	Bộ	2	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	Tối đa 01 bộ/Phòng tiểu phẫu; khoa hồi sức; khoa cấp cứu.	KHOA NGOẠI TÓNG HỢP	Đã phê duyệt
YT11-K8-105	Máy gây mê	Máy	1	01 máy/1 bàn mổ	1. 01 máy/bàn mổ. 2. Tiêu chuẩn dự phòng 01 máy/06 máy.	KHOA NGOẠI TÓNG HỢP	Đề xuất

YT11-K9-78	Máy siêu âm tổng quát	Máy	2	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở; Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở; tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	KHOA CSSKSS	Đã phê duyệt
YT11-K9-79	Máy soi cổ tử cung	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	01 máy/Bàn khám phụ khoa.	KHOA CSSKSS	Đã phê duyệt
YT11-K9-107	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	1	Sử dụng thiết bị khoảng 100 lần/tháng	1. 01 máy/Bàn đẻ. 2. 01 máy/Giường theo dõi sản khoa.	KHOA CSSKSS	Đề xuất
BỘ NHẠM VIỆN NỘI TIẾT - HỒN HƯNG							
YT15-K1-1	Bơm tiêm điện	Cài	10	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Tối thiểu 01 cái/ban mổ. 2. Tối thiểu 01 cái/giường Hồi tỉnh. 3. Tối đa 05 cái/giường Hồi sức; Cấp cứu. 4. 01 cái/giường chăm sóc bệnh nhân nặng. 5. Tối đa 02 cái/giường điều trị bệnh nhân ngoại trú chuyên khoa Nhi, Ung bướu.	Khoa Khám bệnh, Cấp cứu và Điều trị ban ngày	Đã phê duyệt
YT15-K1-2	Máy điện tim	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	Khoa Khám bệnh, Cấp cứu và Điều trị ban ngày	Đã phê duyệt
YT15-K1-3	Máy siêu âm tổng quát	Máy	2	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở; Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở; tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Khoa Khám bệnh, Cấp cứu và Điều trị ban ngày	Đã phê duyệt

YT15-K4-39	Dao mổ điện cao tần	Cái	2	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Tối đa 01 cái/bàn mổ. 2. Dự phòng 01 cái/06 dao mổ điện.	Khoa Ngoại tổng hợp - Gây mê hồi sức	Đã phê duyệt
YT15-K4-40	Máy gây mê	Máy	2	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/bàn mổ. 2. Tiêu chuẩn dự phòng 01 máy/06 máy.	Khoa Ngoại tổng hợp - Gây mê hồi sức	Đã phê duyệt
YT15-K4-41	Máy thở	Máy	5	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Tối đa 01 máy/giường hồi sức sau phẫu thuật; hồi sức tích cực; cấp cứu. 2. Tiêu chuẩn dự phòng 01 máy/06 máy.	Khoa Ngoại tổng hợp - Gây mê hồi sức	Đã phê duyệt
YT15-K4-42	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	7	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/bàn mổ. 2. 01 máy/giường Hồi tỉnh; Hồi sức; Cấp cứu. 3. 01 máy/giường chăm sóc bệnh nhân nặng.	Khoa Ngoại tổng hợp - Gây mê hồi sức	Đã phê duyệt
YT15-K4-43	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	01 hệ thống/Bàn mổ có mổ nội soi.	Khoa Ngoại tổng hợp - Gây mê hồi sức	Đã phê duyệt
YT15-K4-44	Đèn mổ di động	Bộ	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	Tối đa 01 bộ/Phòng tiểu phẫu; khoa hồi sức; khoa cấp cứu.	Khoa Ngoại tổng hợp - Gây mê hồi sức	Đã phê duyệt
YT15-K4-45	Dao mổ siêu âm/ Dao hàn mạch/ Dao hàn mô	Cái	2	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	Tối đa 01 cái/phòng mổ.	Khoa Ngoại tổng hợp - Gây mê hồi sức	Đã phê duyệt
YT15-K4-46	Máy phá rung tim	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	Tối thiểu 01 máy/Phòng mổ; Hồi sức; cấp cứu; Khoa tim mạch; Chồng độc.	Khoa Ngoại tổng hợp - Gây mê hồi sức	Đã phê duyệt
YT15-K4-47	Máy thận nhân tạo	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	Số lượng máy đáp ứng nhu cầu sử dụng tối thiểu 02 ca/ngày/máy.	Khoa Ngoại tổng hợp - Gây mê hồi sức	Đã phê duyệt

YT15-K5-66	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	3	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu dưới 1200 test/ngày/cơ sở: tổng công suất thiết bị tối đa 1200 test/giờ. 2. Nhu cầu trong khoảng 1200 - 2400 test/ngày/cơ sở: tổng công suất thiết bị bỏ sung 1200 test/giờ. 3. Nhu cầu tăng trong khoảng 1200 test/ngày/đơn vị: bỏ sung tổng công suất thiết bị tối đa 800 test/giờ.	Khoa Cận Lâm sàng (Xét nghiệm-Thăm dò chức năng-Chẩn đoán hình ảnh)	Đã phê duyệt
YT15-K5-67	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	3	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Dưới 100 test/ngày/cơ sở: Máy móc, thiết bị có tổng công suất tương đương 100 test/giờ. 2. 100 - 300 test/ngày/cơ sở: Máy móc, thiết bị có tổng công suất tương đương 300 test/giờ. 3. Nhu cầu tăng trong khoảng 200 test/ngày/đơn vị: bỏ sung tổng công suất thiết bị tối đa 150 test/giờ.	Khoa Cận Lâm sàng (Xét nghiệm-Thăm dò chức năng-Chẩn đoán hình ảnh)	Đã phê duyệt
YT15-K5-68	Máy điện tim	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	Khoa Cận Lâm sàng (Xét nghiệm-Thăm dò chức năng-Chẩn đoán hình ảnh)	Đã phê duyệt
YT15-K5-69	Máy siêu âm tổng quát	Máy	7	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở: Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở: tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bỏ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Khoa Cận Lâm sàng (Xét nghiệm-Thăm dò chức năng-Chẩn đoán hình ảnh)	Đã phê duyệt
YT15-K5-83	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1	Nhu cầu chụp trung bình dưới 300 ca chụp/tháng	1. Nhu cầu trung bình dưới 300 ca chụp/tháng/cơ sở: tối đa 01 máy/cơ sở. 2. Nhu cầu trung bình từ 300 - 2600 ca chụp/tháng/cơ sở: tối đa 02 máy/cơ sở. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 1300 ca chụp/tháng/máy được bỏ sung thêm máy tiếp theo.	Khoa Cận Lâm sàng (Xét nghiệm-Thăm dò chức năng-Chẩn đoán hình ảnh)	Đề xuất

YT02-K1-1	Đèn mô di động	Bộ	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	Tối đa 01 bộ/Phòng tiểu phẫu; khoa hồi sức; khoa cấp cứu.	Khoa Cấp cứu đa khoa	Đã phê duyệt
YT02-K1-2	Máy X quang di động	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức tích cực; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật. 2. Khoa Chẩn đoán hình ảnh: Tối đa 01 máy/200 giường nội trú.	Khoa Cấp cứu đa khoa	Đã phê duyệt
YT02-K1-3	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở; Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở; tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Khoa Cấp cứu đa khoa	Đã phê duyệt
YT02-K1-4	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	9	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/bàn mổ. 2. 01 máy/giường Hồi tỉnh; Hồi sức; Cấp cứu. 3. 01 máy/giường chăm sóc bệnh nhân nặng.	Khoa Cấp cứu đa khoa	Đã phê duyệt
YT02-K1-5	Bơm tiêm điện	Cái	12	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Tối thiểu 01 cái/bàn mổ. 2. Tối thiểu 01 cái/giường Hồi tỉnh. 3. Tối đa 05 cái/giường Hồi sức; Cấp cứu. 4. 01 cái/giường chăm sóc bệnh nhân nặng. 5. Tối đa 02 cái/giường điều trị bệnh nhân ngoại trú chuyên khoa Nhi, Ung bướu.	Khoa Cấp cứu đa khoa	Đã phê duyệt
YT02-K1-6	Máy truyền dịch	Máy	12	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Tối thiểu 01 cái/bàn mổ. 2. Tối thiểu 01 cái/giường Hồi tỉnh. 3. Tối đa 05 cái/giường Hồi sức; Cấp cứu. 4. 01 cái/giường chăm sóc bệnh nhân nặng. 5. Tối đa 02 cái/giường điều trị bệnh nhân ngoại trú chuyên khoa Nhi, Ung bướu.	Khoa Cấp cứu đa khoa	Đã phê duyệt
YT02-K1-7	Máy phá rung tim	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	Tối thiểu 01 máy/Phòng mổ; Hồi sức; cấp cứu; Khoa tim mạch; Chẩn đoán.	Khoa Cấp cứu đa khoa	Đã phê duyệt
YT02-K1-8	Máy điện tim	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	Khoa Cấp cứu đa khoa	Đã phê duyệt

YT02-K1-9	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	12	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	01 máy/Bàn đẻ. 01 máy/Giường theo dõi sản khoa.	Khoa Cấp cứu đa khoa	Đã phê duyệt
YT02-K1-334	Máy thở	Máy	3	09 giường hồi sức cấp cứu	- Tối đa 01 máy/giường hồi sức sau phẫu thuật; hồi sức tích cực; cấp cứu. - Tiêu chuẩn dự phòng 01 máy/06 máy.	Khoa Cấp cứu đa khoa	Đề xuất
YT02-K10-20	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	3	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	01 máy/bàn mổ. 01 máy/giường Hồi tỉnh; Hồi sức; Cấp cứu. 01 máy/giường chăm sóc bệnh nhân nặng.	Khoa Ngoại	Đã phê duyệt
YT02-K10-21	Bơm tiêm điện	Cái	3	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	- Tối thiểu 01 cái/bàn mổ. - Tối thiểu 01 cái/giường Hồi tỉnh. - Tối đa 05 cái/giường Hồi sức; Cấp cứu. 01 cái/giường chăm sóc bệnh nhân nặng. - Tối đa 02 cái/giường điều trị bệnh nhân ngoại trú chuyên khoa Nhi, Ung bướu.	Khoa Ngoại	Đã phê duyệt
YT02-K10-22	Máy truyền dịch	Máy	3	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	- Tối thiểu 01 cái/giường Hồi tỉnh. - Tối đa 05 cái/giường Hồi sức; Cấp cứu. 01 cái/giường chăm sóc bệnh nhân nặng. - Tối đa 02 cái/giường điều trị bệnh nhân ngoại trú chuyên khoa Nhi, Ung bướu.	Khoa Ngoại	Đã phê duyệt
YT02-K11-29	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	7	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	01 máy/bàn mổ. 01 máy/giường Hồi tỉnh; Hồi sức; Cấp cứu. 01 máy/giường chăm sóc bệnh nhân nặng.	Khoa Nhi Nội tổng hợp	Đã phê duyệt
YT02-K11-30	Bơm tiêm điện	Cái	7	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	- Tối thiểu 01 cái/bàn mổ. - Tối thiểu 01 cái/giường Hồi tỉnh. - Tối đa 05 cái/giường Hồi sức; Cấp cứu. 01 cái/giường chăm sóc bệnh nhân nặng. - Tối đa 02 cái/giường điều trị bệnh nhân ngoại trú chuyên khoa Nhi, Ung bướu.	Khoa Nhi Nội tổng hợp	Đã phê duyệt
YT02-K11-31	Máy truyền dịch	Máy	7	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	- Tối thiểu 01 cái/bàn mổ. - Tối thiểu 01 cái/giường Hồi tỉnh. - Tối đa 05 cái/giường Hồi sức; Cấp cứu. 01 cái/giường chăm sóc bệnh nhân nặng. - Tối đa 02 cái/giường điều trị bệnh nhân ngoại trú chuyên khoa Nhi, Ung bướu.	Khoa Nhi Nội tổng hợp	Đã phê duyệt

YT02-K14-68	Máy gây mê	Máy	7	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/bàn mổ. 2. Tiều chuẩn dự phòng 01 máy/06 máy.	Khoa Phẫu thuật-Gây mê hồi sức	Đã phê duyệt
YT02-K14-69	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	26	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/bàn mổ. 2. 01 máy/giường Hồi tỉnh; Hồi sức; Cấp cứu. 3. 01 máy/giường chăm sóc bệnh nhân nặng.	Khoa Phẫu thuật-Gây mê hồi sức	Đã phê duyệt
YT02-K14-70	Bơm tiêm điện	Cái	31	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Tối thiểu 01 cái/bàn mổ. 2. Tối thiểu 01 cái/giường Hồi tỉnh. 3. Tối đa 05 cái/giường Hồi sức; Cấp cứu. 4. 01 cái/giường chăm sóc bệnh nhân nặng. 5. Tối đa 02 cái/giường điều trị bệnh nhân ngoại trú chuyên khoa Nhi, Ung bướu.	Khoa Phẫu thuật-Gây mê hồi sức	Đã phê duyệt
YT02-K14-71	Máy truyền dịch	Máy	31	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Tối thiểu 01 cái/bàn mổ. 2. Tối thiểu 01 cái/giường Hồi tỉnh. 3. Tối đa 05 cái/giường Hồi sức; Cấp cứu. 4. 01 cái/giường chăm sóc bệnh nhân nặng. 5. Tối đa 02 cái/giường điều trị bệnh nhân ngoại trú chuyên khoa Nhi, Ung bướu.	Khoa Phẫu thuật-Gây mê hồi sức	Đã phê duyệt
YT02-K14-72	Dao mổ điện cao tần	Cái	7	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Tối đa 01 cái/bàn mổ. 2. Dự phòng 01 cái/06 dao mổ điện.	Khoa Phẫu thuật-Gây mê hồi sức	Đã phê duyệt
YT02-K14-73	Dao mổ siêu âm/ Dao hàn mạch/ Dao hàn mô	Cái	3	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	Tối đa 01 cái/phòng mổ.	Khoa Phẫu thuật-Gây mê hồi sức	Đã phê duyệt
YT02-K14-74	Máy phá rung tim	Máy	2	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	Tối thiểu 01 máy/Phòng mổ; Hồi sức; cấp cứu; Khoa tim mạch; Chống độc.	Khoa Phẫu thuật-Gây mê hồi sức	Đã phê duyệt
YT02-K14-75	Máy tim phổi nhân tạo	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	01 máy/Phòng mổ tim hơ.	Khoa Phẫu thuật-Gây mê hồi sức	Đã phê duyệt
YT02-K14-76	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	4	04 Bàn mổ có mô nội soi	01 hệ thống/Bàn mổ có mô nội soi.	Khoa Phẫu thuật-Gây mê hồi sức	Đề xuất

YT02-K14-77	Đèn mổ treo trần	Bộ	6	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	01 bộ/Bàn mổ	Khoa Phẫu thuật-Gây mê hồi sức	Đã phê duyệt
YT02-K14-78	Bàn mổ	Cái	6	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	Tối thiểu 01 cái/Phòng mổ.	Khoa Phẫu thuật-Gây mê hồi sức	Đã phê duyệt
YT02-K15-96	Máy siêu âm tổng quát	Máy	2	Tần suất sử dụng: 1.300 ca/tháng	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở. Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở- tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Khoa Sản	Đề xuất
YT02-K15-97	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	15	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Tối thiểu 01 cái/Bàn mổ. 2. 01 máy/giường Hồi tỉnh; Hồi sức; Cấp cứu. 3. 01 máy/giường chăm sóc bệnh nhân nặng.	Khoa Sản	Đã phê duyệt
YT02-K15-98	Bơm tiêm điện	Cái	15	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Tối thiểu 01 cái/Bàn mổ. 2. Tối thiểu 01 cái/giường Hồi tỉnh. 3. Tối đa 05 cái/giường Hồi sức; Cấp cứu. 4. 01 cái/giường chăm sóc bệnh nhân nặng. 5. Tối đa 02 cái/giường điều trị bệnh nhân ngoại trú chuyên khoa Nhi, Ung bướu.	Khoa Sản	Đã phê duyệt
YT02-K15-99	Máy truyền dịch	Máy	15	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Tối thiểu 01 cái/Bàn mổ. 2. Tối thiểu 01 cái/giường Hồi tỉnh. 3. Tối đa 05 cái/giường Hồi sức; Cấp cứu. 4. 01 cái/giường chăm sóc bệnh nhân nặng. 5. Tối đa 02 cái/giường điều trị bệnh nhân ngoại trú chuyên khoa Nhi, Ung bướu.	Khoa Sản	Đã phê duyệt
YT02-K15-100	Đèn mổ di động	Bộ	2	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	Tối đa 01 bộ/Phòng tiểu phẫu; khoa hồi sức; khoa cấp cứu.	Khoa Sản	Đã phê duyệt
YT02-K15-101	Máy điện tim	Máy	2	220 giường điều trị	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	Khoa Sản	Đề xuất
YT02-K15-102	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	40	15 bàn đẻ; 40 giường theo dõi sản khoa	1. 01 máy/Bàn đẻ. 2. 01 máy/Giường theo dõi sản khoa.	Khoa Sản	Đề xuất

YT02-K16-119	Máy thở	Máy	15	15 Giường Hồi sức sơ sinh	1. Tối đa 01 máy/giường hồi sức sau phẫu thuật; hồi sức tích cực; cấp cứu. 2. Tiêu chuẩn dự phòng 01 máy/06 máy.	Khoa Sơ sinh	Đề xuất
YT02-K16-120	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình ≤ 300 ca/tháng/cơ sở: tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 300 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 3. 01 máy/Phòng chụp mạch số hóa xóa nền (DSA); Đơn vị hồi sức tim mạch.	Khoa Sơ sinh	Đã phê duyệt
YT02-K16-121	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	15	15 Giường Hồi sức sơ sinh	1. 01 máy/bàn mổ. 2. 01 máy/giường Hồi tỉnh; Hồi sức; Cấp cứu. 3. 01 máy/giường chăm sóc bệnh nhân nặng.	Khoa Sơ sinh	Đề xuất
YT02-K16-122	Bơm tiêm điện	Cái	60	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Tối thiểu 01 cái/bàn mổ. 2. Tối thiểu 01 cái/giường Hồi tỉnh. 3. Tối đa 05 cái/giường Hồi sức; Cấp cứu. 4. 01 cái/giường chăm sóc bệnh nhân nặng. 5. Tối đa 02 cái/giường điều trị bệnh nhân ngoại trú chuyên khoa Nhi, Ung bướu.	Khoa Sơ sinh	Đã phê duyệt
YT02-K16-123	Máy truyền dịch	Máy	60	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Tối thiểu 01 cái/bàn mổ. 2. Tối thiểu 01 cái/giường Hồi tỉnh. 3. Tối đa 05 cái/giường Hồi sức; Cấp cứu. 4. 01 cái/giường chăm sóc bệnh nhân nặng. 5. Tối đa 02 cái/giường điều trị bệnh nhân ngoại trú chuyên khoa Nhi, Ung bướu.	Khoa Sơ sinh	Đã phê duyệt
YT02-K17-142	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	6	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/bàn mổ. 2. 01 máy/giường Hồi tỉnh; Hồi sức; Cấp cứu. 3. 01 máy/giường chăm sóc bệnh nhân nặng.	Khoa Nhi Tiêu hóa	Đã phê duyệt
YT02-K17-143	Bơm tiêm điện	Cái	6	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Tối thiểu 01 cái/bàn mổ. 2. Tối thiểu 01 cái/giường Hồi tỉnh. 3. Tối đa 05 cái/giường Hồi sức; Cấp cứu. 4. 01 cái/giường chăm sóc bệnh nhân nặng. 5. Tối đa 02 cái/giường điều trị bệnh nhân ngoại trú chuyên khoa Nhi, Ung bướu.	Khoa Nhi Tiêu hóa	Đã phê duyệt
YT02-K17-144	Máy truyền dịch	Máy	6	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Tối thiểu 01 cái/bàn mổ. 2. Tối thiểu 01 cái/giường Hồi tỉnh. 3. Tối đa 05 cái/giường Hồi sức; Cấp cứu. 4. 01 cái/giường chăm sóc bệnh nhân nặng. 5. Tối đa 02 cái/giường điều trị bệnh nhân ngoại trú chuyên khoa Nhi, Ung bướu.	Khoa Nhi Tiêu hóa	Đã phê duyệt

YT02-K18-150	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	3	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/bàn mổ. 2. 01 máy/giường Hồi tỉnh; Hồi sức; Cấp cứu. 3. 01 máy/giường chăm sóc bệnh nhân nặng.	Khoa Tổng hợp	Đã phê duyệt
YT02-K18-151	Bom tiêm điện	Cái	3	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Tối thiểu 01 cái/bàn mổ. 2. Tối thiểu 01 cái/giường Hồi tỉnh. 3. Tối đa 05 cái/giường Hồi sức; Cấp cứu. 4. 01 cái/giường chăm sóc bệnh nhân nặng. 5. Tối đa 02 cái/giường điều trị bệnh nhân ngoại trú chuyên khoa Nhi, Ung bướu.	Khoa Tổng hợp	Đã phê duyệt
YT02-K18-152	Máy truyền dịch	Máy	3	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Tối thiểu 01 cái/giường Hồi tỉnh. 2. Tối thiểu 01 cái/giường Hồi sức; Cấp cứu. 3. Tối đa 05 cái/giường Hồi sức; Cấp cứu. 4. 01 cái/giường chăm sóc bệnh nhân nặng. 5. Tối đa 02 cái/giường điều trị bệnh nhân ngoại trú chuyên khoa Nhi, Ung bướu.	Khoa Tổng hợp	Đã phê duyệt
YT02-K2-166	Hệ thống chụp cộng hưởng từ ≥ 1.5 Tesla	Hệ thống	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình ≤ 400 ca chụp/tháng/cơ sở; tối đa 01 hệ thống/cơ sở. 2. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 400 ca chụp/tháng/hệ thống được bổ sung thêm hệ thống tiếp theo.	Khoa Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	Đã phê duyệt
YT02-K2-167	Máy điện não	Máy	3	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	Các đơn vị có thực hiện kỹ thuật chuyên khoa về thăm dò chức năng/thần kinh/thần: 01 - 03 máy.	Khoa Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	Đã phê duyệt
YT02-K2-168	Máy siêu âm tổng quát	Máy	3	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở; Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở; tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật; can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Khoa Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	Đã phê duyệt
YT02-K2-169	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	2	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu trung bình dưới 300 ca chụp/tháng/cơ sở; tối đa 01 máy/cơ sở. 2. Nhu cầu trung bình từ 300 - 2600 ca chụp/tháng/cơ sở; tối đa 02 máy/cơ sở. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 1300 ca chụp/tháng/máy được bổ sung thêm máy tiếp theo.	Khoa Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	Đã phê duyệt

YT02-K2-170	Máy X quang di động	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức tích cực; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật. 2. Khoa Chẩn đoán hình ảnh: Tối đa 01 máy/200 giường nội trú.	Khoa Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	Đã phê duyệt
YT02-K2-171	Máy X quang C Arm	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Tối đa 01 máy/04 phòng mổ. 2. Cơ sở có triển khai kỹ thuật chụp mật tụy ngược dòng (ERCP) hoặc can thiệp được bổ sung tối đa 01 máy/đơn vị.	Khoa Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	Đã phê duyệt
YT02-K2-172	Hệ thống CT Scanner 64 - 128 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình ≤ 400 ca chụp/tháng/cơ sở; tối đa 01 hệ thống/cơ sở. 2. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 400 ca chụp/tháng/hệ thống được bổ sung thêm hệ thống tiếp theo.	Khoa Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	Đã phê duyệt
YT02-K2-173	Hệ thống chụp mạch số hóa xóa nền (DSA)	Hệ thống	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 40 ca chụp/tháng/cơ sở; Không đầu tư. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 40 - 300 ca chụp/tháng/cơ sở; tối đa 02 hệ thống/cơ sở. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 300 ca chụp/tháng/hệ thống được bổ sung thêm hệ thống tiếp theo.	Khoa Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	Đã phê duyệt
YT02-K2-174	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình ≤ 300 ca/tháng/cơ sở; tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 300 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 3. 01 máy/Phòng chụp mạch số hóa xóa nền (DSA); Đơn vị hồi sức tim mạch.	Khoa Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	Đã phê duyệt
YT02-K2-175	Máy điện tim	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	Khoa Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	Đã phê duyệt
YT02-K2-176	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 100 ca/tháng/cơ sở; tối đa 01 hệ thống/cơ sở. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 100 - 400 ca/tháng/cơ sở; tối đa 02 hệ thống/cơ sở. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 200 ca/tháng/hệ thống được bổ sung thêm hệ thống tiếp theo.	Khoa Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	Đã phê duyệt

YT02-K2-177	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 100 ca/tháng/cơ sở: tối đa 01 hệ thống/cơ sở. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 100 - 400 ca/tháng/cơ sở: tối đa 02 hệ thống/cơ sở. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 200 ca/tháng/hệ thống được bổ sung thêm hệ thống tiếp theo.	Khoa Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	Đã phê duyệt
YT02-K3-203	Máy siêu âm tổng quát	Máy	2	Trang bị 01 máy phục vụ kỹ thuật IUJ, 01 máy phục vụ kỹ thuật IVF	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở: Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở: tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Khoa Hiếm muộn	Đề xuất
YT02-K3-345	Đèn mổ di động	Bộ	2	Phục vụ cho 2 phòng tiêu phẫu (IUJ, IVF)	Tối đa 01 bộ/Phòng tiêu phẫu, khoa hồi sức; khoa cấp cứu.	Khoa Hiếm muộn	Đề xuất
YT02-K3-346	Máy gây mê	Máy	1	Có 01 bàn phẫu thuật	1. 01 máy/bàn mổ. 2. Tiêu chuẩn dự phòng 01 máy/06 máy.	Khoa Hiếm muộn	Đề xuất
YT02-K3-347	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	2	Trang bị 01 máy cho 01 Bàn phẫu thuật; 01 máy cho 01 giường hồi tỉnh	1. 01 máy/bàn mổ. 2. 01 máy/giường Hồi tỉnh; Hồi sức; Cấp cứu. 3. 01 máy/giường chăm sóc bệnh nhân nặng.	Khoa Hiếm muộn	Đề xuất
YT02-K4-214	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	6	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu dưới 1200 test/ngày/cơ sở: tổng công suất thiết bị tối đa 1200 test/giờ. 2. Nhu cầu trong khoảng 1200 - 2400 test/ngày/cơ sở: tổng công suất thiết bị bổ sung 1200 test/giờ. 3. Nhu cầu tăng trong khoảng 1200 test/ngày/đơn vị: bổ sung tổng công suất thiết bị tối đa 800 test/giờ.	Khoa Xét nghiệm	Đã phê duyệt
YT02-K4-215	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	6	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Dưới 100 test/ngày/cơ sở: Máy móc, thiết bị có tổng công suất tương đương 100 test/giờ. 2. 100 - 300 test/ngày/cơ sở: Máy móc, thiết bị có tổng công suất tương đương 300 test/giờ. 3. Nhu cầu tăng trong khoảng 200 test/ngày/đơn vị: bổ sung tổng công suất thiết bị tối đa 150 test/giờ.	Khoa Xét nghiệm	Đã phê duyệt
YT02-K5-244	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	7	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/bàn mổ. 2. 01 máy/giường Hồi tỉnh; Hồi sức; Cấp cứu. 3. 01 máy/giường chăm sóc bệnh nhân nặng.	Khoa Nhi Hô hấp	Đã phê duyệt

YT02-K5-245	Bơm tiêm điện	Cái	7	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Tối thiểu 01 cái/bàn mổ. 2. Tối thiểu 01 cái/giường Hồi tỉnh. 3. Tối đa 05 cái/giường Hồi sức; Cấp cứu. 4. 01 cái/giường chăm sóc bệnh nhân nặng. 5. Tối đa 02 cái/giường điều trị bệnh nhân ngoại trú chuyên khoa Nhi, Ung bướu.	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	Đã phê duyệt
YT02-K5-246	Máy truyền dịch	Máy	7	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Tối thiểu 01 cái/bàn mổ. 2. Tối thiểu 01 cái/giường Hồi tỉnh. 3. Tối đa 05 cái/giường Hồi sức; Cấp cứu. 4. 01 cái/giường chăm sóc bệnh nhân nặng. 5. Tối đa 02 cái/giường điều trị bệnh nhân ngoại trú chuyên khoa Nhi, Ung bướu.	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	Đã phê duyệt
YT02-K5-247	Máy điện tim	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	Đã phê duyệt
YT02-K6-255	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	20	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/bàn mổ. 2. 01 máy/giường Hồi tỉnh; Hồi sức; Cấp cứu. 3. 01 máy/giường chăm sóc bệnh nhân nặng.	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	Đã phê duyệt
YT02-K6-256	Máy thận nhân tạo	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	Số lượng máy đáp ứng nhu cầu sử dụng tối thiểu 02 ca/ngày/máy.	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	Đã phê duyệt
YT02-K6-257	Đèn mổ di động	Bộ	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	Tối đa 01 bộ/Phòng tiểu phẫu; khoa hồi sức; khoa cấp cứu.	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	Đã phê duyệt
YT02-K6-258	Máy X quang di động	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức tích cực; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật. 2. Khoa Chẩn đoán hình ảnh: Tối đa 01 máy/200 giường nội trú.	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	Đã phê duyệt
YT02-K6-259	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở; Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở; tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	Đã phê duyệt

YT02-K6-260	Máy thở	Máy	15	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Tới đa 01 máy/giường hồi sức sau phẫu thuật; hồi sức tích cực; cấp cứu. 2. Tiêu chuẩn dự phòng 01 máy/06 máy.	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	Đã phê duyệt
YT02-K6-261	Bơm tiêm điện	Cái	100	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Tới thiểu 01 cái/bàn mổ. 2. Tới thiểu 01 cái/giường Hồi tỉnh. 3. Tới đa 05 cái/giường Hồi sức; Cấp cứu. 4. 01 cái/giường chăm sóc bệnh nhân nặng. 5. Tới đa 02 cái/giường điều trị bệnh nhân ngoại trú chuyên khoa Nhi, Ung bướu.	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	Đã phê duyệt
YT02-K6-262	Máy truyền dịch	Máy	100	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Tới thiểu 01 cái/bàn mổ. 2. Tới thiểu 01 cái/giường Hồi tỉnh. 3. Tới đa 05 cái/giường Hồi sức; Cấp cứu. 4. 01 cái/giường chăm sóc bệnh nhân nặng. 5. Tới đa 02 cái/giường điều trị bệnh nhân ngoại trú chuyên Khoa Nhi, Ung bướu.	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	Đã phê duyệt
YT02-K6-263	Máy phá rung tim	Máy	2	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	Tới thiểu 01 máy/Phòng mổ; Hồi sức; cấp cứu; Khoa tim mạch; Chống độc.	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	Đã phê duyệt
YT02-K7-275	Máy siêu âm tổng quát	Máy	3	Thực hiện siêu âm 2.500 ca/tháng	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở; Tới đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở; tới đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tới đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Khoa Khám bệnh	Đề xuất
YT02-K7-276	Đèn mổ di động	Bộ	2	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	Tới đa 01 bộ/Phòng tiểu phẫu; Khoa hồi sức; khoa cấp cứu.	Khoa Khám bệnh	Đã phê duyệt
YT02-K7-277	Máy điện tim	Máy	3	650 bệnh nhân khám ngoại trú/ngày	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	Khoa Khám bệnh	Đề xuất

YT02-K7-278	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 200 ca/tháng/cơ sở; tối đa 01 hệ thống/cơ sở. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 200 - 1800 ca/tháng/cơ sở; tối đa 02 hệ thống/cơ sở. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 900 ca/tháng/hệ thống được bổ sung thêm hệ thống tiếp theo. 4. 01 hệ thống/Bàn khám Tai Mũi Họng.	Khoa Khám bệnh	Đã phê duyệt
YT02-K7-279	Máy soi cổ tử cung	Máy	3	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	01 máy/Bàn khám phụ khoa.	Khoa Khám bệnh	Đã phê duyệt
YT02-K7-280	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	4	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/Bàn đẻ. 2. 01 máy/Giường theo dõi sản khoa.	Khoa Khám bệnh	Đã phê duyệt
YT02-K7-281	Bơm tiêm điện	Cái	2	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Tối thiểu 01 cái/bàn mổ. 2. Tối thiểu 01 cái/giường Hồi tỉnh. 3. Tối đa 05 cái/giường Hồi sức; Cấp cứu. 4. 01 cái/giường chăm sóc bệnh nhân nặng. 5. Tối đa 02 cái/giường điều trị bệnh nhân ngoại trú chuyên khoa Nhi, Ung bướu.	Khoa Khám bệnh	Đã phê duyệt
YT02-K7-282	Máy truyền dịch	Máy	2	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Tối thiểu 01 cái/bàn mổ. 2. Tối thiểu 01 cái/giường Hồi tỉnh. 3. Tối đa 05 cái/giường Hồi sức; Cấp cứu. 4. 01 cái/giường chăm sóc bệnh nhân nặng. 5. Tối đa 02 cái/giường điều trị bệnh nhân ngoại trú chuyên khoa Nhi, Ung bướu.	Khoa Khám bệnh	Đã phê duyệt
YT02-K8-308	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở; Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở; tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Khoa Kế hoạch hóa gia đình	Đã phê duyệt
YT02-K8-309	Đèn mổ di động	Bộ	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	Tối đa 01 bộ/Phòng tiểu phẫu; khoa hồi sức; khoa cấp cứu.	Khoa Kế hoạch hóa gia đình	Đã phê duyệt

YT02-K8-310	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	2	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/Bàn đẻ. 2. 01 máy/Giường theo dõi sản khoa.	Khoa Kế hoạch hóa gia đình	Đã phê duyệt
YT02-K9-315	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	2	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/bàn mổ. 2. 01 máy/giường Hồi tỉnh; Hồi sức; Cấp cứu. 3. 01 máy/giường chăm sóc bệnh nhân nặng.	Khoa Liên chuyên khoa Mắt-Răng hàm mặt-Tai mũi họng	Đã phê duyệt
YT02-K9-316	Bơm tiêm điện	Cái	2	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Tối thiểu 01 cái/bàn mổ. 2. Tối thiểu 01 cái/giường Hồi tỉnh. 3. Tối đa 05 cái/giường Hồi sức; Cấp cứu. 4. 01 cái/giường chăm sóc bệnh nhân nặng. 5. Tối đa 02 cái/giường điều trị bệnh nhân ngoại trú chuyên khoa Nhi, Ung bướu.	Khoa Liên chuyên khoa Mắt-Răng hàm mặt-Tai mũi họng	Đã phê duyệt
YT02-K9-317	Máy truyền dịch	Máy	2	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Tối thiểu 01 cái/giường Hồi tỉnh. 2. Tối thiểu 01 cái/giường Hồi tỉnh. 3. Tối đa 05 cái/giường Hồi sức; Cấp cứu. 4. 01 cái/giường chăm sóc bệnh nhân nặng. 5. Tối đa 02 cái/giường điều trị bệnh nhân ngoại trú chuyên khoa Nhi, Ung bướu.	Khoa Liên chuyên khoa Mắt-Răng hàm mặt-Tai mũi họng	Đã phê duyệt
YT02-K9-318	Đèn mổ di động	Bộ	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	Tối đa 01 bộ/Phòng tiểu phẫu; khoa hồi sức; khoa cấp cứu.	Khoa Liên chuyên khoa Mắt-Răng hàm mặt-Tai mũi họng	Đã phê duyệt
YT25-K1-1	Máy gây mê		1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 486/QĐ-UBND	1. 01 máy/bàn mổ. 2. Tiêu chuẩn dự phòng 01 máy/06 máy.	Khoa Ngoại tổng hợp	Đã phê duyệt
YT25-K1-2	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)		1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 486/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 100 ca/tháng/cơ sở; tối đa 01 hệ thống/cơ sở. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 100 - 400 ca/tháng/cơ sở; tối đa 02 hệ thống/cơ sở. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 200 ca/tháng/hệ thống được bổ sung thêm hệ thống tiếp theo.	Khoa Ngoại tổng hợp	Đã phê duyệt

YT25-K1-3	Đèn mô di động		1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 486/QĐ-UBND	Tối đa 01 bộ/Phòng tiểu phẫu; khoa hồi sức; khoa cấp cứu.	Khoa Ngoại tổng hợp	Đã phê duyệt
YT25-K2-6	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng		1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 486/QĐ-UBND	1. 01 máy/Bàn đẻ. 2. 01 máy/Giường theo dõi sản khoa.	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Đã phê duyệt
YT25-K2-7	Máy siêu âm tổng quát		2	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 486/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở; Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở; tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Đã phê duyệt
YT25-K2-8	Máy theo dõi bệnh nhân		1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 486/QĐ-UBND	1. 01 máy/bàn mổ. 2. 01 máy/giường Hồi tỉnh; Hồi sức; Cấp cứu. 3. 01 máy/giường chăm sóc bệnh nhân nặng.	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Đã phê duyệt
YT25-K3-12	Máy thở		1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 486/QĐ-UBND	1. Tối đa 01 máy/giường hồi sức sau phẫu thuật; hồi sức tích cực; cấp cứu. 2. Tiêu chuẩn dự phòng 01 máy/06 máy.	Khoa Nhi	Đã phê duyệt
YT25-K4-13	Máy điện tim		1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 486/QĐ-UBND	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	Khoa Nội Truyền nhiễm	Đã phê duyệt
YT26-K1-1	Máy theo dõi bệnh nhân		2	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 486/QĐ-UBND	1. 01 máy/bàn mổ. 2. 01 máy/giường Hồi tỉnh; Hồi sức; Cấp cứu. 3. 01 máy/giường chăm sóc bệnh nhân nặng.	Khoa Khám bệnh-Cấp cứu	Đã phê duyệt
YT26-K1-2	Máy điện tim		1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 486/QĐ-UBND	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	Khoa Khám bệnh-Cấp cứu	Đã phê duyệt

YT26-K1-3	Máy siêu âm tổng quát		2	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 486/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở: Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở: tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Khoa Khám bệnh-Cấp cứu	Đã phê duyệt
YT26-K1-47	Máy phá rung tim	Máy	1	1 phòng Cấp cứu	Tối thiểu 01 máy/Phòng mổ; Hồi sức; cấp cứu; Khoa tim mạch; Chồng độc.	Khoa Khám bệnh-Cấp cứu	Đề xuất
YT26-K10-31	Máy điện tim		1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 486/QĐ-UBND	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	Trạm Y tế xã Sơn Tân	Đã phê duyệt
YT26-K10-32	Máy siêu âm tổng quát		1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 486/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở: Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở: tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Trạm Y tế xã Sơn Tân	Đã phê duyệt
YT26-K11-34	Máy điện tim		1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 486/QĐ-UBND	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	Trạm Y tế xã Sơn Tinh	Đã phê duyệt
YT26-K11-35	Máy siêu âm tổng quát		1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 486/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở: Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở: tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Trạm Y tế xã Sơn Tinh	Đã phê duyệt

YT26-K12-37	Máy điện tim		I	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 486/QĐ-UBND	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	Trạm Y tế xã Sơn Bua	Đã phê duyệt
YT26-K12-38	Máy siêu âm tổng quát		I	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 486/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở; Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở; tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Trạm Y tế xã Sơn Bua	Đã phê duyệt
YT26-K13-41	Máy điện tim		I	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 486/QĐ-UBND	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	Trạm Y tế xã Sơn Lập	Đã phê duyệt
YT26-K13-42	Máy siêu âm tổng quát		I	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 486/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở; Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở; tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Trạm Y tế xã Sơn Lập	Đã phê duyệt
YT26-K14-44	Máy điện tim		I	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 486/QĐ-UBND	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	Trạm Y tế xã Sơn Dung	Đã phê duyệt
YT26-K14-45	Máy siêu âm tổng quát		I	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 486/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở; Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở; tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Trạm Y tế xã Sơn Dung	Đã phê duyệt

YT26-K2-8	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại		1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 486/QĐ-UBND	1. Nhu cầu dưới 1200 test/ngày/cơ sở: tổng công suất thiết bị tối đa 1200 test/giờ. 2. Nhu cầu trong khoảng 1200 - 2400 test/ngày/cơ sở: tổng công suất thiết bị bổ sung 1200 test/giờ. 3. Nhu cầu tăng trong khoảng 1200 test/ngày/đơn vị: bổ sung tổng công suất thiết bị tối đa 800 test/giờ.	Khoa Chẩn đoán hình ảnh-Xét nghiệm	Đã phê duyệt
YT26-K2-9	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát		1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 486/QĐ-UBND	1. Nhu cầu trung bình dưới 300 ca chụp/tháng/cơ sở: tối đa 01 máy/cơ sở. 2. Nhu cầu trung bình từ 300 - 2600 ca chụp/tháng/cơ sở: tối đa 02 máy/cơ sở. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 1300 ca chụp/tháng/máy được bổ sung thêm máy tiếp theo.	Khoa Chẩn đoán hình ảnh-Xét nghiệm	Đã phê duyệt
YT26-K3-13	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng		1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 486/QĐ-UBND	1. 01 máy/Bàn đẻ. 2. 01 máy/Giường theo dõi sản khoa.	Khoa Ngoại-Sản	Đã phê duyệt
YT26-K3-14	Đèn mổ di động		2	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 486/QĐ-UBND	Tối đa 01 bộ/Phòng tiểu phẫu; khoa hồi sức; khoa cấp cứu.	Khoa Ngoại-Sản	Đã phê duyệt
YT26-K4-16	Máy điện tim		1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 486/QĐ-UBND	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	Khoa Nội - Nhi - Lây	Đã phê duyệt
YT26-K6-19	Máy điện tim		1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 486/QĐ-UBND	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	Trạm Y tế xã Sơn Liên	Đã phê duyệt
YT26-K6-20	Máy siêu âm tổng quát		1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 486/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở: Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở: tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Trạm Y tế xã Sơn Liên	Đã phê duyệt

YT26-K7-22	Máy điện tim		1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 486/QĐ-UBND	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	Trạm Y tế xã Sơn Long	Đã phê duyệt
YT26-K7-23	Máy siêu âm tổng quát		1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 486/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở: Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở: tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Trạm Y tế xã Sơn Long	Đã phê duyệt
YT26-K8-25	Máy điện tim		1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 486/QĐ-UBND	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	Trạm Y tế xã Sơn Màu	Đã phê duyệt
YT26-K8-26	Máy siêu âm tổng quát		1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 486/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở: Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở: tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Trạm Y tế xã Sơn Màu	Đã phê duyệt
YT26-K9-28	Máy điện tim		1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 486/QĐ-UBND	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	Trạm Y tế xã Sơn Mùa	Đã phê duyệt
YT26-K9-29	Máy siêu âm tổng quát		1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 486/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở: Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở: tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Trạm Y tế xã Sơn Mùa	Đã phê duyệt

Bảng 1. Các thiết bị y tế được sử dụng trong nghiên cứu						
STT	Mã số thiết bị	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Mô tả chi tiết về thiết bị	Loại thiết bị
YT07-K1-1	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	2	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 100 ca/tháng/cơ sở: tối đa 01 hệ thống/cơ sở. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 100 - 400 ca/tháng/cơ sở: tối đa 02 hệ thống/cơ sở. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 200 ca/tháng/hệ thống được bổ sung thêm hệ thống tiếp theo.	Khoa Xét nghiệm - chẩn đoán hình ảnh
YT07-K1-2	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	2	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu trung bình dưới 300 ca chụp/tháng/cơ sở: tối đa 01 máy/cơ sở. 2. Nhu cầu trung bình từ 300 - 2600 ca chụp/tháng/cơ sở: tối đa 02 máy/cơ sở. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 1300 ca chụp/tháng/máy được bổ sung thêm máy tiếp theo.	Khoa Xét nghiệm - chẩn đoán hình ảnh
YT07-K1-3	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Dưới 100 test/ngày/cơ sở: Máy móc, thiết bị có tổng công suất tương đương 100 test/giờ. 2. 100 - 300 test/ngày/cơ sở: Máy móc, thiết bị có tổng công suất tương đương 300 test/giờ. 3. Nhu cầu tăng trong khoảng 200 test/ngày/đơn vị: bổ sung tổng công suất thiết bị tối đa 150 test/giờ.	Khoa Xét nghiệm - chẩn đoán hình ảnh
YT07-K1-4	Máy điện tim	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	Khoa Xét nghiệm - chẩn đoán hình ảnh
YT07-K1-47	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	1	750 ca/tháng	1. Nhu cầu sử dụng trung bình ≤ 300 ca/tháng/cơ sở: tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 300 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 3. 01 máy/Phòng chụp mạch số hóa xóa nền (DSA); Đơn vị hồi sức tim mạch.	Khoa Xét nghiệm - chẩn đoán hình ảnh
YT07-K1-48	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	1	160-200 test/ngày	1. Nhu cầu dưới 1200 test/ngày/cơ sở: tổng công suất thiết bị tối đa 1200 test/giờ. 2. Nhu cầu trong khoảng 1200 - 2400 test/ngày/cơ sở: tổng công suất thiết bị bổ sung 1200 test/giờ. 3. Nhu cầu tăng trong khoảng 1200 test/ngày/đơn vị: bổ sung tổng công suất thiết bị tối đa 800 test/giờ.	Khoa Xét nghiệm - chẩn đoán hình ảnh

YT07-K1-49	Hệ thống CT Scanner 64 - 128 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1	400 ca/tháng	1. Nhu cầu sử dụng trung bình ≤ 400 ca chụp/tháng/cơ sở; tối đa 01 hệ thống/cơ sở. 2. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 400 ca chụp/tháng/hệ thống được bổ sung thêm hệ thống tiếp theo.	Khoa Xét nghiệm - chẩn đoán hình ảnh	Đề xuất
YT07-K2-11	Máy gây mê	Máy	2	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/bàn mổ. 2. Tiêu chuẩn dự phòng 01 máy/06 máy.	Khoa Ngoại - Phòng mổ	Đã phê duyệt
YT07-K2-12	Máy truyền dịch	Máy	3	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Tối thiểu 01 cái/bàn mổ. 2. Tối thiểu 01 cái/giường Hồi tỉnh. 3. Tối đa 05 cái/giường Hồi sức; Cấp cứu. 4. 01 cái/giường chăm sóc bệnh nhân nặng. 5. Tối đa 02 cái/giường điều trị bệnh nhân ngoại trú chuyên khoa Nhũ, Ung bướu.	Khoa Ngoại - Phòng mổ	Đã phê duyệt
YT07-K2-13	Bơm tiêm điện	Cái	3	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Tối thiểu 01 cái/bàn mổ. 2. Tối thiểu 01 cái/giường Hồi tỉnh. 3. Tối đa 05 cái/giường Hồi sức; Cấp cứu. 4. 01 cái/giường chăm sóc bệnh nhân nặng. 5. Tối đa 02 cái/giường điều trị bệnh nhân ngoại trú chuyên khoa Nhũ, Ung bướu.	Khoa Ngoại - Phòng mổ	Đã phê duyệt
YT07-K2-14	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	3	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/bàn mổ. 2. 01 máy/giường Hồi tỉnh, Hồi sức; Cấp cứu. 3. 01 máy/giường chăm sóc bệnh nhân nặng.	Khoa Ngoại - Phòng mổ	Đã phê duyệt
YT07-K2-15	Đèn mổ treo trần	Bộ	2	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	01 bộ/Bàn mổ	Khoa Ngoại - Phòng mổ	Đã phê duyệt
YT07-K2-16	Máy điện tim	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	Khoa Ngoại - Phòng mổ	Đã phê duyệt
YT07-K2-59	Dao mổ điện cao tần	Cái	1	02 bàn mổ	1. Tối đa 01 cái/bàn mổ. 2. Dự phòng 01 cái/06 dao mổ điện.	Khoa Ngoại - Phòng mổ	Đề xuất

YT07-K3-18	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở: Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở: tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Khoa Nội tổng hợp	Đã phê duyệt
YT07-K3-19	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	2	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/bàn mổ. 2. 01 máy/giường Hồi tỉnh; Hồi sức; Cấp cứu. 3. 01 máy/giường chăm sóc bệnh nhân nặng.	Khoa Nội tổng hợp	Đã phê duyệt
YT07-K3-20	Máy truyền dịch	Máy	2	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Tối thiểu 01 cái/bàn mổ. 2. Tối thiểu 01 cái/giường Hồi tỉnh. 3. Tối đa 05 cái/giường Hồi sức; Cấp cứu. 4. 01 cái/giường chăm sóc bệnh nhân nặng. 5. Tối đa 02 cái/giường điều trị bệnh nhân ngoại trú chuyên khoa Nhi, Ung bướu.	Khoa Nội tổng hợp	Đã phê duyệt
YT07-K3-21	Bơm tiêm điện	Cái	2	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Tối thiểu 01 cái/giường Hồi tỉnh. 3. Tối đa 05 cái/giường Hồi sức; Cấp cứu. 4. 01 cái/giường chăm sóc bệnh nhân nặng. 5. Tối đa 02 cái/giường điều trị bệnh nhân ngoại trú chuyên khoa Nhi, Ung bướu.	Khoa Nội tổng hợp	Đã phê duyệt
YT07-K4-24	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	17	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/bàn mổ. 2. 01 máy/giường Hồi tỉnh; Hồi sức; Cấp cứu. 3. 01 máy/giường chăm sóc bệnh nhân nặng.	Khoa HSTC-CCCD	Đã phê duyệt
YT07-K4-25	Máy truyền dịch	Máy	17	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Tối thiểu 01 cái/bàn mổ. 2. Tối thiểu 01 cái/giường Hồi tỉnh. 3. Tối đa 05 cái/giường Hồi sức; Cấp cứu. 4. 01 cái/giường chăm sóc bệnh nhân nặng. 5. Tối đa 02 cái/giường điều trị bệnh nhân ngoại trú chuyên khoa Nhi, Ung bướu.	Khoa HSTC-CCCD	Đã phê duyệt
YT07-K4-26	Bơm tiêm điện	Cái	17	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Tối thiểu 01 cái/bàn mổ. 2. Tối thiểu 01 cái/giường Hồi tỉnh. 3. Tối đa 05 cái/giường Hồi sức; Cấp cứu. 4. 01 cái/giường chăm sóc bệnh nhân nặng. 5. Tối đa 02 cái/giường điều trị bệnh nhân ngoại trú chuyên khoa Nhi, Ung bướu.	Khoa HSTC-CCCD	Đã phê duyệt

YT07-K4-27	Máy thận nhân tạo	Máy	10	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	Số lượng máy đáp ứng nhu cầu sử dụng tối thiểu 02 ca/ngày/máy.	Khoa HSTC-CCCD	Đã phê duyệt
YT07-K5-32	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	2	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/bàn mổ. 2. 01 máy/giường Hồi tỉnh; Hồi sức; Cấp cứu. 3. 01 máy/giường chăm sóc bệnh nhân nặng.	Khoa truyền nhiễm	Đã phê duyệt
YT07-K5-33	Máy truyền dịch	Máy	2	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Tối thiểu 01 cái/bàn mổ. 2. Tối thiểu 01 cái/giường Hồi tỉnh. 3. Tối đa 05 cái/giường Hồi sức; Cấp cứu. 4. 01 cái/giường chăm sóc bệnh nhân nặng. 5. Tối đa 02 cái/giường điều trị bệnh nhân ngoại trú chuyên khoa Nhi, Ung bướu.	Khoa truyền nhiễm	Đã phê duyệt
YT07-K5-34	Bơm tiêm điện	Cái	2	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Tối thiểu 01 cái/bàn mổ. 2. Tối thiểu 01 cái/giường Hồi tỉnh. 3. Tối đa 05 cái/giường Hồi sức; Cấp cứu. 4. 01 cái/giường chăm sóc bệnh nhân nặng. 5. Tối đa 02 cái/giường điều trị bệnh nhân ngoại trú chuyên khoa Nhi, Ung bướu.	Khoa truyền nhiễm	Đã phê duyệt
YT07-K6-35	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở; Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở; tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Khoa Phụ sản	Đã phê duyệt
YT07-K6-36	Máy điện tim	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	Khoa Phụ sản	Đã phê duyệt
YT07-K6-72	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	2	02 giường cấp cứu	1. 01 máy/bàn mổ. 2. 01 máy/giường Hồi tỉnh; Hồi sức; Cấp cứu. 3. 01 máy/giường chăm sóc bệnh nhân nặng.	Khoa Phụ sản	Đề xuất
YT07-K6-74	Máy soi cổ tử cung	Máy	1	02 bàn khám phụ khoa	01 máy/Bàn khám phụ khoa.	Khoa Phụ sản	Đề xuất
YT07-K6-75	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	2	02 giường theo dõi sản khoa	1. 01 máy/Bàn đẻ. 2. 01 máy/Giường theo dõi sản khoa.	Khoa Phụ sản	Đề xuất

YT07-K7-37	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở: Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở: tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị nội sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Khoa Nhi	Đã phê duyệt
YT07-K7-38	Máy điện tim	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	Khoa Nhi	Đã phê duyệt
YT07-K8-40	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở: Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở: tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Phòng khám ĐK khu vực Tỉnh Bắc	Đã phê duyệt
YT07-K8-41	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/bàn mổ. 2. 01 máy/giường Hồi tỉnh, Hồi sức; Cấp cứu. 3. 01 máy/giường chăm sóc bệnh nhân nặng.	Phòng khám ĐK khu vực Tỉnh Bắc	Đã phê duyệt
YT07-K8-42	Máy điện tim	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	Phòng khám ĐK khu vực Tỉnh Bắc	Đã phê duyệt
YT07-K8-101	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	1	100 - 150 test/ngày	1. Nhu cầu dưới 1200 test/ngày/cơ sở: tổng công suất thiết bị tối đa 1200 test/giờ. 2. Nhu cầu trong khoảng 1200 - 2400 test/ngày/cơ sở: tổng công suất thiết bị bổ sung 1200 test/giờ. 3. Nhu cầu tăng trong khoảng 1200 test/ngày/đơn vị: bổ sung tổng công suất thiết bị tối đa 800 test/giờ.	Phòng khám ĐK khu vực Tỉnh Bắc	Đề xuất

YT03-K1-1	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu trung bình dưới 300 ca chụp/tháng/cơ sở; tối đa 01 máy/cơ sở. 2. Nhu cầu trung bình từ 300 - 2600 ca chụp/tháng/cơ sở; tối đa 02 máy/cơ sở. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 1300 ca chụp/tháng/máy được bổ sung thêm máy tiếp theo.	Khoa Xét nghiệm - CDHA - TDCN	Đã phê duyệt
YT03-K1-2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở; Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở; tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Khoa Xét nghiệm - CDHA - TDCN	Đã phê duyệt
YT03-K1-3	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	3	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu dưới 1200 test/ngày/cơ sở; tổng công suất thiết bị tối đa 1200 test/giờ. 2. Nhu cầu trong khoảng 1200 - 2400 test/ngày/cơ sở; tổng công suất thiết bị bổ sung 1200 test/giờ. 3. Nhu cầu tăng trong khoảng 1200 test/ngày/đơn vị; bổ sung tổng công suất thiết bị tối đa 800 test/giờ.	Khoa Xét nghiệm - CDHA - TDCN	Đã phê duyệt
YT03-K1-4	Máy điện não	Máy	3	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	Các đơn vị có thực hiện kỹ thuật chuyên khoa về thăm dò chức năng/thần kinh/tâm thần: 01 - 03 máy.	Khoa Xét nghiệm - CDHA - TDCN	Đã phê duyệt
YT03-K1-5	Máy điện tim	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	Khoa Xét nghiệm - CDHA - TDCN	Đã phê duyệt
YT03-K2-16	Bơm tiêm điện	Cái	2	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Tối thiểu 01 cái/bàn mổ. 2. Tối thiểu 01 cái/giường Hồi tỉnh. 3. Tối đa 05 cái/giường Hồi sức; Cấp cứu. 4. 01 cái/giường chăm sóc bệnh nhân nặng. 5. Tối đa 02 cái/giường điều trị bệnh nhân ngoại trú chuyên khoa Nhi, Ung bướu.	Khoa Khám bệnh - Hồi sức cấp cứu	Đã phê duyệt
YT03-K2-17	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	2	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/bàn mổ. 2. 01 máy/giường Hồi tỉnh; Hồi sức; Cấp cứu. 3. 01 máy/giường chăm sóc bệnh nhân nặng.	Khoa Khám bệnh - Hồi sức cấp cứu	Đã phê duyệt

YT03-K3-27	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	2	Khoa có 02 giường chăm sóc bệnh nhân nặng	1. 01 máy/bàn mổ. 2. 01 máy/giường Hồi tỉnh; Hồi sức; Cấp cứu. 3. 01 máy/giường chăm sóc bệnh nhân nặng.	Khoa Tâm thần Nam	Đề xuất
YT03-K4-34	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	2	Khoa có 02 giường chăm sóc bệnh nhân nặng	1. 01 máy/bàn mổ. 2. 01 máy/giường Hồi tỉnh; Hồi sức; Cấp cứu. 3. 01 máy/giường chăm sóc bệnh nhân nặng.	Khoa Tâm thần Nữ	Đề xuất
YT03-K5-41	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	2	Khoa có 02 giường chăm sóc bệnh nhân nặng	1. 01 máy/bàn mổ. 2. 01 máy/giường Hồi tỉnh; Hồi sức; Cấp cứu. 3. 01 máy/giường chăm sóc bệnh nhân nặng.	Khoa Tâm căn - Tâm thần trẻ em - PHCN	Đề xuất
07	PHÒNG TRÂM Y THẾ HƯỚNG DẪN BỒN						
YT14-K1-1	Máy điện tim	Máy	2	Khám 200 bệnh nhân ngoại trú /ngày; 150 giường điều trị nội trú	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	Khoa Khám bệnh	Đã phê duyệt
YT14-K10-3	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	100 ca bệnh /tháng	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở. Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở; tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Trạm Y tế xã Trà Lâm	Đã phê duyệt
YT14-K11-5	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	60 ca / tháng	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở; Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở; tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Trạm Y tế xã Trà Sơn	Đã phê duyệt

YT14-K12-8	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	50 ca / tháng	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở; Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở; tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Trạm Y tế xã Hương Trà	Đã phê duyệt
YT14-K13-12	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	50 ca/tháng	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở; Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở; tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Trạm Y tế xã Sơn Trà	Đã phê duyệt
YT14-K14-16	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	60 ca khám /tháng	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở; Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở; tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Trạm Y tế xã Trà Tây	Đã phê duyệt
YT14-K15-20	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	50 ca/tháng	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở; Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở; tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Trạm Y tế xã Trà Phong	Đã phê duyệt

YT14-K16-24	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	60 ca/tháng	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở: Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở: tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Trạm Y tế xã Trà Thanh	Đã phê duyệt
YT14-K17-28	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	50 ca/tháng	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở: Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở: tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Trạm Y tế xã Trà Xanh	Đã phê duyệt
YT14-K2-37	Bơm tiêm điện	Cái	25	Cơ sở 1: 05 giường cấp cứu, 05 giường chăm sóc bệnh nhân nặng; Cơ sở 2: 01 giường cấp cứu, 02 giường chăm sóc bệnh nhân nặng	1. Tối thiểu 01 cái/bàn mổ. 2. Tối thiểu 01 cái/giường Hồi tỉnh. 3. Tối đa 05 cái/giường Hồi sức; Cấp cứu. 4. 01 cái/giường chăm sóc bệnh nhân nặng. 5. Tối đa 02 cái/giường điều trị bệnh nhân ngoại trú chuyên khoa Nhi, Ung bướu.	Khoa cấp cứu	Đã phê duyệt
YT14-K2-38	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	7	Cơ sở 1: 05 giường cấp cứu, 05 giường chăm sóc bệnh nhân nặng(05 cái); Cơ sở 2: 01 giường cấp cứu, 02 giường chăm sóc bệnh nhân nặng (02 cái)	1. 01 máy/bàn mổ. 2. 01 máy/giường Hồi tỉnh; Hồi sức; Cấp cứu. 3. 01 máy/giường chăm sóc bệnh nhân nặng.	Khoa cấp cứu	Đã phê duyệt
YT14-K2-39	Máy thở	Máy	7	Cơ sở 1: 05 giường cấp cứu, 05 giường chăm sóc bệnh nhân nặng (05 cái); Cơ sở 2: 02 giường cấp cứu, 02 giường chăm sóc bệnh nhân nặng (02 cái)	1. Tối đa 01 máy/giường hồi sức sau phẫu thuật; hồi sức tích cực; cấp cứu. 2. Tiêu chuẩn dự phòng 01 máy/06 máy.	Khoa cấp cứu	Đã phê duyệt

YT14-K2-40	Máy truyền dịch	Máy	25	Cơ sở 1: 05 giường cấp cứu, 05 giường chăm sóc bệnh nhân nặng; Cơ sở 2: 01 giường cấp cứu, 02 giường chăm sóc bệnh nhân nặng	1. Tội thiếu 01 cái/bàn mổ. 2. Tội thiếu 01 cái/giường Hồi tỉnh. 3. Tội đa 05 cái/giường Hồi sức; Cấp cứu. 4. 01 cái/giường chăm sóc bệnh nhân nặng. 5. Tội đa 02 cái/giường điều trị bệnh nhân ngoại trú chuyên khoa Nhi, Ung bướu.	Khoa cấp cứu	Đã phê duyệt
YT14-K2-41	Đèn mổ di động	Bộ	2	Cơ sở 1: 01 khoa cấp cứu, 01 phòng tiểu phẫu (01 cái); Cơ sở 2: 01 khoa cấp cứu, 01 phòng tiểu phẫu (01 cái).	Tội đa 01 bộ/Phòng tiểu phẫu; khoa hồi sức; khoa cấp cứu.	Khoa cấp cứu	Đã phê duyệt
YT14-K3-60	Bơm tiêm điện	Cái	2	02 giường chăm sóc bệnh nhân nặng	1. Tội thiếu 01 cái/bàn mổ. 2. Tội thiếu 01 cái/giường Hồi tỉnh. 3. Tội đa 05 cái/giường Hồi sức; Cấp cứu. 4. 01 cái/giường chăm sóc bệnh nhân nặng. 5. Tội đa 02 cái/giường điều trị bệnh nhân ngoại trú chuyên khoa Nhi, Ung bướu.	Khoa Nội tổng hợp - Nhi	Đã phê duyệt
YT14-K3-61	Máy truyền dịch	Máy	2	02 giường chăm sóc bệnh nhân nặng	1. Tội thiếu 01 cái/bàn mổ. 2. Tội thiếu 01 cái/giường Hồi tỉnh. 3. Tội đa 05 cái/giường Hồi sức; Cấp cứu. 4. 01 cái/giường chăm sóc bệnh nhân nặng. 5. Tội đa 02 cái/giường điều trị bệnh nhân ngoại trú chuyên khoa Nhi, Ung bướu.	Khoa Nội tổng hợp - Nhi	Đã phê duyệt
YT14-K3-62	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	2	02 giường chăm sóc bệnh nhân nặng	1. 01 máy/bàn mổ. 2. 01 máy/giường Hồi tỉnh; Hồi sức; Cấp cứu. 3. 01 máy/giường chăm sóc bệnh nhân nặng.	Khoa Nội tổng hợp - Nhi	Đã phê duyệt
YT14-K4-65	Đèn mổ di động	Bộ	1	01 phòng tiểu phẫu	Tội đa 01 bộ/Phòng tiểu phẫu; khoa hồi sức; khoa cấp cứu.	Khoa Ngoại - Liên chuyên khoa	Đã phê duyệt
YT14-K5-68	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	4	Cơ sở 1: 1 bàn đẻ, 02 giường theo dõi sản khoa (03 cái); Cơ sở 2: 01 bàn đẻ (01 cái)	1. 01 máy/Bàn đẻ. 2. 01 máy/Giường theo dõi sản khoa.	Khoa chăm sóc sức khỏe sinh sản	Đã phê duyệt
YT14-K5-69	Máy soi cổ tử cung	Máy	2	01 bàn khám phụ khoa	01 máy/Bàn khám phụ khoa.	Khoa chăm sóc sức khỏe sinh sản	Đã phê duyệt
YT14-K6-73	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	1	200 test/ngày	1. Nhu cầu dưới 1200 test/ngày/cơ sở: tổng công suất thiết bị tối đa 1200 test/giờ. 2. Nhu cầu trong khoảng 1200 - 2400 test/ngày/cơ sở: tổng công suất thiết bị bổ sung 1200 test/giờ. 3. Nhu cầu tăng trong khoảng 1200 test/ngày/đơn vị: bổ sung tổng công suất thiết bị tối đa 800 test/giờ.	Khoa Xét nghiệm & CDHA	Đã phê duyệt

YT14-K6-74	Máy siêu âm tổng quát	Máy	2	Cơ sở 1: 500 ca/tháng (01 cái); Cơ sở 2: 300 ca/tháng (01 cái)	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở: Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở: tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Khoa Xét nghiệm & CDHA	Đã phê duyệt
YT14-K7-78	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	30 ca/tháng	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở: Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở: tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Trạm Y tế xã Trà Giang	Đã phê duyệt
YT14-K8-81	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	60 ca/tháng	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở: Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở: tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Trạm Y tế xã Trà Bùi	Đã phê duyệt
YT14-K9-85	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	50 ca/tháng	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở: Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở: tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Trạm Y tế xã Trà Thủy	Đã phê duyệt

YT27-K1-1	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	I	Nhu cầu trung bình 150 ca chụp/tháng.	1. Nhu cầu trung bình dưới 300 ca chụp/tháng/cơ sở: tối đa 01 máy/cơ sở. 2. Nhu cầu trung bình từ 300 - 2600 ca chụp/tháng/cơ sở: tối đa 02 máy/cơ sở. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 1300 ca chụp/tháng/máy được bổ sung thêm máy tiếp theo.	Phòng khám Đa khoa	Đề xuất
YT27-K1-2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	I	Nhu cầu sử dụng trung bình 200 ca/tháng.	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở: Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở: tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Phòng khám Đa khoa	Đề xuất
S/	TRUNG TÂM MẮT TỈNH QUẢNG NGÃI						
YT20-K1-1-1	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	1	300 ca/ tháng ; dưới 1200 test/ ngày/ cơ sở; tổng công suất thiết bị tối đa 1200 test/ giờ	1. Nhu cầu dưới 1200 test/ngày/cơ sở: tổng công suất thiết bị tối đa 1200 test/giờ. 2. Nhu cầu trong khoảng 1200 - 2400 test/ngày/cơ sở: tổng công suất thiết bị bổ sung 1200 test/giờ. 3. Nhu cầu tăng trong khoảng 1200 test/ngày/đơn vị: bổ sung tổng công suất thiết bị tối đa 800 test/giờ.	KHOA ĐIỀU TRỊ LÂM SÀNG	Đề xuất
YT20-K1-20	Đèn mổ di động	Bộ	2	hiện tại đơn vị đang có 1 phòng cấp cứu và 1 phòng tiểu phẫu.	Tối đa 01 bộ/Phòng tiểu phẫu; khoa hồi sức; khoa cấp cứu.	KHOA ĐIỀU TRỊ LÂM SÀNG	Đề xuất
YT20-K1-21	Bàn mổ	Cái	2	Đơn vị đang có 2 phòng mổ	Tối thiểu 01 cái/Phòng mổ.	KHOA ĐIỀU TRỊ LÂM SÀNG	Đề xuất
YT13-K1-1	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	2	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu trung bình dưới 300 ca chụp/tháng/cơ sở: tối đa 01 máy/cơ sở. 2. Nhu cầu trung bình từ 300 - 2600 ca chụp/tháng/cơ sở: tối đa 02 máy/cơ sở. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 1300 ca chụp/tháng/máy được bổ sung thêm máy tiếp theo.	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH-TDCN	Đã phê duyệt

YT13-K1-2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	3	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở; Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở; tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH-TDCN	Đã phê duyệt
YT13-K1-3	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình ≤ 300 ca/tháng/cơ sở; tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 300 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 3. 01 máy/Phòng chụp mạch số hóa xóa nền (DSA); Đơn vị hồi sức tim mạch.	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH-TDCN	Đã phê duyệt
YT13-K1-4	Máy điện tim	Máy	2	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH-TDCN	Đã phê duyệt
YT13-K1-5	Máy điện não	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	Các đơn vị có thực hiện kỹ thuật chuyên khoa về thăm dò chức năng/thần kinh/tâm thần: 01 - 03 máy.	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH-TDCN	Đã phê duyệt
YT13-K1-6	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	2	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 100 ca/tháng/cơ sở; tối đa 01 hệ thống/cơ sở. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 100 - 400 ca/tháng/cơ sở; tối đa 02 hệ thống/cơ sở. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 200 ca/tháng/hệ thống được bổ sung thêm hệ thống tiếp theo.	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH-TDCN	Đã phê duyệt
YT13-K1-7	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 200 ca/tháng/cơ sở; tối đa 01 hệ thống/cơ sở. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 200 - 1800 ca/tháng/cơ sở; tối đa 02 hệ thống/cơ sở. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 900 ca/tháng/hệ thống được bổ sung thêm hệ thống tiếp theo. 4. 01 hệ thống/Bàn khám Tai Mũi Họng.	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH-TDCN	Đã phê duyệt

YT13-K10-11	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở; Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở; tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	TRẠM Y TẾ NGHĨA MỸ	Đã phê duyệt
YT13-K11-13	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở; Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở; tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	TRẠM Y TẾ XÃ NGHĨA THẮNG	Đã phê duyệt
YT13-K12-15	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở; Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở; tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	TRẠM Y TẾ NGHĨA TRUNG	Đã phê duyệt
YT13-K13-17	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở; Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở; tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	TRẠM Y TẾ NGHĨA LÂM	Đã phê duyệt

YT13-K14-20	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở: Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở: tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	TRẦN Y TẾ XÃ NGHĨA THUẬN	Đã phê duyệt
YT13-K15-23	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở: Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở: tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	TRẦN Y TẾ XÃ NGHĨA PHƯƠNG	Đã phê duyệt
YT13-K16-25	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở: Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở: tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	TRẦN Y TẾ XÃ NGHĨA HIỆP	Đã phê duyệt
YT13-K17-27	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở: Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở: tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	TRẦN Y TẾ XÃ NGHĨA THƯƠNG	Đã phê duyệt

YT13-K18-29	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở; Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở; tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	TRAM Y TẾ XÃ NGHĨA HÒA	Đã phê duyệt
YT13-K19-31	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở; Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở; tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	TRAM Y TẾ THỊ TRẦN LA HÀ	Đã phê duyệt
YT13-K2-32	Máy X quang di động	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức tích cực; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật. 2. Khoa Chẩn đoán hình ảnh: Tối đa 01 máy/200 giường nội trú.	Khoa HSCC- CD-TNT	Đã phê duyệt
YT13-K2-33	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	21	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/bàn mổ. 2. 01 máy/giường Hồi tỉnh; Hồi sức; Cấp cứu. 3. 01 máy/giường chăm sóc bệnh nhân nặng.	Khoa HSCC- CD-TNT	Đã phê duyệt
YT13-K2-34	Máy thở	Máy	17	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Tối đa 01 máy/giường hồi sức sau phẫu thuật; hồi sức tích cực; cấp cứu. 2. Tiêu chuẩn dự phòng 01 máy/06 máy.	Khoa HSCC- CD-TNT	Đã phê duyệt
YT13-K2-35	Bơm tiêm điện	Cái	79	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Tối thiểu 01 cái/bàn mổ. 2. Tối thiểu 01 cái/giường Hồi tỉnh. 3. Tối đa 05 cái/giường Hồi sức; Cấp cứu. 4. 01 cái/giường chăm sóc bệnh nhân nặng. 5. Tối đa 02 cái/giường điều trị bệnh nhân ngoại trú chuyên khoa Nhi, Ung bướu.	Khoa HSCC- CD-TNT	Đã phê duyệt

YT13-K2-36	Máy truyền dịch	Máy	79	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Tối thiểu 01 cái/bàn mổ. 2. Tối thiểu 01 cái/giường Hồi tỉnh. 3. Tối đa 05 cái/giường Hồi sức; Cấp cứu. 4. 01 cái/giường chăm sóc bệnh nhân nặng. 5. Tối đa 02 cái/giường điều trị bệnh nhân ngoại trú chuyên khoa Nhi, Ung bướu.	Khoa HSCC-CD-TNT	Đã phê duyệt
YT13-K2-37	Máy phá rung tim	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	Tối thiểu 01 máy/Phòng mổ; Hồi sức; cấp cứu; Khoa tim mạch; Chẩn độc.	Khoa HSCC-CD-TNT	Đã phê duyệt
YT13-K2-38	Đèn mổ di động	Bộ	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	Tối đa 01 bộ/Phòng tiểu phẫu; khoa hồi sức; khoa cấp cứu.	Khoa HSCC-CD-TNT	Đã phê duyệt
YT13-K20-42	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở; Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở; tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	TRÂM Y TẾ NGHĨA SON	Đã phê duyệt
YT13-K27-86	Máy điện tim	Máy	1	1. 01 máy/100 giường điều trị.	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	Khoa Nội Tổng hợp	Đề xuất
YT13-K3-53	Đèn mổ treo trần	Bộ	2	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	01 bộ/Bàn mổ	Khoa ngoại tổng hợp	Đã phê duyệt
YT13-K3-54	Bàn mổ	Cái	2	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	Tối thiểu 01 cái/Phòng mổ.	Khoa ngoại tổng hợp	Đã phê duyệt
YT13-K3-55	Máy gây mê	Máy	2	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/bàn mổ. 2. Tiêu chuẩn dự phòng 01 máy/06 máy.	Khoa ngoại tổng hợp	Đã phê duyệt
YT13-K3-56	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	21	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/bàn mổ. 2. 01 máy/giường Hồi tỉnh; Hồi sức; Cấp cứu. 3. 01 máy/giường chăm sóc bệnh nhân nặng.	Khoa ngoại tổng hợp	Đã phê duyệt

YT13-K3-57	Dao mổ điện cao tần	Cái	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Tối đa 01 cái/bàn mổ. 2. Dự phòng 01 cái/06 dao mổ điện.	Khoa ngoại tổng hợp	Đã phê duyệt
YT13-K4-58	Máy thận nhân tạo	Máy	20	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	Số lượng máy đáp ứng nhu cầu sử dụng tối thiểu 02 ca/ngày/máy.	Đơn nguyên Thận nhân tạo	Đã phê duyệt
YT13-K5-59	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Dưới 100 test/ngày/cơ sở: Máy móc, thiết bị có tổng công suất tương đương 100 test/giờ. 2. 100 - 300 test/ngày/cơ sở: Máy móc, thiết bị có tổng công suất tương đương 300 test/giờ. 3. Nhu cầu tăng trong khoảng 200 test/ngày/đơn vị: bổ sung tổng công suất thiết bị tối đa 150 test/giờ.	KHOA XÉT NGHIỆM	Đã phê duyệt
YT13-K5-60	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu dưới 1200 test/ngày/cơ sở: tổng công suất thiết bị tối đa 1200 test/giờ. 2. Nhu cầu trong khoảng 1200 - 2400 test/ngày/cơ sở: tổng công suất thiết bị bổ sung 1200 test/giờ. 3. Nhu cầu tăng trong khoảng 1200 test/ngày/đơn vị: bổ sung tổng công suất thiết bị tối đa 800 test/giờ.	KHOA XÉT NGHIỆM	Đã phê duyệt
YT13-K6-67	Máy soi cổ tử cung	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	01 máy/Bàn khám phụ khoa.	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Đã phê duyệt
YT13-K6-68	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	2	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/Bàn đẻ. 2. 01 máy/Giường theo dõi sản khoa.	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Đã phê duyệt
YT13-K7-70	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở: Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở: tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	TRẠM Y TẾ THỊ TRẤN SÔNG VỆ	Đã phê duyệt

YT13-K7-123	Máy điện tim	Máy	1	2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	TRÂM Y TẾ THỊ TRẦN SÔNG VÈ	Đề xuất
YT13-K8-73	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở: Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở: tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	TRÂM Y TẾ NGHĨA DIỄN	Đã phê duyệt
YT13-K9-76	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở: Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở: tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	TRÂM Y TẾ XÃ NGHĨA KỲ	Đã phê duyệt
U/	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BÀ LỘC						
YT24-K1-1	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	2	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 486/QĐ-UBND	1. 01 máy/Bàn đẻ. 2. 01 máy/Giường theo dõi sản khoa.	Khoa Sản	Đã phê duyệt
YT24-K2-2	Máy điện tim	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 486/QĐ-UBND	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	Khoa Ngoại	Đã phê duyệt
YT24-K3-3	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	5	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 486/QĐ-UBND	1. 01 máy/Bàn mổ. 2. 01 máy/giường Hồi tỉnh, Hồi sức; Cấp cứu. 3. 01 máy/giường chăm sóc bệnh nhân nặng.	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	Đã phê duyệt
YT24-K3-4	Máy điện tim	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 486/QĐ-UBND	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	Đã phê duyệt

YT24-K4-7	Đèn mổ treo trần		1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 486/QĐ-UBND	01 bộ/Bàn mổ	Phòng mổ	Đã phê duyệt
YT24-K4-8	Máy theo dõi bệnh nhân		1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 486/QĐ-UBND	1. 01 máy/bàn mổ. 2. 01 máy/giường Hồi tỉnh; Hồi sức; Cấp cứu. 3. 01 máy/giường chăm sóc bệnh nhân nặng.	Phòng mổ	Đã phê duyệt
YT24-K4-9	Máy gây mê		1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 486/QĐ-UBND	1. 01 máy/bàn mổ. 2. Tiêu chuẩn dự phòng 01 máy/06 máy.	Phòng mổ	Đã phê duyệt
V/	TRUNG-TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI						
YT06-K1-1	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình ≤ 300 ca/tháng/cơ sở: tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 300 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 3. 01 máy/Phòng chụp mạch số hóa xóa nền (DSA); Đơn vị hồi sức tim mạch.	Khoa Xét nghiệm chẩn đoán hình ảnh	Đã phê duyệt
YT06-K1-2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	2	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở: Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở: tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Khoa Xét nghiệm chẩn đoán hình ảnh	Đã phê duyệt
YT06-K1-3	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	2	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu trung bình dưới 300 ca chụp/tháng/cơ sở: tối đa 01 máy/cơ sở. 2. Nhu cầu trung bình từ 300 - 2600 ca chụp/tháng/cơ sở: tối đa 02 máy/cơ sở. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 1300 ca chụp/tháng/máy được bổ sung thêm máy tiếp theo.	Khoa Xét nghiệm chẩn đoán hình ảnh	Đã phê duyệt

YT06-K1-4	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	- Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 200 ca/tháng/cơ sở: tối đa 01 hệ thống/cơ sở. - Nhu cầu sử dụng trung bình 200 - 1800 ca/tháng/cơ sở: tối đa 02 hệ thống/cơ sở. - Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 900 ca/tháng/hệ thống được bổ sung thêm hệ thống tiếp theo. 01 hệ thống/Bàn khám Tai Mũi Họng.	Khoa Xét nghiệm chẩn đoán hình ảnh	Đã phê duyệt
YT06-K1-5	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	2	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	- Nhu cầu dưới 1200 test/ngày/cơ sở: tổng công suất thiết bị tối đa 1200 test/giờ. - Nhu cầu trong khoảng 1200 - 2400 test/ngày/cơ sở: tổng công suất thiết bị bổ sung 1200 test/giờ. - Nhu cầu tăng trong khoảng 1200 test/ngày/đơn vị: bổ sung tổng công suất thiết bị tối đa 800 test/giờ.	Khoa Xét nghiệm chẩn đoán hình ảnh	Đã phê duyệt
YT06-K1-6	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	- Dưới 100 test/ngày/cơ sở: Máy móc, thiết bị có tổng công suất tương đương 100 test/giờ. 100 - 300 test/ngày/cơ sở: Máy móc, thiết bị có tổng công suất tương đương 300 test/giờ. - Nhu cầu tăng trong khoảng 200 test/ngày/đơn vị: bổ sung tổng công suất thiết bị tối đa 150 test/giờ.	Khoa Xét nghiệm chẩn đoán hình ảnh	Đã phê duyệt
YT06-K1-60	Dao mổ điện cao tần	Cái	1	Tối đa 1 cái/ 01 bàn mổ, dùng để cầm máu trong phẫu thuật, thủ thuật	- Tối đa 01 cái/bàn mổ. - Dự phòng 01 cái/06 dao mổ điện.	Khoa Xét nghiệm chẩn đoán hình ảnh	Đề xuất
YT06-K1-61	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	2	Nhu cầu sử dụng trung bình > 100 ca/tháng. Máy hiện tại cũng đã cũ mua từ năm 2016	- Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 100 ca/tháng/cơ sở: tối đa 01 hệ thống/cơ sở. - Nhu cầu sử dụng trung bình 100 - 400 ca/tháng/cơ sở: tối đa 02 hệ thống/cơ sở. - Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 200 ca/tháng/hệ thống được bổ sung thêm hệ thống tiếp theo.	Khoa Xét nghiệm chẩn đoán hình ảnh	Đề xuất
YT06-K10-11	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	- Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở: Tối đa 01 máy/đơn vị. - Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở: tối đa 02 hệ thống/đơn vị. - Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. - Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Trạm Y tế Tĩnh An Đông	Đã phê duyệt

YT06-K11-12	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở: Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở: tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Trạm Y tế Nghĩa Chánh	Đã phê duyet
YT06-K12-13	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở: Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở: tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Trạm Y tế Chánh Lộ	Đã phê duyet
YT06-K13-14	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở: Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở: tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Trạm Y tế Tĩnh An Tây	Đã phê duyet
YT06-K14-15	Máy điện tim	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	Trạm Y tế Trần Hưng Đạo	Đã phê duyet

YT06-K14-16	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở; Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở; tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Trạm Y tế Trần Hưng Đạo	Đã phê duyệt
YT06-K15-17	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở; Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở; tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Trạm Y tế Tĩnh An	Đã phê duyệt
YT06-K16-18	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở; Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở; tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Trạm Y tế Trương Quang Trọng	Đã phê duyệt
YT06-K17-19	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở; Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở; tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Trạm Y tế Trần Phú	Đã phê duyệt

YT06-K18-20	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở; Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở; tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Trạm Y tế Nghĩa Đồng	Đã phê duyệt
YT06-K19-21	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở; Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở; tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Trạm Y tế Tịnh Thiện	Đã phê duyệt
YT06-K2-22	Máy điện tim	Máy	2	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu	Đã phê duyệt
YT06-K2-23	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/bàn mổ. 2. 01 máy/giường Hồi tỉnh; Hồi sức; Cấp cứu. 3. 01 máy/giường chăm sóc bệnh nhân nặng.	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu	Đã phê duyệt
YT06-K2-24	Máy điện não	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	Các đơn vị có thực hiện kỹ thuật chuyên khoa về thăm dò chức năng/thần kinh/tâm thần: 01 - 03 máy.	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu	Đã phê duyệt
YT06-K20-27	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở; Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở; tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Trạm Y tế Lê Hồng Phong	Đã phê duyệt

YT06-K21-28	Máy điện tim	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	Trạm Y tế Tỉnh Khê	Đã phê duyệt
YT06-K21-29	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở: Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở: tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Trạm Y tế Tỉnh Khê	Đã phê duyệt
YT06-K22-30	Máy điện tim	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	Trạm Y tế Nghĩa Phú	Đã phê duyệt
YT06-K23-31	Máy điện tim	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	Trạm Y tế Tỉnh Hòa	Đã phê duyệt
YT06-K24-32	Máy điện tim	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	Trạm Y tế Nghĩa Dũng	Đã phê duyệt
YT06-K25-33	Máy điện tim	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	Trạm Y tế Nghĩa Hà	Đã phê duyệt
YT06-K26-34	Máy điện tim	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	Trạm Y tế Tỉnh Châu	Đã phê duyệt
YT06-K27-35	Máy điện tim	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	Trạm Y tế Tỉnh Kỳ	Đã phê duyệt
YT06-K28-36	Máy điện tim	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	Trạm Y tế Nghĩa An	Đã phê duyệt

YT06-K29-37	Máy điện tim	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	Trạm Y tế Tỉnh Long	Đã phê duyệt
YT06-K3-38	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/bàn mổ. 2. 01 máy/giường Hồi tỉnh; Hồi sức; Cấp cứu. 3. 01 máy/giường chăm sóc bệnh nhân nặng.	Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	Đã phê duyệt
YT06-K3-39	Máy điện tim	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	Đã phê duyệt
YT06-K4-44	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/bàn mổ. 2. 01 máy/giường Hồi tỉnh; Hồi sức; Cấp cứu. 3. 01 máy/giường chăm sóc bệnh nhân nặng.	Khoa Ngoại liên chuyên khoa	Đã phê duyệt
YT06-K5-51	Máy soi cổ tử cung	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	01 máy/Bàn khám phụ khoa.	Khoa Sản	Đã phê duyệt
YT06-K6-52	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở; Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở; tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Phòng khám ĐK khu vực Tỉnh Khê	Đã phê duyệt
YT06-K6-53	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/bàn mổ. 2. 01 máy/giường Hồi tỉnh; Hồi sức; Cấp cứu. 3. 01 máy/giường chăm sóc bệnh nhân nặng.	Phòng khám ĐK khu vực Tỉnh Khê	Đã phê duyệt
YT06-K7-54	Máy điện tim	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	Trạm Y tế Quảng Phú	Đã phê duyệt

YT06-K7-55	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở: Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở: tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Trạm Y tế Quảng Phú	Đã phê duyệt
YT06-K8-56	Máy điện tim	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	Trạm Y tế Nguyễn Nghiêm	Đã phê duyệt
YT06-K8-57	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở: Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở: tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Trạm Y tế Nguyễn Nghiêm	Đã phê duyệt
YT06-K9-58	Máy điện tim	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. 01 máy/100 giường điều trị. 2. 01 máy/200 bệnh nhân khám ngoại trú.	Trạm Y tế Nghĩa Lộ	Đã phê duyệt
YT06-K9-59	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	Theo định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng được phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND	1. Nhu cầu sử dụng trung bình dưới 600 ca/tháng/cơ sở: Tối đa 01 máy/đơn vị. 2. Nhu cầu sử dụng trung bình 600 - 1600 ca/tháng/cơ sở: tối đa 02 hệ thống/đơn vị. 3. Công suất sử dụng thiết bị trung bình trên 800 ca/tháng/máy được bổ sung định mức máy tiếp theo. 4. Tối đa 01 máy/đơn vị hồi sức; cấp cứu; hồi sức sau phẫu thuật, can thiệp và các đơn vị có sử dụng kỹ thuật siêu âm hỗ trợ.	Trạm Y tế Nghĩa Lộ	Đã phê duyệt

***Ghi chú:**

- Cột "Phân loại": Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù (viết tắt là Đặc thù)

- Cột "Trạng thái": Đã được phê duyệt tại Quyết định 486/QĐ-UBND ngày 14/8/2020, Quyết định 669/QĐ-UBND ngày 12/5/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi (viết tắt là Đã phê duyệt); đối với cụm từ "Đề xuất" là chủng loại trang thiết bị y tế các đơn vị đề nghị bổ sung ngoài Quyết định 669/QĐ-UBND ngày 12/5/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

- Cột "Số ID TB": Sở Y tế đã xây dựng phần mềm quản lý tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, trang thiết bị y tế chuyên dùng của toàn ngành; trong đó từng trang thiết bị y tế đã được gán cho 01 mã ID để dễ dàng quản lý. Đây là số thứ tự ID của từng trang thiết bị y tế.